

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

DANH MỤC MINH CHỨNG
KÈM THEO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Phục vụ đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường Đại học)

Đồng Nai, năm 2019

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 1: TÂM NHÌN, SỨ MẠNG VÀ VĂN HÓA					
<i>Tiêu chí 1.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H1.01.01.01	Văn bản tuyên bố Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 01/TB,ĐHCNMĐ, 31/12/2013	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.02.01
2	H1.01.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2013-2018	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, 25/12/2013	ĐHCNMĐ	
3	H1.01.01.03	Phân tích SWOT Trường	12/13/2013	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp của Hội đồng xây dựng KHCL	12/13/2013	ĐHCNMĐ	
		Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa, KHCL	12/11/2013	ĐHCNMĐ	
4	H1.01.01.04	Quyết định ban hành KHCL, Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, 25/12/2013	ĐHCNMĐ	
5	H1.01.01.05	Trang thông tin điện tử công bố KHCL, Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị văn hóa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	12/31/2013	ĐHCNMĐ	
6	H1.01.01.06	Luật Giáo dục đại học 2012	2012	Quốc Hội	
		Điều lệ trường đại học		Thủ tướng	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H1.01.01.07	Hướng dẫn về Tầm nhìn, Sứ mạng và văn hóa của MUT	Số:01/HD-ĐHCNMĐ,15/02/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.03.02
<i>Tiêu chí 1.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H1.01.02.01	Văn bản tuyên bố Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị văn hóa cốt lõi của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 01/TB-ĐHCNMM,31/12/2013	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.01.01
2	H1.01.02.02	Quy trình xây dựng KHCL Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	12/2/2013	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp của Hội đồng xây dựng KHCL	Số: 01/BBH-HĐXDKHCL, 13/12/2013	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.01.03
		Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa, KHCL	12/11/2013	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.01.03
3	H1.01.02.03	Trang thông tin điện tử công bố KHCL, Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị văn hóa cốt lõi Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	12/31/2013	ĐHCNMĐ	
4	H1.01.03.04	Maket bảng hiệu giá trị văn hóa cốt lõi (gắn lên tường)	Bắt đầu từ ngày 31/12/2013	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H1.01.03.05	Kế hoạch tuyên truyền Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa cốt lõi	Số:01 /KH-ĐHCNMĐ, 11/02/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.03.01
Tiêu chí 1.3. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.					
1	H1.01.03.01	Kế hoạch tuyên truyền Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa cốt lõi	Số:01KH-ĐHCNMĐ, 11/02/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.02.05
2	H1.01.03.02	Hướng dẫn về Tầm nhìn, Sứ mạng và văn hóa của MUT	Số:01/HD-ĐHCNMĐ,15/02/2014	ĐHCNMĐ	
3	H1.01.03.03	Kế hoạch sinh hoạt nội quy nhà trường năm 2014	Số:03/KH-ĐHCNMĐ, 28/02/2014	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tổ chức các ngày lễ trong năm 2014	Số:04/KH-ĐHCNMĐ, 28/02/2014	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tổ chức buổi gặp mặt đầu năm 2015	Số:02/KH-ĐHCNMĐ, 28/02/2015	ĐHCNMĐ	
4	H1.01.03.04	Maket bảng hiệu Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa cốt lõi (gắn lên tường)	Bắt đầu từ ngày 31/12/2013	ĐHCNMĐ	
5	H1.01.03.05	Bài thu hoạch của cán bộ, giảng viên và sinh viên về Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa của MUT	Ngày 6/15/2015	ĐHCNMĐ	
6	H1.01.03.06	Biên bản họp xây dựng kế hoạch hành động để đạt được Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa		ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 1.4. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H1.01.04.01	Kế hoạch rà soát Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa MUT	Số: 27/KH-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
2	H1.01.04.02	Ý kiến góp ý của các bên liên quan về Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa trên website Phòng TC-HC	http://mut.edu.vn/xem-tin-phong-ban-html161	TCHC	
3	H1.01.04.03	Tổng hợp ý kiến đóng góp rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa của MUT	Ngày 13/02/2019	ĐHCNMĐ	
4	H1.01.04.04	Biên bản họp giữa Phòng TC-HC với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Số: 01/BBH-TCHC	ĐHCNMĐ	
5	H1.01.04.05	Báo cáo tổng hợp ý kiến rà soát, điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng và văn hóa MUT	Số: 01/BC-TCHC, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 1.5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.</i>					
1	H1.01.05.01	Nghị quyết Hội đồng trường	Số: 01/NQ-HĐT, 01/03/2019	ĐHCNMĐ	
2	H1.01.05.02	Văn bản tuyên bố chính thức điều chỉnh Tầm nhìn, Sứ mạng, Giá trị văn hóa cốt lõi của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	01/VB-ĐHCNMĐ 3/2/2019	ĐHCNMĐ	
3	H1.01.05.03	Quyết định phân công đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, triển khai cải tiến chất lượng Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa của MUT	Số: 27C/QĐ-ĐHCNMĐ, 18/02/2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H1.01.05.04	Quy trình rà soát, cải tiến chất lượng Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa của MUT	Số:27D /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/2/2019	ĐHCNMĐ	
5	H1.01.05.04	Quyết định ban hành Quy trình rà soát, cải tiến chất lượng Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa của MUT (đã cải tiến)		ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 2: QUẢN TRỊ					
<i>Tiêu chí 2.1. Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H2.02.01.01	Quyết định ban hành Điều lệ Trường Đại học	Số: 70/2014/QĐ-TTg, 10/12/2014	Thủ tướng	
2	H2.02.01.02	Văn bản pháp luật: Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học	Số: 07/VBHN-VPQH, 08/VBHN-VPQH, 31/12/2015	Quốc Hội	
3	H2.02.01.03	Quyết định công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông nhiệm kỳ 2013-2018	Số: 3920/QĐ-UBND, 02/12/2013	UBND tỉnh Đồng Nai	Dùng chung với minh chứng H2.02.01.07
4	H2.02.01.04	Thành lập Ban Kiểm soát	Số: 22A/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 10/10/2018	ĐHCNMĐ	
5	H2.02.01.05	Bổ nhiệm phó Hiệu trưởng	Số: 04/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 18/12/2013	ĐHCNMĐ	
			Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 18/12/2013	ĐHCNMĐ	
			Số: 24/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ/22/10/2018	ĐHCNMĐ	
6	H2.02.01.06	Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Số: 41/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/06/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H2.02.01.07	Quyết định công nhận Hội đồng quản trị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông nhiệm kỳ 2013-2018	Số: 3920/QĐ-UBND, ngày 02/12/2013	UBND tỉnh Đồng Nai	Dùng chung với minh chứng H2.02.01.03
8	H2.02.01.08	Quyết định công nhân Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông nhiệm kỳ 2013-2018	Số: 3919/QĐ-UBND, 02/12/2013	UBND tỉnh Đồng Nai	
9	H2.02.01.09	Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 09/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 15/10/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.01.05
10	H2.02.01.10	Quyết định thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 472-QĐ/TĐTN-TCKT, 06/10/2015	Tỉnh Đoàn tỉnh Đồng Nai	
11	H2.02.01.11	Quyết định thành lập Công Đoàn Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 08/QĐ-CĐN, 28/03/2016	Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh Đồng Nai	
12	H2.02.01.12	Quyết định thành lập Chi bộ Đảng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 847-QĐ/HU, 24/06/2015	Đảng bộ huyện Thống Nhất	
13	H2.02.01.13	Quyết định lập các đơn vị	Số: 01/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập phòng TC-HC Số: 01A/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập Phòng Đào tạo Số: 02/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập Khoa Y-Dược	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H2.02.01.13	Quyết định lập các đơn vị	Số: 07/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 1/10/2014, thành lập Phòng Truyền Thông Số: 32/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 28/12/2016 thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 1/12/2017, thành lập Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học Số :06/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/6/2018, thành lập phòng QLSV Số: 17/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 23/7/2018, thành lập phòng Quản lý đào tạo sau ĐH, Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/06/2018, thành lập Khoa Luật Kinh tế Số: 04/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/06/2018, thành lập Khoa Ngoại ngữ Số: 05/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/06/2018, thành lập Khoa Công nghệ kỹ thuật ô tô Số: 15/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 23/07/2018, thành lập Khoa Kinh tế và Quản lý Số: 16/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 23/07/2018, thành lập TT Thí nghiệm-Thực hành	ĐHCNMĐ	
14	H2.02.01.14	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 08/11/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.04.05

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
15	H2.02.01.15	Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 09/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 15/10/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.01.09
16	H2.02.01.16	Công văn chuẩn bị thực hiện Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Giáo dục đại học	Số: 499/BGDĐT-GDĐH, 14/02/2019	Bộ GDĐT	
17	H2.02.01.17	Quyết định thành lập Hội đồng trường	2019	ĐHCNMĐ	
18	H2.02.01.16	Các Quy chế, quy trình nghiệp vụ, chức năng, nhiệm vụ các đơn vị	2018-2019	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 2.2. Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.					
1	H2.02.02.01	Kế hoạch hoạt động tuần đầu năm 2019	Từ tháng 01/2019-03/2019	ĐHCNMĐ	
2	H2.02.02.02	Biên bản họp Hội đồng quản trị, các nghị quyết Hội đồng quản trị, Hội đồng trường	Ngày 14/11/2018	ĐHCNMĐ	
3	H2.02.02.03	Biên bản họp giao ban	2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H2.02.02.04	Phần mềm EMPT	Link	ĐHCNMĐ	
		Phần mềm quản lý tài chính	Link	ĐHCNMĐ	
5	H2.02.02.05	Quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo đơn vị	Số: 28/QĐ-CTHĐQT, 16/09/2016, Phó Trưởng Phòng Đào tạo phụ trách Phòng Đào tạo Số: 29/QĐ-CTHĐQT, 16/09/2016, Phó trưởng Khoa Dược phụ trách khoa dược Số: 04/QĐ-CTHĐQT, 01/12/2017, bổ nhiệm phó giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Số: 08/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm trưởng Khoa Luật kinh tế Số: 09/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm Trưởng Phòng Đào tạo	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H2.02.02.05	Quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo đơn vị	Số: 10/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, Bổ nhiệm phó Khoa Ngoại ngữ Số: 11/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, Giám đốc TT NNTH Số: 12/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, bổ nhiệm phó phòng TCHC Số: 13/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 18/QĐ-CTHĐQT,23/07/2018, bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 19/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng khoa Ngôn ngữ anh Số: 20/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018 Bổ nhiệm Phó Phòng TC-HC Số: 21/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018,Bổ nhiệm Phó GD trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng GD Số: 22/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng Ban tư vấn Tuyển sinh Số: 24/QĐ-CTHĐQT,22/10/2018, Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng phụ trách tuyển sinh	ĐHCNMĐ	
6	H2.02.02.06	Thông báo tuyển dụng nhân sự	Số: 61/TB-ĐHCNMĐ,20/4/2016 Số: 90/TB-ĐHCNMĐ,08/11/2016 Số: 08/ TB-ĐHCNMĐ,22/03/2018 Số: 08/ TB-ĐHCNMĐ,26/07/2018	ĐHCNMĐ	
7	H2.02.02.07	Biên bản họp BGH, Biên bản họp giao ban	Sổ ghi biên bản	ĐHCNMĐ	
8	H2.02.02.08	Các Biên bản họp công đoàn	Sổ ghi biên bản	Công đoàn	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H2.02.02.09	Danh sách ký nhận quà Trung thu, nhận quà 01.6 Danh sách công đoàn viên khám sức khỏe định kỳ Hồ sơ vay vốn Kế hoạch tổ chức 08.3.2019	2014-2018	Công đoàn	
10	H2.02.02.10	Biên bản họp Chi bộ, Đoàn Thanh niên	2014-2018	Chi bộ, Đoàn thanh niên	
11	H2.02.02.11	Hồ sơ đăng ký cơ quan đạt chuẩn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai Chứng nhận đạt chuẩn về an ninh trật tự	2018	ĐHCNMD Tỉnh Đồng Nai	
12	H2.02.02.12	Kế hoạch sinh viên 05 tốt Kế hoạch tổ chức hội thao Kế hoạch tổ chức văn nghệ truyền thống	2014-2018	Đoàn thanh niên ĐCNMD	

Tiêu chí 2.3. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.

1	H2.02.03.01	Báo cáo tổng kết năm học	Số: 24/BC-ĐHCNMD, 25/08/2016 Số: 04/BC-ĐHCNMD, 19/07/2017	ĐHCNMD	
2	H2.02.03.02	Biên bản kiểm tra của Đoàn Công tác Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ngày 17/05/2018	Đoàn Công tác Bộ Giáo dục và Đào tạo	
		Biên bản kiểm tra của Đoàn Công tác Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Đà Nẵng	Ngày 15/05/2017	Trung tâm KĐCLGD, Đại học Đà Nẵng	
		Biên bản kiểm tra liên ngành của tỉnh Đồng Nai	Ngày 19/05/2016	Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh Đồng Nai	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H2.02.03.03	Biên bản họp giao ban giữa BGH với lãnh đạo các đơn vị	Biên bản họp giao ban từ tháng 06-12/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.04.07
4	H2.02.03.04	Biên bản họp giao ban	Số: 25/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 04/01/2019	ĐHCNMĐ	
5	H2.02.03.05	Kế hoạch rà soát, kiểm tra năm học 2016-2017	Số: 6B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 15/07/2017	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch rà soát, kiểm tra năm học 2017-2018	Số: 11B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 19/07/2018	ĐHCNMĐ	
6	H2.02.03.06	Biên bản họp đánh giá của các đơn vị năm học 2016-2017, 2017-2018	Năm học 2016-2017, 2017-2018	ĐHCNMĐ	
7	H2.02.03.07	Báo cáo Công đoàn năm học 2017-2018	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, 18/05/2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo Công đoàn năm học 2018-2019	Số: 02/BC-ĐHCNMĐ, 21/05/2019	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghệ Miền Đông năm học 2016-2017	Số: 03/BC-ĐTN, 09/08/2017	ĐTN	
		Báo cáo Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Công nghệ Miền Đông năm học 2017-2018	Ngày 12/10/2018	ĐTN	
8	H2.02.03.08	Các quyết định thành lập đơn vị, bổ nhiệm, điều chuyển nhân sự	Số: 01/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập phòng TC-HC Số: 1A/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập Phòng Đào tạo Số: 1B/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập Phòng Đào tạo Số: 2/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 05/03/2014, thành lập Khoa Y-Dược	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H2.02.03.08	Các quyết định thành lập đơn vị, bổ nhiệm, điều chuyển nhân sự	Số: 07/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 1/10/2014, thành lập phòng Truyền Thông Số: 32/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 28/12/2016 thành lập Trung tâm khảo thí và đảm bảo chất lượng GD Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 1/12/2017, thành lập Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học Số: 06/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/6/2018, thành lập phòng QLSV Số: 17/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 23/7/2018, thành lập phòng Quản lý đào tạo sau ĐH, Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/06/2018, thành lập Khoa Luật Kinh tế Số: 04/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/06/2018, thành lập Khoa Ngoại ngữ Số: 05/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 11/06/2018, thành lập Khoa Công nghệ Kỹ thuật Ô tô Số: 15/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 23/07/2018, thành lập Khoa Kinh tế và Quản lý Số: 16/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 23/07/2018, thành lập TT Thí nghiệm-Thực hành Số: 28/QĐ-CTHĐQT, 16/09/2016, Phó Trưởng Phòng Đào tạo phụ trách Phòng Đào tạo Số: 29/QĐ-CTHĐQT, 16/09/2016, Phó trưởng Khoa Dược phụ trách khoa dược Số: 04/QĐ-CTHĐQT, 01/12/2017, Bổ nhiệm phó giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H2.02.03.08	Các quyết định thành lập đơn vị, bổ nhiệm, điều chuyển nhân sự	Số: 08/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, Bổ nhiệm trưởng Khoa Luật kinh tế Số: 09/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, Bổ nhiệm Trưởng Phòng Đào tạo Số: 10/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, Bổ nhiệm phó Khoa Ngoại ngữ Số: 11/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, Giám đốc TT NNTH Số: 12/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, bổ nhiệm phó phòng TCHC Số: 13/QĐ-CTHĐQT,11/06/2018, bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 18/QĐ-CTHĐQT,23/07/2018, bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 19/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng khoa Ngôn ngữ anh Số: 20/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018Bổ nhiệm Phó Phòng TC-HC Số: 21/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018,Bổ nhiệm Phó GD trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD Số: 22/QĐ-CTHĐQT,04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng Ban tư vấn Tuyển sinh Số: 24/QĐ-CTHĐQT,22/10/2018, Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng phụ trách tuyển sinh	ĐHCNMĐ	
9	H2.02.03.09	Biên bản họp đánh giá cán bộ năm học 2016-2017, 2017-2018	2016-2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H3.03.03.05

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H2.02.03.10	Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị giai đoạn 2013-2018	2013-2018	Hội đồng quản trị	
11	H2.02.03.11	Báo cáo rà soát hệ thống văn bản	Số: 04/BC-TCHC,27/02/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H3.03.03.02
Tiêu chí 2.4. Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn.					
1	H2.02.04.01	Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, Trung tâm thí nghiệm – thực hành, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Viện Công nghệ Miền Đông, phòng Quản lý sinh viên	Số: 32/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ,28/12/2016 thành lập Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục Số: 16/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ,23/07/2018, thành lập TT Thí nghiệm-Thực hành Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ,1/12/2017, thành lập Trung tâm Ngoại ngữ-Tin học Số: 06/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ,11/6/2018, thành lập phòng QLSV Số: 23/QĐ-ĐHCNMĐ,22/10/2018, thành lập Viện Công nghệ Miền Đông	ĐHCNMĐ	
2	H2.02.04.02	Các quyết định điều chuyển nhân sự	Số: 142/QĐ-ĐHCNMĐ,22/03/2016 Số: 47/QĐ-ĐHCNMĐ,22/06/2017 Số: 48/QĐ-ĐHCNMĐ,22/06/2017 Số: 64/QĐ-ĐHCNMĐ,08/09/2017 Số: 09/QĐ-ĐHCNMĐ,04/04/2018 Số: 88/QĐ-ĐHCNMĐ,24/07/2018 Số: 117/QĐ-ĐHCNMĐ,06/09/2018 Số: 160/QĐ-ĐHCNMĐ,22/10/2018 Số: 161/QĐ-ĐHCNMĐ,22/10/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H2.02.04.02	Các quyết định điều chuyển nhân sự	Số: 215/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/12/2018 Số: 09/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/01/2019	ĐHCNMĐ	
3	H2.02.04.03	Quyết định thành lập Viện Công nghệ Miền Đông	Số: 23/QĐ-ĐHCNMĐ, 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
4	H2.02.04.04	Thành lập Tổ mua sắm	Số: 89/QĐ-ĐHCNMĐ, 24/07/2018	ĐHCNMĐ	
		Thành lập Tổ thẩm định giá	Số: 86/QĐ-ĐHCNMĐ, 11/07/2018	ĐHCNMĐ	
		Thành lập Tổ Sửa chữa	Số: 110/QĐ-ĐHCNMĐ, 23/08/2018	ĐHCNMĐ	
		Thành lập Ban Pháp chế	Số: 15/QĐ-ĐHCNMĐ, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	
		Thành lập Tổ Quản trị website	Số: 03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 15/07/2014	ĐHCNMĐ	
5	H2.02.04.05	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, 08/11/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.01.14
6	H2.02.04.06	Quy chế tổ chức thi và ra đề thi	Số: 38-39/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/06/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy chế văn thư và sử dụng con dấu	Số: 191/QĐ-ĐHCNMĐ, 14/11/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng
		Quy chế tổ chức kỳ thi phụ	Số: 52/TB-ĐHCNMĐ, 10/10/2018	ĐHCNMĐ	
7	H2.02.04.07	Biên bản họp giao ban từ tháng 06-12/2018	Tháng 06-12/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.03.03
8	H2.02.04.08	Kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp năm 2017	Số: 8A/QĐ-ĐHCNMĐ, 07/06/2017	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp năm 2018	Số: 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, 30/07/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H2.02.04.09	Các Quyết định cử công tác (tập huấn của Bộ)	2014-2018	ĐHCNMĐ	
10	H2.02.04.10	Quyết định cử cán bộ quản lý đi tập huấn	2014-2018	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 3: LÃNH ĐẠO VÀ QUẢN LÝ					
<i>Tiêu chí 3.1. Lãnh đạo cơ sở giáo dục thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H3.03.01.01	Sơ đồ tổ chức của MUT	Link: www.mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	
2	H3.03.01.02	Bảng mô tả công việc vị trí lãnh đạo và các vị trí công việc khác của MUT		ĐHCNMĐ	
3	H3.03.01.03	Thông báo về việc thời gian làm việc	Số: 6A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 07/03/2018	ĐHCNMĐ	
4	H3.03.01.04	Quyết định ban hành Quy trình nghiệp vụ thuộc các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 3A/QĐ-ĐHCNMĐ, 03/2/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.02.03
5	H3.03.01.05	Quy trình bổ nhiệm lãnh đạo	Số: 16A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/04/2018	ĐHCNMĐ	
6	H3.03.01.06	Quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các đơn vị	Số: 28/QĐ-CTHĐQT, 16/09/2016, Phó Trưởng Phòng Đào tạo phụ trách Phòng Đào tạo Số: 29/QĐ-CTHĐQT, 16/09/2016, Phó trưởng Khoa Dược phụ trách khoa dược Số: 04/QĐ-CTHĐQT, 01/12/2017, bổ nhiệm phó giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ- Tin học Số: 08/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm trưởng Khoa Luật kinh tế	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H3.03.01.06	Quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các đơn vị	Số: 09/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm Trưởng Phòng Đào tạo Số: 10/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm phó khoa Ngoại ngữ Số: 11/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Giám đốc TT NNTH Số: 12/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm phó phòng TCHC Số: 13/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 18/QĐ-CTHĐQT, 23/07/2018, Bổ nhiệm Phó phòng phụ trách Phòng QLSV Số: 19/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng khoa Ngôn ngữ anh Số: 20/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó Phòng TC-HC Số: 21/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó GD trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng GD Số: 22/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng Ban tư vấn Tuyển sinh 24/QĐ-CTHĐQT, 22/10/2018, Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng phụ trách tuyển sinh	ĐHCNMD	
7	H3.03.01.07	Quy chế phối hợp làm việc giữa các đơn vị trong trường	Số: 9A/QĐ-ĐHCNMD, ngày 04/04/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H3.03.01.08	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 08/11/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.01.14
9	H3.03.01.09	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	2014-2019	ĐHCNMĐ	
10	H3.03.01.10	Quyết định phân công nhiệm vụ soạn thảo Quy chế hoạt động Hội đồng trường	2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 3.2. Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.					
1	H3.03.02.01	Kế hoạch tuyên truyền Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị văn hóa cốt lõi	Số: 02/KH-ĐHCNMĐ, 11/02/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.02.05
2	H3.03.02.02	Kế hoạch sinh hoạt nội quy nhà trường năm 2014	Số: 05/KH-ĐHCNMĐ, 28/02/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.03.03
		Kế hoạch tổ chức các ngày lễ trong năm 2014	Số: 06 /KH-ĐHCNMĐ, 28/02/2014	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tổ chức buổi gặp mặt đầu năm 2015	Số: 2A/KH-ĐHCNMĐ, 16/03/2015	ĐHCNMĐ	
3	H3.03.02.03	Bài thu hoạch của cán bộ, giảng viên và sinh viên về Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa của MUT	Ngày 6/15/2015	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.03.05

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H3.03.02.04	Maket bảng hiệu Tầm nhìn, Sứ mạng, giá trị văn hóa cốt lõi (gắn lên tường)	Bắt đầu từ ngày 31/12/2013	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.03.04
5	H3.03.02.05	Kết quả khảo sát Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 3.3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.					
1	H3.03.03.01	Quyết định ban hành Quy định rà soát cơ cấu quản lý và đánh giá cán bộ quản lý	Số: 55A/QĐ-ĐHCNMĐ, 12/06/2018	ĐHCNMĐ	
2	H3.03.03.02	Báo cáo rà soát cơ cấu tổ chức năm học 2016-2017	Số: 02/BC-TCHC, 23/01/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo rà soát cơ cấu tổ chức năm học 2017-2018	Số: 01/BC-TCHC, 30/01/2018	ĐHCNMĐ	
3	H3.03.03.03	Báo cáo rà soát hệ thống văn bản	Số: 04/BC-TCHC, 27/02/2018	ĐHCNMĐ	
4	H3.03.02.04	Mẫu đánh giá cán bộ	2014-2018	ĐHCNMĐ	
5	H3.03.03.05	Biên bản họp đánh giá cán bộ năm học 2016-2017, 2017-2018	2016-2018	ĐHCNMĐ	
6	H3.03.03.06	Biểu mẫu đăng trên Website Phòng TC-HC	www.mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	
7	H3.03.03.07	Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2013-2018	2013-2018	ĐHCNMĐ	
		Quy hoạch cán bộ quản lý năm học 2019-2024	2019-2020	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H3.03.03.07	Quyết định về việc ban hành Bộ tiêu chuẩn năng lực cán bộ, giảng viên và nhân viên	Số: 61A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/06/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H6.06.03.02
Tiêu chí 3.4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn.					
1	H3.03.04.01	Quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các đơn vị trong năm học 2017-2018	Số: 08/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm trưởng khoa luật kinh tế Số: 09/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm Trưởng Phòng Đào tạo Số: 10/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Bổ nhiệm phó khoa ngoại ngữ Số: 11/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, Giám đốc TT NNTH Số: 12/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, bổ nhiệm phó phòng TCHC Số: 13/QĐ-CTHĐQT, 11/06/2018, bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 18/QĐ-CTHĐQT, 23/07/2018, bổ nhiệm phó phòng phụ trách phòng QLSV Số: 19/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng khoa Ngôn ngữ anh Số: 20/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó Phòng TC-HC Số: 21/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó GD trung tâm Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng GD	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H3.03.04.01	Quyết định bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo các đơn vị trong năm học 2017-2018	Số: 22/QĐ-CTHĐQT, 04/09/2018, Bổ nhiệm Phó trưởng Ban tư vấn Tuyển sinh Số: 24/QĐ-CTHĐQT, 22/10/2018, Bổ nhiệm Phó hiệu trưởng phụ trách tuyển sinh	ĐHCNMĐ	
		Quyết định điều chuyển cán bộ (Điều chuyển ThS. Lê Thế Biên từ Ban Tư vấn tuyển sinh sang TT KTĐBCLGD)	Số: 02/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 26/05/2017	ĐHCNMĐ	
2	H3.03.04.02	Thông báo tuyển dụng nhân sự lãnh đạo các đơn vị	Số: 08/TB-ĐHCNMĐ, ngày 22/03/2018 Số: 38/TB-ĐHCNMĐ, ngày 26/07/2018	ĐHCNMĐ	
3	H3.03.04.03	Quy hoạch cán bộ quản lý năm học 2019-2024		ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H3.03.03.07
4	H3.03.04.04	Quyết định về việc bổ sung Quy chế phối hợp làm việc giữa các đơn vị trong trường	Số: 81A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/07/2018	ĐHCNMĐ	
5	H3.03.04.05	Cơ cấu tổ chức nhà trường năm 2019		ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 4: QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC					
<i>Tiêu chí 4.1. Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H4.04.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2013-2028		ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H4.04.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	
		Quyết định về việc thành lập Hội đồng xây dựng KHCL	Số: 26/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
3	H4.04.01.03	Quyết định về việc thành lập Hội đồng xây dựng KHCL và các tiểu ban	Số: 27/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H4.04.01.04	Hướng dẫn về việc lập KHCL, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị văn hóa	Số: 01/HD-TCHC, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	
5	H4.04.01.05	Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo TNSM, giá trị văn hóa, KHCL	12/11/2013	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H1.01.01.03
		Bảng tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo TNSM, giá trị văn hóa, KHCL giai đoạn 2019-2023	2019	ĐHCNMĐ	
6	H4.04.01.06	Nghị quyết thông qua KHCL		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 4.2. Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.					
1	H4.04.02.01	Trang thông tin điện tử đăng Kế hoạch chiến lược của nhà trường		ĐHCNMĐ	
2	H4.04.02.02	Kế hoạch dài hạn thực hiện kế hoạch chiến lược	Số: 2B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 14/02/2019	ĐHCNMĐ	
3	H4.04.02.03	Kế hoạch công tác tuần từ tháng 03/2019		ĐHCNMĐ	
4	H4.04.02.04	Website phòng TCHC	www.mut.edu.vn/DM_PhongBan/Index/10	ĐHCNMĐ	
5	H4.04.02.05	Báo cáo sơ kết công tác triển khai KHCL Quý 1 năm 2019	Số: 01/BC-TCHC, 26/03/2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 4.3. Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.					
1	H4.04.03.01	Kế hoạch dài hạn thực hiện kế hoạch chiến lược	Số: 2B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 14/02/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.02.02
2	H4.04.03.02	Kế hoạch công tác tuần từ tháng 03/2019	Tháng 3/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.02.03
3	H4.04.03.03	Các KPIs đánh giá việc thực hiện KHCL	2014	ĐHCNMĐ	
	H4.04.03.04	Biên bản họp rà soát các mục tiêu và KHCL	Số: 01/BBH-HĐXDKHCL, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	
	H4.04.03.05	Quy chế làm việc của giảng viên	Số: 194A/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 4.4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.					
1	H4.04.04.01	Văn bản cải tiến quá trình lập KHCL	Số: 02/TB-HĐXDKHCL, 26/4/2019	ĐHCNMĐ	
2	H4.04.04.02	Văn bản điều chỉnh Các KPIs đánh giá việc thực hiện KHCL	Ngày 10/11/2018	ĐHCNMĐ	
3	H4.04.04.03	Văn bản cải tiến quá trình lập KHCL	Số: 02/TB-HĐXDKHCL, 26/4/2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H4.04.04.04	Các KPIs đánh giá việc thực hiện KHCL	Ngày 20/10/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.03.01
5	H4.04.04.05	Báo cáo sơ kết công tác triển khai KHCL Quý 1 năm 2019	Số: 01/BC-TCHC, 26/03/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.02.05
TIÊU CHUẨN 5: CÁC CHÍNH SÁCH VỀ ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG					
<i>Tiêu chí 5.1. Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H5.05.01.01	Hướng dẫn về việc lập KHCL, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị văn hóa (Hướng dẫn về việc xây dựng chính sách đào tạo, NCKH và hợp tác quốc tế)	Số: 01/HD-TCHC, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.01.03
2	H5.05.01.02	Quyết định về việc thành lập Hội đồng xây dựng KHCL và các tiểu ban	Số: 27/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.01.02
3	H5.05.01.03	Văn bản lấy ý kiến của các bên liên quan đến chính sách đào tạo, NCKH và PVCD		Ban chuyên môn đào tạo, NCKH và PVCD	
4	H5.05.01.04	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ H5.05.01.03 Miền Đông giai đoạn 2019-2024 (Chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD)	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.01.01

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H5.05.01.05	Đề án tuyển sinh năm 2017	Ngày 09/2/2017	ĐHCNMĐ	
		Đề án tuyển sinh năm 2018	Ngày 20/3/2018	ĐHCNMĐ	
		Đề án tuyển sinh năm 2019	Ngày 11/3/2019	ĐHCNMĐ	
6	H5.05.01.06	Chính sách học bổng sinh viên năm học 2018-2019	Số: 31/QĐ-ĐHCNMĐ, 22/02/2019 Số: 47/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/04/2019	ĐHCNMĐ	
7	H5.05.01.07	Chính sách miễn giảm học phí	Số: 79/QĐ-ĐHCNMĐ, 20/08/2016 Số: 90A/QĐ-ĐHCNMĐ, 11/11/2016 Số: 34/QĐ-ĐHCNMĐ, 03/10/2017	ĐHCNMĐ	
8	H5.05.01.08	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo theo tín chỉ	Số: 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2014 Số: 187/ QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/07/2016	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên	Số: 194A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	Số: 194B/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
9	H5.05.01.09	Quyết định về việc ban hành Quy chế NCKH	Số: 194C/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 5.2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.					
1	H5.05.02.01	Quyết định về việc ban hành Quy trình giám sát các chính sách của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 92A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12/12/2017	ĐHCNMĐ	
2	H5.05.02.02	Hướng dẫn giám sát, rà soát chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 03/HD-TCHC, 13/04/2018	ĐHCNMĐ	
3	H5.05.02.03	Website phòng TCHC đăng tải quy trình giám sát chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ		ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H5.05.02.04	Báo cáo giám sát chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 02/BC-TCHC, ngày 01/02/2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 5.3. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.					
1	H5.05.03.01	Hướng dẫn giám sát, rà soát chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 02/HD-TCHC, 13/04/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H5.05.02.02
2	H5.05.03.02	Văn bản lấy ý kiến của các bên liên quan đến chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 03/TB-HĐXDKHCL, 15/4/2019	Ban chuyên môn đào tạo, NCKH và PVCĐ	Dùng chung với minh chứng H5.05.01.03
3	H5.05.03.03	Website phòng TCHC đăng tải Văn bản lấy ý kiến của các bên liên quan đến chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	www.mut.edu.vn		Dùng chung với minh chứng H5.05.02.03
4	H5.05.03.04	Hướng dẫn giám sát, rà soát chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 02/HD-TCHC, 13/04/2018		Dùng chung với minh chứng H5.05.03.01
5	H5.05.03.05	Báo cáo rà soát các chính sách năm học 2017-2018	Số: 03/BC-TCHC, ngày 12/02/2018	ĐHCNMĐ	Báo cáo rà soát các chính sách năm học 2017-2018

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 5.4. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.					
1	H5.05.04.01	Báo cáo giám sát chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 02/BC-TCHC, ngày 01/02/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H5.05.02.04
2	H5.05.04.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2019-2024 (Chính sách về đào tạo, NCKH và PVCĐ)	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, 18/01/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H4.04.01.01
3	H5.05.04.03	Phiếu khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ		ĐHCNMĐ	
4	H5.05.04.04	Báo cáo nhanh về mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với chính sách đào tạo, NCKH và PVCĐ	Số: 05/BC-TCHC, 02/05/2018	ĐHCNMĐ	
5	H5.05.04.05	Văn bản hợp nhất về quy chế đào tạo tín chỉ		ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 6: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC					
Tiêu chí 6.1. Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.					
1	H6.06.01.01	Quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2013-2018	2013-2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H3.03.03.07
		Quy hoạch cán bộ quản lý năm học 2019-2024	2019-2024	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H6.06.01.02	Thông báo tuyển dụng nhân sự năm 2016	Số: 90/TB-ĐHCNMĐ, ngày 08/11/2016 61/TB-ĐHCNMĐ, ngày 20/04/2016	ĐHCNMĐ	
		Thông báo tuyển dụng nhân sự năm 2017	Số: 21A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 30/06/2017	ĐHCNMĐ	
		Thông báo tuyển dụng nhân sự năm 2018	Số: 38/TB-ĐHCNMĐ, ngày 26/07/2018 Số: 08/TB-ĐHCNMĐ, ngày 22/03/2018	ĐHCNMĐ	
3	H6.06.01.03	Quy trình, tiêu chí quy hoạch nguồn nhân lực	2018	ĐHCNMĐ	
4	H6.06.01.04	Báo cáo nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị năm học 2016-2017	Số: 04/BC-TCHC, 7/03/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị năm học 2017-2018	Số: 05/BC-TCHC, 08/03/2018	ĐHCNMĐ	
5	H6.06.01.05	Quyết định về việc ban hành Chính sách nhân sự của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Ngày 05/05/2017	ĐHCNMĐ	
6	H6.06.01.06	Quyết định về việc ban hành Bộ tiêu chuẩn năng lực cán bộ, giảng viên và nhân viên	Số: 61A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/06/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H6.06.03.02
	H6.06.01.06	Hồ sơ thỉnh giảng của khoa Dược, khoa Luật Kinh tế		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 6.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.					
1	H6.06.02.01	Quyết định về việc ban hành tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ nguồn nhân lực	Số: 88A/QĐ-ĐHCNMĐ, 4/12/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H6.06.02.02	Đề xuất tuyển dụng nhân sự của các đơn vị		ĐHCNMĐ	
3	H6.06.02.03	Thông báo tuyển dụng nhân sự trên website	http://mut.edu.vn/doc-tin-THONG-BAO-TUYEN-DUNG-NHAN-SU	ĐHCNMĐ	
4	H6.06.02.04	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng	Số: 60/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/10/2014	ĐHCNMĐ	
		Quyết định bổ sung thành viên Hội đồng tuyển dụng	Số: 130/QĐ-ĐHCNMĐ, 18/02/2016	ĐHCNMĐ	
5	H6.06.02.05	Quyết định ban hành Quy trình nghiệp vụ thuộc các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (quy trình tuyển dụng nhân sự)	Số: 3A/QĐ-ĐHCNMĐ, 03/02/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.02.03
6	H6.06.02.06	Quy trình bổ nhiệm lãnh đạo	Số: 16A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/04/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H3.03.01.05
Tiêu chí 6.3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.					
1	H6.06.03.01	Điều lệ trường đại học	Số: 70/2014/QĐ-TTg, 10/12/2014	Thủ tướng	H6.06.03.01
2	H6.06.03.02	Quyết định về việc ban hành Bộ tiêu chuẩn năng lực cán bộ, giảng viên và nhân viên	Số: 61A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/06/2018	ĐHCNMĐ	H6.06.03.02
3	H6.06.03.03	Bảng mô tả công việc vị trí lãnh đạo và các vị trí công việc khác của MUT		ĐHCNMĐ	H6.06.03.03
4	H6.06.03.04	Quy trình tuyển dụng nhân sự		ĐHCNMĐ	H6.06.03.04
5	H6.06.03.05	Quy chế làm việc của giảng viên	Số: 194A/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/11/2018	ĐHCNMĐ	H6.06.03.05

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 6.4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.					
1	H6.06.04.01	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2013-2018		ĐHCNMĐ	
2	H6.06.04.02	Phiếu khảo sát nhu cầu đào tạo đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên trường năm 2016		ĐHCNMĐ	
3	H6.06.04.03	Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm học 2015-2016	Số: 22A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 7/12/2015	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm học 2016-2017	Số: 36/KH-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm học 2017-2018	Số: 21/KH-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2017	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực năm học 2018-2019	Số: 27/KH-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H6.06.04.04	Quyết định về việc ban hành Chính sách nhân sự của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 26A/QĐ-ĐHCNMĐ, 05/05/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H6.06.01.05
5	H6.06.04.05	Kế hoạch đào tạo tại chỗ năm 2017	Số: 3A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 15/02/2017	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch đào tạo tại chỗ năm 2018	Số: 4A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 05/04/2018	ĐHCNMĐ	
6	H6.06.04.05	Kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp năm 2017	Số: 8A/QĐ-ĐHCNMĐ, 06/07/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.04.08

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H6.06.04.05	Kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ năng giao tiếp năm 2018	Số: 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, 30/07/2018	ĐHCNMĐ	
7	H6.06.04.07	Hợp đồng đào tạo lớp nghiệp vụ sư phạm	Số: 04/HĐ-ĐHSP, 19/01/2018	ĐHSP TPHCM	
8	H6.06.04.08	Hợp đồng đào tạo lớp nghiệp vụ sư phạm	Số: 04/HĐ-ĐHSP, 19/01/2018	ĐHSP TPHCM	
9	H6.06.04.09	Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về chính sách đào tạo nhân lực		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 6.5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.					
1	H6.06.05.01	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (chức năng đánh giá hiệu quả công việc đối với cán bộ, giảng viên và nhân viên của phòng TCHC)	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, 08/11/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.04.05
2	H6.06.05.02	Hướng dẫn đánh giá hiệu quả công việc	Số: 02/HD-TCHC, 05/03/2018	ĐHCNMĐ	
3	H6.06.05.03	Biên bản họp về việc góp ý hướng dẫn đánh giá hiệu quả công việc		ĐHCNMĐ	
4	H6.06.05.04	Quyết định ban hành Quy chế thi đua khen thưởng	Số: 164A/QĐ-ĐHCNMĐ, 20/04/2016	ĐHCNMĐ	
5	H6.06.05.05	Quyết định khen thưởng của UBND tỉnh Đồng Nai	Số: 3744/QĐ-UBND, 26/10/2018	UBND tỉnh Đồng Nai	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H6.06.05.06	Quyết định khen thưởng đột xuất của UBND tỉnh Đồng Nai	Số: 1071/QĐ-UBND, 16/04/2019	UBND tỉnh Đồng Nai	
7	H6.06.05.07	Chế độ thăm hỏi đối với Công đoàn viên của Công đoàn Trường	Số: 01/QĐ/CĐ-ĐHCNMĐ, 21/5/2016	Công đoàn trường	
8	H6.06.05.08	Biên bản họp xét thi đua khen thưởng năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018		ĐHCNMĐ	
9	H6.06.05.09	Quyết định khen thưởng nhân dịp 30.4, 01.5 Quyết định khen thưởng nhân dịp 20.11	Số: 54/QĐ-ĐHCNMĐ, 23/04/2019 Số: 197/QĐ-ĐHCNMĐ	ĐHCNMĐ	
10	H6.06.05.10	Quyết định hỗ trợ chi phí du lịch	Số: 25/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 6.6. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.					
1	H6.06.06.01	Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (chức năng rà soát chính sách quy hoạch nguồn nhân lực của phòng TCHC)	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, 08/11/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H2.02.04.05
2	H6.06.06.02	Biên bản họp rà soát, đánh giá chế độ, chính sách và quy hoạch nguồn nhân lực của nhà trường năm 2016-2017	Số: 03/BC-TCHC, ngày 30/01/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H5.05.03.05
		Biên bản họp rà soát, đánh giá chế độ, chính sách và quy hoạch nguồn nhân lực của nhà trường năm 2017-2018	Số: 03/BC-TCHC, ngày 12/02/2018	ĐHCNMĐ	
3	H6.06.06.03	Thông báo về việc bổ sung Quy trình, tiêu chí quy hoạch nguồn nhân lực	Số: 23A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 20/07/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H6.06.07.03

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H6.06.06.04	Biên bản họp rà soát, đánh giá chế độ, chính sách và quy hoạch nguồn nhân lực của nhà trường năm 2016-2017	Số: 01/BBH-TCHC, 06/01/2017	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 6.7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H6.06.07.01	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2013-2018		ĐHCNMĐ	Dùng chung với minh chứng H6.06.04.01
2	H6.06.07.02	Quyết định về việc bổ sung chính sách nhân sự của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 60BA/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/08/2017	ĐHCNMĐ	
3	H6.06.07.03	Quyết định về việc bổ sung chính sách nhân sự của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 156A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/10/2018	ĐHCNMĐ	
4	H6.06.07.04	Thông báo về việc bổ sung Quy trình, tiêu chí quy hoạch nguồn nhân lực	Số: 23A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 20/07/2017	ĐHCNMĐ	
5	H6.06.07.05	Quyết định bổ nhiệm cấp phó đơn vị	Số: 20/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 04/09/2018 Số: 21/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 04/09/2018 Số: 22/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, 04/09/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 7: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT					
<i>Tiêu chí 7.1. Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.</i>					
1	H7.07.01.01	Luật giáo dục	Số:07/VBHN-VPQH, ngày 31/12/2015	Quốc hội 11	
		Luật giáo dục đại học	Số: 08/VBHN-VPQH, Ngày 31/12/2015	Quốc hội 13	
		Điều lệ trường đại học	Số: 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014	Thủ tướng	
2	H07.07.01.02	Quyết định thành lập Ban kiểm soát của Trường	Số: 22A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/10/2018	Thủ tướng	
3	H07.07.01.03	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2014-2018, 2019-2024.	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ- ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.01.04	Các dự trù thu chi hàng năm của các đơn vị năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018,2019	2014, 2015, 2016, 2017, 2018,2019	ĐHCNMĐ	
		Biên bản phê duyệt có phê duyệt kế hoạch thu chi năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018,2019	Số:01 /BB-HĐQTĐHCNMĐ ngày 03/02/2014 Số:02/BB-HĐQTĐHCNMĐ ngày 06/02/2015 Số:01/BB-HĐQTĐHCNMĐ ngày 20/01/2016 Số:01/BB-HĐQTĐHCNMĐ ngày 27/01/2017 Số:01/BB-HĐQTĐHCNMĐ ngày 03/02/2018	ĐHCNMĐ	
		Các tờ trình các khoản thu chi ngoài kế hoạch	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
5	H07.07.01.05	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số: 195/QĐ-CTHĐQT, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định chế độ làm việc của giảng viên	Số: 194/QĐ-CTHĐQT, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
6	H07.07.01.06	Báo cáo tài chính năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H07.07.01.07	Các Quy trình về tài chính	Số: 05/QĐ-CTHĐQT, ngày 01/12/2017	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.01.08	Một số biên bản đối chiếu quỹ hàng ngày	Ngày 12/06/2018 Ngày 23/04/2018 Ngày 31/10/2018 Ngày 29/6/2017 Ngày 31/3/2017 Ngày 17/3/2016 Ngày 22/7/2016 Ngày 31/5/2016 Ngày 18/7/2015 Ngày 30/6/2015 Ngày 25/02/2015 Ngày 28/11/2014 Ngày 30/9/2014 Ngày 17/8/2014	ĐHCNMĐ	
		Một số biên bản kiểm kê quỹ hàng tuần	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
		Một số biên bản đối chiếu công nợ năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán VietSun	Ngày 01/07/2014	ĐHCNMĐ	
		Hợp đồng triển khai phần mềm quản lý đào tạo	Số:96/HĐ-EPMT, ngày 25/03/2016	ĐHCNMĐ	
		Bảng in chứng từ từ phần mềm kê khai thuế, kê khai bảo hiểm	Số: 3669244/2017/DON.TNH/TB, ngày 26/07/2017 Số: 2757292/2017//DON.TNH/TB, ngày 07/06/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H07.07.01.08	Bảng in chứng từ từ phần mềm kê khai thuế, kê khai bảo hiểm	Số: 2102723/2017/DON.TNH/TB, ngày 08/05/2017 Số: 2099457/2017/DON.TNH/TB, ngày 08/05/2017 Số: 2069741/2017/DON.TNH/TB, ngày 04/05/2017 Số: 2069922/2017/DON.TNH/TB, ngày 04/05/2017 Số: 2070047/2017/DON.TNH/TB, ngày 04/05/2017 Số: 2077789/2017/DON.TNH/TB, ngày 04/05/2017 Số: 2068766/2017/DON.TNH/TB, ngày 04/05/2017	ĐHCNMD	
9	H07.07.01.09	Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán VietSun	Ngày 01/07/2014	ĐHCNMD	
		Hợp đồng triển khai phần mềm quản lý đào tạo	Số:96/HĐ-EPMT, ngày 25/03/2016	ĐHCNMD	
10	H07.07.01.10	Các Biên bản nghiệm thu các công trình của Trường	Số:20/XDCB, ngày 20/10/2017 Ngày 12/9/2015 Ngày 18/3/2019 Ngày 05/12/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H07.07.01.11	Tờ khai quyết toán thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Tờ khai quyết toán thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2018	2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo ba công khai tài chính năm học 2015-2016 Báo cáo ba công khai tài chính năm học 2016-2017 Báo cáo ba công khai tài chính năm học 2017-2018	Số:27/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/9/2016 Tháng 03/2017 Số: 09/BC-ĐHCNMĐ, ngày 02/7/2018	ĐHCNMĐ	
12	H07.07.01.12	Các báo cáo tài chính của trường đã được kiểm toán từ 2014-2018 (đóng dấu)	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
13	H07.07.01.13	Các báo cáo thống kê cơ cấu thu năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014 – 2019	Công ty kiểm toán	
		Báo cáo thống kê cơ cấu thu 5 năm (2014-2018)	2014 – 2019	ĐHCNMĐ	
		Các báo cáo phân tích tài chính các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014 – 2019	ĐHCNMĐ	
14	H07.07.01.14	Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị về phát triển nguồn tài chính năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	Số:03/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 23/10/2014; Số:04/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 13/11/2014; Số:01-2015/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015.	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
14	H07.07.01.14	Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị về phát triển nguồn tài chính năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	Số:03-2015/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2015; Số:01-2016/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/03/2016; Số:02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 16/09/2016; Số:03-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016; Số:02-2017/BBH-HĐQT- ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017; Số:03-2017/BBH-HĐQT, ngày 20/11/2017; Số:02A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/02/2018; Số:01-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2018; Số:02-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/03/2018; Số:03A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/10/2018; Số:03-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 03/10/2018;	ĐHCNMĐ	
		Các kế hoạch hoạt động của Ban Giám hiệu năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
15	H07.07.01.15	Các Quyết định mở các ngành mới	Số: 1886/QĐ-BGDĐT, ngày 29/05/2014 Quyết định mở ngành Dược học; Số: 1573/QĐ-BGDĐT, ngày 08/05/2014 Quyết định mở ngành Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý công nghiệp, Ngôn ngữ Anh;	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
15	H07.07.01.15	Các Quyết định mở các ngành mới	Số: 1143/QĐ-BGDĐT, ngày 09/04/2015 Quyết định mở ngành Kinh doanh Quốc tế; Số: 1459/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2015 Quyết định mở ngành Luật Kinh tế; Số: 2802/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2016 Quyết định mở ngành Quản lý đất đai, Quan hệ công chúng; Số: 2809/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2016 QĐ mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; Số: 3531/QĐ-BGDĐT, 17/09/2018 QĐ mở ngành thú y; Số: 1520/QĐ-BGDĐT, 19/07/2018 QĐ mở ngành công nghệ ô tô;	ĐHCNMĐ	
16	H07.07.01.16	Hợp đồng vay vốn ưu đãi với Quỹ đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai	Số: 22/2015/HĐTD-TD, ngày 24/8/2015; Số: 27/2015/HĐTC-TD, ngày 24/8/2015; Số: 28/2015/HĐTC-TD, ngày 24/8/2015; Số: 31/2015/ HĐTC-TD, ngày 24/8/2015; Số: 01/2015/PLHĐTC-TD, ngày 15/9/2015; Số: 59/2016/PLHĐTD-TD, ngày 18/01/2016; Số: 39/2016/HĐTC-TD, ngày 05/12/2016.	ĐHCNMĐ	
		Các Hợp đồng vay vốn cá nhân	Số: 006/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 30/11/2015; Số: 007/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/01/2016; Số: 007/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/11/2015; Số: 006/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/01/2016; Số: 008/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2015; Số: 005/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/01/2016;	ĐHCNMĐ - Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
16	H07.07.01.16	Các Hợp đồng vay vốn cá nhân	Số: 009/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2015; Số: 008/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/01/2016; Số: 12/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 27/07/2016; Số: 001/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 27/10/2016 Số: 004/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 27/01/2017 Số: 007/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 27/04/2017 Số: 006/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 27/7/2017; Số: 13/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/08/2016 Số: 003/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/11/2016 Số: 006/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/02/2017 Số: 009/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/05/2017 Số: 004/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/6/2017 Số: 14/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/08/2016 Số: 002/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/11/2016 Số: 005/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/02/2017 Số: 008/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 01/05/2017 Số: 005/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 30/6/2017 Số: 01/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/01/2017 Số: 01/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2017 Số: 04/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/3/2017 Số: 01/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/6/2017 Số: 02/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/01/2017 Số: 02/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2017 Số: 05/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/3/2017 Số: 03/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/6/2017 Số: 03/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/01/2017 Số: 03/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2017	ĐHCNMĐ - Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
16	H07.07.01.16	Các Hợp đồng vay vốn cá nhân	Số: 06/PLHĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 18/3/2017 Số: 02/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/6/2017 Số: 01A/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 06/01/2018 Số: 01/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/5/2018 Số: 02A/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 06/01/2018 Số: 02/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/5/2018 Số: 03A/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 06/01/2018 Số: 03/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/5/2018 Số: 04A/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 06/01/2018 Số: 04/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/5/2018 Số: 01/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 27/02/2018 Số: 05/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 27/5/2018 Số: 02/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 28/02/2018 Số: 06/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 28/5/2018 Số: 03/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 28/02/2018 Số: 08/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 28/5/2018 Số: 04/HĐVT-ĐHCNMĐ, ngày 28/02/2018 Số: 07/TLHĐ-ĐHCNMĐ, ngày 28/5/2018	ĐHCNMĐ - Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh Đồng Nai	
17	H07.07.01.17	Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số:01A/BC-ĐHCNMĐ ngày 03/02/2019	ĐHCNMĐ - các đối tác	
18	H07.07.01.18	Các biên bản, email góp ý của các đơn vị về các quy định tài chính	2014 - 2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 7.2. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.					
1	H07.07.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2015-2025, tầm nhìn đến 2030	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ- ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
		Quy hoạch 1/500 của Trường	Số:817/QĐ-UBND, ngày 20/03/2013	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai	
		Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị từ năm 2014-2018	Số:03/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 23/10/2014; Số:04/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 13/11/2014; Số:01-2015/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015; Số:03-2015/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2015; Số:01-2016/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/03/2016; Số:02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 16/09/2016; Số:03-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016; Số:02-2017/BBH-HĐQT- ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017; Số:03-2017/BBH-HĐQT, ngày 20/11/2017; Số:02A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/02/2018; Số:01-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2018; Số:02-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H07.07.02.01	Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị từ năm 2014-2018	20/03/2018; Số:03A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/10/2018; Số:03-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 03/10/2018;	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch mua sắm xây dựng tổng hợp 2014→2019	Số: 01A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 05/01/2014; Số: 03/KH-ĐHCNMĐ, ngày 09/01/2015; Số: 24/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/01/2016; Số: 02/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/01/2017; Số: 01/KH-ĐHCNMĐ, ngày 05/01/2018; Số: 02/KH-ĐHCNMĐ, ngày 14/01/2014;	ĐHCNMĐ	
2	H07.07.02.02	Các Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án.	Số: 138A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/03/2016	ĐHCNMĐ	
			Số: 84A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/07/2018	ĐHCNMĐ	
		Các hồ sơ đấu thầu, chào giá cạnh tranh	Ngày 27/6/2018 Năm 2018 Ngày 06/02/2015 Ngày 29/02/2016	ĐHCNMĐ	
		Các Hợp đồng xây dựng, biên bản bảo hành	Số:16/CTSB-TĐHMĐ/2018, ngày 19/7/2018 Số: 0268/HĐKT, ngày 06/03/2016 Số:0168/HĐXD, ngày 10/3/2015 Số:19/CTSB-TĐHMĐ/2018, ngày 09/12/2018	ĐHCNMĐ	
3	H07.07.02.03	Biên bản kiểm tra của đoàn kiểm tra Bộ GD và Đào tạo về cơ sở vật chất của trường năm 2018	2014-2018	Đoàn kiểm tra Bộ GD và Đào tạo	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H07.07.02.03	Các Biên bản nghiệm thu các công trình của Trường	Số:20/XDCB, ngày 20/10/2017 Ngày 12/9/2015 Ngày 18/3/2019 Ngày 05/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.02.04	Công văn đồng ý cho MUT thuê cơ sở	Số: 1758/UBND-VX, ngày 11/03/2016	UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Giáo dục tỉnh Đồng Nai	
		Các hợp đồng thuê cơ sở tại Biên Hòa	Ngày 31/8/2015 Ngày 01/3/2016 Ngày 01/8/2016 Ngày 20/9/2016 Ngày 01/6/2017 Ngày 19/12/2018 Số:302A/HĐ-TrTK, ngày 15/8/2017 Số:01/HĐ-CSVC, ngày 15/8/2018 Số:02/HĐTP, ngày 01/3/2016 Số:03/HĐTP, ngày 01/3/2016 Ngày 25/HĐ-THNN ĐN, ngày 0/9/2016 Số:24/HĐ-THNN ĐN, ngày 01/9/2016 Số:44/HĐTP, ngày 01/12/2016 Số:45/HĐTP, ngày 01/12/2016 Số:27/HĐTP, ngày 01/6/2017 Số:28/HĐTP, ngày 01/6/2017 Số:53/HĐTP, ngày 01/9/2017 Số:52/HĐTP, ngày 01/9/2017 Số:02/HĐTP, ngày 01/01/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H07.07.02.04	Các hợp đồng thuê cơ sở tại Biên Hòa	Số:01/HĐTP, ngày 01/01/2018 Số:18/HĐTP, ngày 31/03/2018 Số:19/HĐTP, ngày 31/3/2018 Số:36/HĐTP, ngày 01/7/2018 Số:37/HĐTP, ngày 1/7/2018 Số:62/HĐTP, ngày 01/10/2018 Số:62/HĐTP, ngày 01/10/2018 Số:18/HĐ-TTTHNN, ngày 30/10/2015	ĐHCNMD	
5	H07.07.02.05	Quy định về quy trình mua sắm và cấp phát văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ;	Số: 57/QĐ-ĐHCNMD, ngày 15/06/2018 Số: 56/QĐ-ĐHCNMD, ngày 14/6/2018	ĐHCNMD	
		Các đề nghị mua sắm	Số:08/ĐHCNMD, ngày 25/6/2018 Số:01-11/Ttr/KD, ngày 17/11/2017 Số:09/ĐHCNMD, ngày 15/6/2017 Ngày 18/2/2019 Số:15/ĐHCNMD, ngày 30/9/2017	ĐHCNMD	
		Các bản kiểm tra giá	Ngày 18/2/2019 Tháng 03/2018 Ngày 08/9/2018 Ngày 15/6/2018	ĐHCNMD	
		Hồ sơ chào giá cạnh tranh, biên bản mở chào giá	2014-2018	ĐHCNMD	
		Hợp đồng mua bán hàng hóa	Số:200/2017 HĐ-MB, ngày 09/5/2017 Số:01/2018/HĐMB, ngày 18/4/2018 Số:05.17/DC.HC/ĐHCNMD-TG, ngày 11/10/2017 Số:20/11/HĐMB/2017H, ngày 20/11/2017	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H07.07.02.05	Hợp đồng mua bán hàng hóa	Số:11/12/HĐMB/2017H, ngày 11/12/2017 Số: 19/2017/LC-ĐHCNMD, ngày 19/9/2017 Số:20/HĐKT-HT-TĐHCNMD, ngày 10/8/2018 Số:047-017/HĐKT, ngày 04/12/2017 Số:048-017/HĐKT, ngày 04/12/2017 Số:045-017/HĐKT, ngày 04/12/2017 Số:046-017/HĐKT, ngày 04/12/2017 Số:0941/18/PV-MB, ngày 16/7/2018 Số:01.2018/ĐHCNMD-TG Số:18/06/HĐMB/2018H, ngày 18/6/2018	ĐHCNMD	
6	H07.07.02.06	Các hướng dẫn sử dụng	2018	ĐHCNMD	
		Các bản báo hỏng, sửa chữa công cụ	Số:04/ĐHCNMD, ngày 18/01/2017 Số:15/ĐHCNMD, ngày 25/4/2018 Số:18/ĐHCNMD, ngày 17/4/2018	ĐHCNMD	
7	H07.07.02.07	Bộ chứng từ, sổ kế toán về tài sản cố định, công cụ dụng cụ	2014-2018	ĐHCNMD	
		Sổ tài sản theo đơn vị sử dụng	2014-2018	ĐHCNMD	
8	H07.07.02.08	Các Quyết định thành lập Ban kiểm kê hàng năm từ 2014-2018	Số:11/QĐ-ĐHCNMD, ngày 18/12/2014 Số:115/QĐ-ĐHCNMD, ngày 21/12/2015 Số:217/QĐ-ĐHCNMD, ngày 26/12/2016 Số:92/QĐ-ĐHCNMD, ngày 12/12/2017 Số:232/QĐ-ĐHCNMD, ngày 20/12/2018	ĐHCNMD	
9	H07.07.02.09	Các biên bản kiểm kê tài sản hàng năm từ 2014-2018	2014-2018	ĐHCNMD	
		Bản thống kê thiết bị phục vụ giảng dạy	2014-2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H07.07.02.10	Quyết định ban hành nội quy phòng thí nghiệm	137A/QĐ-ĐHCNMD ngày 28/09/2018	ĐHCNMD	
		Các hướng dẫn sử dụng máy móc, thiết bị	2014-2018	ĐHCNMD	
11	H07.07.02.11	Các bản báo hỏng, sửa chữa công cụ	2014-2018	ĐHCNMD	
		Báo cáo hiệu quả đầu tư hàng năm từ 2014 - 2018	Số:04/2016/CV/PTCKH, ngày 09/4/2016 Số:03/2017/CV/PTCKH, ngày 06/4/2017 Số:02/2018/CV/PTCKH, ngày 05/4/2018 Số:01/2019/CV/PTCKH, ngày 05/4/2019	ĐHCNMD	
12	H07.07.02.12	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên	2014-2018	ĐHCNMD	
		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên	2014-2018	ĐHCNMD	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên, nhân viên	2014-2018	ĐHCNMD	
		Phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên, nhân viên	2014-2018	ĐHCNMD	
13	H07.07.02.13	Công văn về việc xin mở rộng đất xây dựng Trường	Số:30/CV-ĐHCNMD, ngày 26/7/2018	ĐHCNMD	
		Công văn đồng ý chủ trương mở rộng Trường của UBND huyện Thống Nhất	Số:530/BC-UBND, ngày 18/9/2015	UBND huyện Thống Nhất	
		Thông báo đồng ý chủ trương mở rộng Trường của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai	Số:5806/TB-UBND, ngày 27/07/2015	UBND tỉnh Đồng Nai	
14	H07.07.02.14	Bảng tổng hợp góp ý về quy định mua sắm, sửa chữa, cấp phát văn phòng phẩm	2014-2018	ĐHCNMD	
		Quy định về quy trình mua sắm và cấp phát văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ được sửa đổi, bổ sung	Số: 57/QĐ-ĐHCNMD, ngày 15/06/2018	ĐHCNMD	
15	H07.07.02.15	Kế hoạch xây dựng thư viện điện tử	Số: 01/KH-TV, ngày 01/2/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 7.3. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.					
1	H07.07.03.01	Các dự trù mua sắm hàng năm của các đơn vị năm 2016, 2017, 2018	2016-2018	ĐHCNMĐ	
		Bảng tổng hợp dự trù mua sắm trang thiết bị của các đơn vị trực thuộc	2016-2018	ĐHCNMĐ	
2	H07.07.03.02	Hợp đồng cung cấp phần mềm PMT – EMS Education và PMT – EMS HRM	Số:96/HĐ-EPMT, ngày 25/03/2016	Ban Giám hiệu - Các công ty đối tác	
		Hợp đồng cung cấp phần mềm chấm thi trắc nghiệm	2014	Ban Giám hiệu - Các công ty đối tác	
3	H07.07.03.03	Hợp đồng xây dựng website	2014	Ban Giám hiệu - Các công ty đối tác	
		Quyết định thành lập Tổ quản lý Website	Số:03/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 15/07/2014 Số:90/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 12/01/2015 Số:111/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/12/2015 Số: 64/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/06/2018 Số: 37/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/5/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Tổ quản lý Facebook, Zalo MUT	Số: 216/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2016	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.03.04	Hợp đồng thuê host, bảo trì hệ thống	Số:27052016/HDBT/DPS-MUT, ngày 03/6/2016	Ban Giám hiệu - Các công ty đối tác	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H07.07.03.05	Quy định về hoạt động cổng thông tin điện tử MUT	Số:37A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/5/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định về hoạt động tài khoản mạng xã hội facebook, zalo MUT	Số:88/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 24/7/2018	ĐHCNMĐ	
		Các quyết định phân công nhiệm vụ Tổ website, quản lý phần mềm, zalo, facebook Chưa	Số: 44/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/06/2017	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc xây dựng thư viện điện tử	Số: 02/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/03/2018	ĐHCNMĐ	
6	H07.07.03.06	Một số ảnh chụp về việc trao đổi email nội bộ, sử dụng phần mềm trong trường	2018	ĐHCNMĐ	
7	H07.07.03.07	Báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, NCKH	Số:01/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/01/2019	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.03.08	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ năm 2014-2018	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
9	H07.07.03.09	Đề tài NCKH cấp cơ sở: Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng đào tạo, phục vụ của MUT	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
10	H07.07.03.10	Các biên bản thông qua kế hoạch cải tiến về ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị phần mềm mới	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
11	H07.07.03.11	Biên bản Hội đồng quản trị về việc xây dựng thư viện điện tử	Số: 03/BB-HĐT ngày 01/02/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 7.4. Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.					
1	H07.07.04.01	Quyết định thành lập thư viện Trường	Số: 4A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/09/2014	ĐHCNMĐ	
2	H07.07.04.02	Các dự trù mua sắm hàng năm của các đơn vị năm 2016, 2017, 2018, 2019	2016 - 2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung H07.07.03.01
3	H07.07.04.03	Bảng tổng hợp dự trù mua sắm trang thiết bị của các đơn vị trực thuộc	2016 - 2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung H07.07.03.01
		Biên bản kiểm kê tài sản thư viện hàng năm (2014-2018)	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
4	H07.07.04.04	Danh sách tài liệu tại thư viện Trường thống kê theo từng năm (2014-2018)	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
		Nội quy hoạt động của thư viện	Số: 17A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 13/3/2015	ĐHCNMĐ	
5	H07.07.04.05	Hợp đồng cung cấp phần mềm thư viện	2014	ĐHCNMĐ	
6	H07.07.04.06	Danh mục tài liệu tại thư viện đã được phân loại	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
7	H07.07.04.07	Hướng dẫn tra cứu trực tuyến OPAC	2018	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.04.08	Nội quy thư viện	Số: 17/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 13/3/2015	ĐHCNMĐ	
		Quy định về việc mượn và trả sách, tài liệu, báo, tạp chí	2018	ĐHCNMĐ	
9	H07.07.04.09	Thống kê số lượng bạn đọc đến thư viện	2018	ĐHCNMĐ	
10	H07.07.04.10	Các văn bản kí kết hợp tác với các thư viện bạn	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H07.07.04.11	Đề tài NCKH cấp cơ sở: Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng đào tạo, phục vụ của MUT	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
12	H07.07.04.12	Biên bản kiểm kê tài sản thư viện hàng năm (2014-2018)	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
13	H07.07.04.13	Biên bản kiểm kê tài sản các đơn vị trực thuộc (2014-2018)	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 7.5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.					
1	H07.07.05.01	Quyết định thành lập Tổ Phòng cháy chữa cháy	Số: 74/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2015 Số: 16/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/04/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Tổ cây xanh	Số: 24/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04/04/2017	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Ban Quản lý Kí túc xá	16/QĐ- ĐHCNMĐ ngày 17/04/2018	ĐHCNMĐ	
2	H07.07.05.02	Hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị trong phòng thí nghiệm, phòng học đảm bảo sức khỏe, an toàn cho giảng viên, nhân viên và người học	2015,2016	ĐHCNMĐ	
		Nội quy phòng thí nghiệm	Số: 137A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 28/09/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định chi trả chế độ phụ cấp độc hại đối với giảng viên, chuyên viên, nhân viên làm việc độc hại	Số: 62/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/6/2018	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm	Số: 31/KH-ĐHCNMĐ, ngày 9/05/2016	ĐHCNMĐ	
			Số: 6/KH-ĐHCNMĐ, ngày 17/05/2017	ĐHCNMĐ	
			Số: 8/KH-ĐHCNMĐ, ngày 17/05/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H07.07.05.02	Kế hoạch tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm	Số: 14/KH-ĐHCNMĐ, ngày 03/10/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo công tác quản lý sinh viên hàng năm	2018	ĐHCNMĐ	
3	H07.07.05.03	Biên bản kiểm kê cây xanh hàng năm	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
		Bản vẽ thiết kế các phòng học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H07.07.05.04	Các biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy	2014 – 2018	Công an Phòng cháy chữa cháy	
		Quy định cấm nấu ăn trong ký túc xá và cấm hút thuốc trong khuôn viên Nhà trường	Số: 01/TB-BQLKTX, ngày 14/10/2015	ĐHCNMĐ	
5	H07.07.05.05	Cam kết bảo vệ môi trường	Số:1607/GXN-UBND, ngày 20/5/2015	ĐHCNMĐ	
		Hợp đồng thu gom và xử lý rác thải với Công ty Công trình đô thị	2014	ĐHCNMĐ	
6	H07.07.05.06	Hợp đồng ký kết với căn tin trường	Số: 01/HĐTMB-ĐHCNMĐ ngày 29/09/2015	ĐHCNMĐ	
7	H07.07.05.07	Kế hoạch khám sức khỏe đầu năm cho sinh viên	Số:01/YT-ĐHCNMĐ, ngày 10/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định phân công cán bộ y tế trực trạm y tế trường	Số: 93/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 23/11/2015	ĐHCNMĐ	
8	H07.07.05.08	Kế hoạch phối hợp với trung tâm y tế dự phòng huyện Thống Nhất về việc phun diệt và phát quang các bụi rậm quanh trường	Số:11/KH/ĐTN, ngày 07/09/2017	ĐHCNMĐ	
9	H07.07.05.09	Thông báo về việc phân bố chỗ nghỉ cho người học mang theo con nhỏ khi đi học, đang mang thai	Số: 97/TB-ĐHCNMĐ, ngày 22/12/2016	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H07.07.05.10	Báo cáo tuần, năm học về công tác môi trường, vệ sinh, an toàn	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
11	H07.07.05.11	Đề tài NCKH cấp cơ sở: Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng đào tạo, phục vụ của MUT	2014 – 2018	ĐHCNMĐ	
12	H07.07.05.12	Báo cáo công tác nhà trường năm 2015-2016, 2016-2017, 2018	2015-2018	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 8: CÁC MẠNG LƯỚI VÀ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI					
<i>Tiêu chí 8.1. Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H8.08.01.01	Quyết định về việc thành lập Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT	Số: 17QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định về việc phân công cán bộ phụ trách Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT	Số: 159 QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
2	H8.08.01.02	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2019-2024, tầm nhìn đến 2030	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch Phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường ĐHCNMĐ các năm học 2016-2017, năm 2017 - 2018, năm 2018 - 2019.	Số: 31B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 05/07/2016 Số: 09/KH-ĐHCNMĐ, ngày 07/08/2017 Số: 14a/KH-ĐHCNMĐ, ngày 16/08/2018	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan đến việc phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường	02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 16/09/2016 03-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016 02-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H8.08.01.02	Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan đến việc phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường	02A-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017. 02/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/03/2018 02-2017/BBH-HĐQT, ngày 07/08/2017	ĐHCNMĐ	
3	H8.08.01.03	Quyết định ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế Các mẫu báo cáo liên quan đến HTQT	Số: 25a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/04//2017	ĐHCNMĐ	
		Quyết định cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường đi công tác, học tập trong và ngoài nước	Số: 131/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2016 Số: 137A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/03/2016 Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/01/2017 Số: 76C/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/07/2018 Số: 41/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/03/2019	ĐHCNMĐ	
4	H8.08.01.04	Bản ghi nhớ, hợp đồng, thỏa thuận (đã ký) giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các doanh nghiệp, các đối tác là trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước.	Danh mục đã ký bản ghi nhớ và thỏa thuận trong các năm từ 2016 đến 2019	ĐHCNMĐ	
5	H8.08.01.05	<i>Link website</i> triển khai Kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông các năm học 2016 - 2017, 2017 - 2018, 2018 - 2019	website: mut.edu.vn 2016-2018	ĐHCNMĐ	
6	H8.08.01.06	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên, doanh nghiệp, các bên có liên quan trong quá trình đánh giá	Số: 18/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 8.2. Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện.					
1	H8.08.02.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2019-2024, tầm nhìn đến 2030	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H8.08.01.02
		Kế hoạch Phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường ĐHCNMĐ các năm học 2016-2017, năm 2017 - 2018, năm 2018 - 2019.	Số: 31B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 05/07/2016 Số: 09/KH-ĐHCNMĐ, ngày 07/08/2017 Số: 14a/KH-ĐHCNMĐ, ngày 16/08/2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H8.08.01.02
		Quyết định ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế	Số: 25a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/04//2017	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H8.08.01.03
		Báo cáo hoạt động của Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT năm học 2016 - 2017, năm 2017 - 2018, năm 2018 - 2019.	Số: 58/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/07/2017 Số: 63/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/07/2018 Số: 74/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/06/2019	ĐHCNMĐ	
		Bản ghi nhớ, hợp đồng, thỏa thuận (đã ký) giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các doanh nghiệp, các đối tác là trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước.	2014-2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.01.04
2	H8.08.02.02	Chính sách thu hút giảng viên, sinh viên quốc tế đến Trường làm việc và học tập	Số: 10A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 16/04/2017	ĐHCNMĐ	
		Chính sách hợp tác nghiên cứu, mở rộng liên kết đào tạo với các trường đại học ngoài nước	Số 10A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 16/04/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.02.02

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H8.08.02.02	Chính sách dành cho nhà đầu tư vào cơ sở vật chất cho Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 10A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 16/04/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.02.02
3	H8.08.02.03	Bảng tiêu chí lựa chọn đối tác hợp tác nước ngoài với Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 60/TB-ĐHCNMĐ, ngày 16/11/2018	ĐHCNMĐ	
4	H8.08.02.04	Biên bản hợp tác [MoU], biên bản thỏa thuận [MoA], các dự án [Project] với các đối tác	2016-2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.01.04
5	H8.08.02.05	Chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học quốc tế: đại học Massan, NamBu (Hàn Quốc), đại học Chính Tu (Đài Loan), đại học Mara (Malaysia), cao đẳng Chunnam (Hàn Quốc)...	2016-2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.01.04
6	H8.08.02.06	Link website thông tin đối ngoại được cập nhật trên trang thông tin điện tử	Website: mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	
7	H8.08.02.07	Link bài viết về việc tiếp đón các đoàn khách nước ngoài, các đối tác	Website: mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	
8	H8.08.02.08	Tiêu chí lựa chọn cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao trình độ, tham gia các hiệp hội của khu vực và thế giới	Số: 11A/TB-ĐHCNMĐ, ngày 11/04/2018	ĐHCNMĐ	
		Thư mời cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường tham gia các hội nghị, hội thảo về khoa học, quản lý	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H8.08.02.08	Danh sách cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia khóa đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục	Tổ chức ngày 27/5/2019 với GV của Trung tâm Kiểm định chất lượng Đại học Vinh	ĐHCNMĐ	
		Quyết định cử cán bộ, giảng viên, nhân viên đến các trường đại học trong và ngoài nước để học hỏi mô hình đào tạo	Số: 15A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 13/04/2018	ĐHCNMĐ	
		Bảng kê kinh phí cấp cho cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia hoạt động giao lưu, công tác trong và ngoài nước	2018	ĐHCNMĐ	
9	H8.08.02.09	Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên, doanh nghiệp, các bên có liên quan trong quá trình đánh giá	Số: 18/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
		Danh sách các bài báo khoa học, nghiên cứu của giảng viên Trường phối hợp với các tác giả trường đại học nước ngoài.	Danh mục 2 bài báo đăng website nước ngoài	ĐHCNMĐ	
10	H8.08.02.10	Biên bản liên kết với doanh nghiệp, các tổ chức xã hội trong việc phối hợp đào tạo, hỗ trợ sinh viên thực hành và việc làm...	Danh sách 2 doanh nghiệp hỗ trợ sinh viên trường tham quan và thực hành: Tổng công ty TNHH MTV cơ khí giao thông Sài Gòn SAMCO và Công ty CP xây dựng giao thông Đức Hạnh	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 8.3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.					
1	H8.08.03.01	Link website thông tin đối ngoại được cập nhật trên trang thông tin điện tử	Website: mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	
2	H8.08.03.02	Báo cáo kết quả khảo sát mức độ mong muốn của người học đối với các chương trình liên kết	Số: 15/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
		Link bài viết về việc tiếp đón các đoàn khách nước ngoài, các đối tác	Website: mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H8.08.03.03	Danh sách các đối tác đã được rà soát, chọn lọc theo bảng tiêu chí và đề xuất lựa chọn phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại	Số: 12/TB-ĐHCNMĐ, ngày 18/04/2018	ĐHCNMĐ	
4	H8.08.03.04	Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá các chương trình hợp tác đào tạo với các trường đại học nước ngoài	Số: 25A/QĐ-CTHĐQT, ngày 07/05/2018	ĐHCNMĐ	
5	H8.08.03.05	Báo cáo tổng kết hàng năm của Trường	2014-2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
		Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng Quản trị	02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 16/09/2016 03-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016 02-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017 02A-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017 02/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/03/2018 02-2017/BBH-HĐQT, ngày 07/08/2017	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.01.02
6	H8.08.03.06	Quyết định ban hành quy định quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế		ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H8.08.01.03
		Nhà trường không để xảy ra vi phạm nào trong hoạt động đối ngoại được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận Cơ qun, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” 2017 và 2018.	Quyết định của UBND tỉnh số 4203/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 và số 4540/QĐ-UBND ngày 21/12/2018	UBND tỉnh Đồng Nai	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 8.4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.					
1	H8.08.04.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2015-2025, tầm nhìn đến 2030 Kế hoạch Phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại của Trường ĐHCNMD các năm	Số: 02/QĐ-ĐHCNMD, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ- ĐHCNMD, ngày 18/02/2019		Dùng chung minh chứng H8.08.01.02
2	H8.08.04.02	Danh sách các đối tác giai đoạn 2014 - 2019	Danh sách các đối tác hiện hữu	ĐHCNMD	
3	H8.08.04.03	Danh sách các đối tác đã được rà soát, chọn lọc theo bảng tiêu chí và đề xuất lựa chọn phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại	Có bảng so sánh các đối tác các năm	ĐHCNMD	
4	H8.08.04.04	Báo cáo kết quả hoạt động phát triển các đối tác, các mối quan hệ và các quan hệ đối ngoại	Số: 04/BC-ĐHCNMD, ngày 11/04/2019	ĐHCNMD	
		Chính sách hỗ trợ các đơn vị xây dựng phòng thí nghiệm, thực hành trọng điểm	Số: 58B/TB-ĐHCNMD, ngày 18/03/2016	ĐHCNMD	
		Quy định chế độ miễn giảm giờ giảng, nâng lương trước thời hạn của cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 32A/QĐ-ĐHCNMD, 25/05/2017	ĐHCNMD	
		Hướng dẫn xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 01/HD-TCHC, 15/03/2016	ĐHCNMD	
		Quy định chế độ làm việc của giảng viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 194A/QĐ-ĐHCNMD, 15/11/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H8.08.04.04	Chính sách thu hút giảng viên, sinh viên quốc tế đến Trường làm việc và học tập	Quyết định số: 19A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/02/2017	ĐHCNMĐ	
5	H8.08.04.05	Hợp đồng nâng cấp webiste trường	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Hợp đồng xây dựng hệ thống quản lý đào tạo bằng phần mềm PMT.EMS	2014-2018	Phòng TC-KH	
		Sổ theo dõi thực hiện nghiên cứu khoa học của các đơn vị	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kiểm tra chuyên môn các đơn vị của Trung tâm Khảo thí đảm bảo chất lượng và Ban Thanh tra	Báo cáo kiểm tra các khoa/phòng của Trung tâm và Ban Thanh tra	ĐHCNMĐ	
		Biên bản cuộc họp của các đơn vị sau khi có báo cáo kiểm tra của TT.KTĐBCL và Ban Thanh tra	Biên bản họp của các khoa/phòng	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 9: HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG					
Tiêu chí 9.1. Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.					
1	H9.09.01.01	Quyết định về việc thành lập Trung tâm KT&ĐBCLGD, Danh sách đội ngũ TT kèm theo Sơ đồ hệ thống ĐBCLGD	QĐ số: 32/QĐ-ĐHCNMĐ, Ngày 28/12/2016	ĐHCNMĐ	
2	H9.09.01.02	Quyết định phân công và danh sách cán bộ phụ trách công tác ĐBCL các đơn vị trực thuộc năm 2017 và kiện toàn bổ sung năm 2018	QĐ số: 64/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 QĐ số: 239 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 31 tháng 12 năm 2018		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H9.09.01.03	Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học	-Kế hoạch số: 01/KH-KT&ĐBCLGD ngày 20/6/2017; -Kế hoạch số: 10 /KH-ĐHCNMĐ ngày 25/8/2017; -Kế hoạch số:13A/KH-ĐHCNMĐ ngày 08/8/2018	ĐHCNMĐ	
4	H9.09.01.04	Hướng dẫn thực hiện công tác ĐBCL tại đại học	HD số: 13/HD- ĐHCNMĐ ngày 8/8/2018	ĐHCNMĐ	
5	H9.09.01.05	Ban Kiểm soát	QĐ số: 22a/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ ngày 10/10/2018 Kế hoạch số:168/KH-BKS-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2014	ĐHCNMĐ	
6	H9.09.01.06	Báo cáo tài chính hàng năm	2014-2018	ĐHCNMĐ	
7	H9.09.01.07	HD hành động ĐBCL đánh giá kiểm soát; Quy trình rà soát thi	HD số: 13b/HD- ĐHCNMĐ ngày 8/8/2018 Số: 142 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 5/10/2018	ĐHCNMĐ	
8	H9.09.01.08	Danh sách CB TT ĐBCL&KT, các chứng chỉ...	Ngày 20/12/2018	ĐHCNMĐ	
9	H9.09.01.9	Danh sách CB tập huấn KĐCL cấp chứng nhận KĐCL	Chứng nhận ngày 12/7/2017	ĐHCNMĐ	
10	H9.09.01.10	Quy định hoạt động ĐBCL Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	QĐ số 58/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/8/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
11	H9.09.01.11	Quy định biên soạn ngân hàng đề thi Quy trình ra đề, chấm thi	QĐ số: 38 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 9.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H9.09.02.01	Kế hoạch chiến lược về ĐBCLGD Trường ĐHCN miền Đông giai đoạn 2019-2024	Số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2019	ĐHCNMĐ	
2	H9.09.02.02	Chỉ số đo lường hiệu quả Kế hoạch ĐBCL hàng năm;	Số: 129b/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/9/2018	ĐHCNMĐ	
3	H9.09.02.03	Chính sách chất lượng	QĐ 21a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/4/2015	ĐHCNMĐ	
4	H9.09.02.04	Quy chế đào tạo, NCKH, PVCĐ	Số 12a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/10/2014;	ĐHCNMĐ	
5	H9.09.02.05	Sổ tay chất lượng	Năm 2018	ĐHCNMĐ	
6	H9.09.02.06	Danh sách tập huấn, DS 48 người được cấp chứng nhận tập huấn KĐCL	Ngày 12/7/2017	ĐHCNMĐ	
7	H9.09.02.07	Danh sách phản hồi, 48 Phiếu lấy ý kiến phản hồi sau đợt tập huấn	Ngày 22/12/2017	ĐHCNMĐ	
8	H9.09.02.08	Dự kiến danh sách cán bộ học lớp KĐ viên	Dự kiến DS ngày 28/2/2019	ĐHCNMĐ	
9	H9.09.02.09	Các ý kiến phản hồi của các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường; Phiếu xin ý kiến và kết quả tổng hợp.	KH số: 24/KH-ĐHCNMĐ ngày 01/12/2018 KH số: 05 /KH-ĐHCNMĐ ngày 15/3/2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 9.3. Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.					
1	H9.09.03.01	Kế hoạch hoạt động ĐBCL giai đoạn 2018-2020, kế hoạch hàng năm (dùng chung)	Kế hoạch số 15a/KH-ĐHCNMD ngày 13/4/2018	ĐHCNMD	
2	H9.09.03.02	Biên bản hội nghị triển khai hoạt động ĐBCL; Nghị quyết của HĐQT	Năm 2018 Ngày 16/9/2016	ĐHCNMD	
		Kế hoạch tập huấn đội ngũ về công tác ĐBCL	Năm 2018	ĐHCNMD	
3	H9.09.03.03	Biên bản họp HĐKH&ĐT về sửa đổi ĐCCT học phần	Số: 06/BBH-HĐKH&ĐT, ngày 04 tháng 10 năm 2018.	ĐHCNMD	Dùng chung
4	H9.09.03.04	Đề cương chi tiết HP	Năm 2014- 2018	ĐHCNMD	
5	H9.09.03.05	Báo cáo nội dung công tác ĐBCL của các đơn vị	Báo cáo số: 223/BC-KT&ĐBCLGD, Ngày 25/12/2018	ĐHCNMD	(trong báo cáo công tác của các đơn vị)
6	H9.09.03.06	Kế hoạch ĐBCL hàng năm	2017-2019	ĐHCNMD	Minh chứng dùng chung H9.09.01.03
7	H9.09.03.07	Sổ tay ĐBCL	2019	ĐHCNMD	
8	H9.09.03.08	Tài liệu tập huấn	2017-2019	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 9.4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai.					
1	H9.09.04.01	-Quy định về ĐBCL Trường ĐHCN Miền Đông; -Hệ thống ĐBCL;Chính sách chất lượng; Sổ tay chất lượng;Các hướng dẫn công tác đảm bảo chất lượng; -Quy chế TC-HĐ; -Quy chế hoạt động HĐ KH&ĐT -Quy định mã số SV, tên lớp Chế độ định mức GV; Quy chế chi tiêu nội bộ...	QĐ số 58a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/8/2017; QĐ số: 230/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/12/2018; Số: 09 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/10/2014 Số: 22 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 27/4/2018; Số: 05 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/10/2014	ĐHCNMĐ	
2	H9.09.04.02	Biên bản cuộc họp rà soát chính sách hệ thống quy trình ĐBCL	Biên bản họp ngày 30/12/2018	ĐHCNMĐ	
3	H9.09.04.03	Tài liệu ĐBCL, hướng dẫn phổ biến hệ thống ĐBCL	2017, 2018	ĐHCNMĐ	
4	H9.09.04.04	Quy định ĐBCL	Số: 58/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/8/2017	ĐHCNMĐ	
5	H9.09.04.05	Kế hoạch rà soát tài liệu, hệ thống ĐBCL	Số: 16/KH-ĐHCNMĐ ngày 27/8/2018	ĐHCNMĐ	
6	H9.09.04.06	Kế hoạch ĐBCL các đơn vị và TT	Ngày 20/6/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H9.09.04.07	Hệ thống quy định lưu trữ trên Web	Link (trang web các đơn vị)	ĐHCNMĐ	
8	H9.09.04.08	Quy định giảm học phí	Thông báo số: 08/TB-ĐHCNMĐ ngày tháng 02 năm 2019 TB số: 37TB-ĐHCNMĐ ngày 20/7/2018	ĐHCNMĐ	
9	H9.09.04.09	QĐ ban hành chính sách chất lượng	Số: 21a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/4/2015	ĐHCNMĐ	
10	H9.09.04.10	Hiệu chỉnh số tín chỉ và tách riêng môn học phần lý thuyết và thực hành	Số: 23/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 02 /5/2018	ĐHCNMĐ	

Tiêu chí 9.5. Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

1	H9.09.05.01	Chỉ tiêu, chỉ số đo lường KPIs	Số: 129b/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/9/2018	ĐHCNMĐ	
2	H9.09.05.02	Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả hoạt động ĐBCL 2018	Số: 223/BC-KT&ĐBCLGD, ngày 25/12/2018 Số 09/BC-KT&ĐBCLGD ngày 11/7/2019	ĐHCNMĐ	
3	H9.09.05.03	BC Kết quả các năm	2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
4	H9.09.05.04	Chiến lược phát triển Trường ĐHCN Miền Đông,	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, ngày 18/01/2019	ĐHCNMĐ	Dùng chung

Tiêu chí 9.6. Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.

1	H9.09.06.01	Hệ thống ĐBCLchất lượng	Số: 230d/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 18/12/2018	ĐHCNMĐ	
2	H9.09.06.02	Quy trình hoạt động thực hiện	Link: www.mut.edu.vn	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H9.09.06.03	Biểu mẫu kế hoạch chất lượng	2018	ĐHCNMĐ	
4	H9.09.06.04	Chỉ số đo lường sau cải tiến	Số: 129b/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 16/9/2018	ĐHCNMĐ	
5	H9.09.06.05	Kết quả lấy ý kiến của các bên liên quan	2019	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 10: TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ NGOÀI					
<i>Tiêu chí 10.1. Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.</i>					
1	H10.10.01.01	Quy định chính sách chất lượng MUT	QĐ số: 21a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10/4/2015	ĐHCNMĐ	
2	H10.10.01.02	Kế hoạch đánh giá nội bộ hàng tháng (ĐBCL)	Số: 01/KH-KT&ĐBCLGD ngày 20/6/2017	ĐHCNMĐ	
3	H10.10.01.03	Kế hoạch Tự đánh giá	Số:35/KH-ĐHCNMĐ ngày 29/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H10.10.01.04	Hội đồng TĐG.	Số: 98/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/8/2018	ĐHCNMĐ	
5	H10.10.01.05	Hướng dẫn triển khai thực hiện TĐG năm học	Số: 13/HD-ĐHCNMĐ ngày 8/8/2018	ĐHCNMĐ	
6	H10.10.01.06	Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.	Số: 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017	BGD&ĐT	
7	H10.10.01.07	Phân công nhiệm vụ các ban thư ký	QĐ số: 99/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/8/2018	ĐHCNMĐ	
8	H10.10.01.08	Báo cáo kết quả kiểm toán	2018-2019	ĐHCNMĐ	
9	H10.10.01.09	Đăng ký KĐCL CSGD giai đoạn 2014-2018	Số: 16/KH-ĐHCNMĐ Ngày 11/9/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 10.2. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.					
1	H10.10.02.01	Kế hoạch TĐG	Số: 15 /KH-ĐHCNMD ngày 20/8/2018	ĐHCNMD	Dùng chung
2	H10.10.02.02	Hồ sơ nhân sự và Hợp đồng lao động của cán bộ nhân viên thuộc bộ phận KT&ĐBCLGD.	2013 - 2018	ĐHCNMD	
3	H10.10.02.03	Chứng nhận do tham dự khóa đào tạo tập huấn của AUN-QA cấp cho 48 CB GV Trường	2017	ĐHCNMD	
4	H10.10.02.04	Chứng chỉ Trưởng bộ phận ĐBCLGD (Ông Lê Thế Biên - chứng chỉ KĐV KĐCLGD ĐH & TCCN)	2017	ĐHCNMD	
5	H10.10.02.05	Quyết định cử cán bộ đi tập huấn, hội thảo, về KĐCL	QĐ số: 79/QĐ-ĐHCNMD ngày 26 tháng 12 năm 2017	ĐHCNMD	
6	H10.10.02.06	Hồ sơ cá nhân của Trưởng phòng TC-KH	2013 - 2018	ĐHCNMD	
7	H10.10.02.07	Hồ sơ năng lực chuyên môn của CBNV Phòng Tài chính - Kế hoạch	2013 - 2018	ĐHCNMD	
8	H10.10.02.08	Quy chế chi tiêu nội bộ	Số: 194/QĐ-ĐHCNMD ngày 15/11/2018	ĐHCNMD	
9	H10.10.02.09	Danh sách thành viên HĐ TĐG được cấp chứng nhận tập huấn KĐCLGD	2017	ĐHCNMD	
10	H10.10.02.10	Danh sách dự kiến cử đi học KĐV	2019	ĐHCNMD	
Tiêu chí 10.3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.					
1	H10.10.03.01	Báo cáo tự đánh giá CSGD; Danh sách theo dõi sự không phù hợp (NC) hàng năm	2014-2019	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H10.10.03.02	Danh sách theo dõi kết quả đánh giá Tài chính của Bộ phận Kế hoạch tài chính	2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
3	H10.10.03.03	Ban hành Hệ thống ĐBCLGD + Kế hoạch kiểm soát nội bộ của Bộ phận ĐBCL hàng năm + Kết quả kiểm soát nội bộ	Số: 230/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 18/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H10.10.03.04	Quy trình rà soát các hình thức thi kiểm tra	Số 142/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 5/10/2018		
Tiêu chí 10.4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.					
1	H10.10.04.01	Rà soát hệ thống, quy trình đánh giá nội bộ	Số: 16/KH-ĐHCNMĐ 27/8/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
2	H10.10.04.02	HD Quy trình đánh giá nội bộ	Số 13/HD-ĐHCNMĐ 08/8/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
3	H10.10.04.03	HDCV Quy trình đánh giá nội bộ	Số 09 /HDCV/QT-ĐHCNMĐ 08/9/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
4	H10.10.04.04	Kế hoạch cải tiến chất lượng	2019	ĐHCNMĐ	
5	H10.10.04.05	Kế hoạch kiểm định chương trình theo tiêu chuẩn BGD&ĐT (chiến lược ĐBCL)	2019-2024	ĐHCNMĐ	
6	H10.10.4.06	Quy trình chuẩn bị cho TĐG được cải tiến	2019	ĐHCNMĐ	
7	H10.10.4.07	Biên bản họp rút kinh nghiệm	2019	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 11: HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG					
Tiêu chí 11.1. Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập.					

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H11.11.01.01	Quy định ĐBCL	QĐ số: 58/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2017	ĐHCNMĐ	
2	H11.11.01.02	Hệ thống ĐBCL Trường ĐHCN Miền Đông	QĐ số: 230/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/12/2018	ĐHCNMĐ	
3	H11.11.01.03	Sổ tay ĐBCL Biên bản cuộc họp, Nghị quyết	2015, 2018 Sổ ghi biên bản họp của Trường: 2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H11.11.01.04	-Quy chế tổ chức Hoạt động -Quy chế công tác HSSV -Quy chế đào tạo	QĐ số: 09/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/10/2014 QĐ số: 42/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 6/6/2018 QĐ số: 12a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/10/2014	ĐHCNMĐ	
5	H11.11.01.05	Phân công nhiệm vụ ĐBCL	Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/01/2018 QĐ số: 64/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 08/ 9/2017 QĐ số: 239/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 31/12/2018	ĐHCNMĐ	
6	H11.11.01.06	Quy định, quy chế về hoạt động NCKH	Số: 10A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2017	ĐHCNMĐ	
7	H11.11.01.07	<u>Quy định sở hữu trí tuệ</u>	Số: 78/2008/QĐ-BGDĐT, 29/12/2008 Số: 171A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/10/2018	ĐHCNMĐ	Dung chung minh chứng H19.19.01.01
8	H11.11.01.08	Quy định lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan	QĐ số: 129/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2018	ĐHCNMĐ	
9	H11.11.01.09	HĐ cung cấp Phần mềm PMT-EMS	2016		
Tiêu chí 11.2. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.					
1	H11.11.02.01	Hệ thống thông tin quy định, quy trình thủ	www.mut.edu.vn		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		tục liên quan đến người học được đăng tải trên website và phần mềm QLĐT.			
2	H11.11.02.02	Hệ thống văn bản quản trị chiến lược, các quy định được đăng tải trên Website	www.mut.edu.vn		
3	H11.11.02.03	Các chỉ số đánh giá chiến lược, chất lượng	QĐ số: 129/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 16/9/2018 Số: 49/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 05/4/2019	ĐHCNMĐ	
4	H11.11.02.04	Biên bản họp giao ban hàng tháng	Sổ ghi biên bản 2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
5	H11.11.02.05	Báo cáo tổng kết năm	Số: 8A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 Số: 26A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/09/2016 Số: 53/BC-ĐHCNMĐ, ngày 05/10/2017 Số: 10B/BC-ĐHCNMĐ, ngày 26/09/2018	ĐHCNMĐ	
6	H11.11.02.06	Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ	QĐ số: 33a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/2/2018	ĐHCNMĐ	
7	H11.11.02.07	Link 3 công khai: www.mut.edu.vn	2014-2018		
8	H11.11.02.08	Khảo sát hài lòng qua phần mềm Phiếu khảo sát đánh giá giảng viên	link: www.mut.edu.vn 2014-2018		
9	H11.11.02.09	Phần mềm trang sinh viên: Quy định công thông tin điện tử	www.mut.edu.vn QĐ số: 37/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/5/2018	ĐHCNMĐ	
10	H11.11.02.10	Hợp đồng làm việc cá nhân	2014-2018		
11	H11.11.02.11	Quy định đảm bảo chất lượng	QĐ số : 58/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/08/2017	ĐHCNMĐ	
12	H11.11.02.12	Quy định, hướng dẫn quản trị phần mềm của bộ phận IT	QĐ số: 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 23/11/2017 (Mục 4)	ĐHCNMĐ	
13	H11.11.02.13	QĐ Quản lý an toàn bảo mật thông tin	Số: 18/CTHĐQT-ĐHCNMĐ ngày 6/8/2015	ĐHCNMĐ	
14	H11.11.02.14	HDCV Quy định Sử dụng E-mail	2014-2018		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 11.3. Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.					
1	H11.11.03.01	Kế hoạch rà soát điều chỉnh HT QL thông tin, HTTT ĐBCL bên trong	KH số: 63/KH-ĐHCNMĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018	ĐHCNMĐ	
2	H11.11.03.02	Thủ tục quy trình kiểm soát TL, trình ký..	Số: 33/CV-ĐHCNMĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018	ĐHCNMĐ	
3	H11.11.03.03	Quy định ĐBCLGD Trường ĐHCN Miền Đông	Số: 58/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017	ĐHCNMĐ	
4	H11.11.03.04	Quy định lưu trữ	TT số: 09/2011/TT-BNV ngày 3/6/2011 QĐ số: 191/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 14/11/2018	Bộ NV	
5	H11.11.03.05	Báo cáo chất lượng của trung tâm	2014-2018		
6	H11.11.03.06	Phần mềm vào website	2014-2018		
7	H11.11.03.07	Kết quả lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	2018		
Tiêu chí 11.4. Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.					
1	H11.11.04.01	Quy trình rà soát; Biểu mẫu, Danh mục, hồ sơ sửa đổi	Số: 142/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 5/10/2018 Số: 20/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ ngày 28/8/2015 Số: 19/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ ngày 26/8/2015	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H11.11.04.02	QLPM nội bộ	2014-2018		
3	H11.11.04.03	Kế hoạch sửa đổi tài liệu, slide, biên bản họp tái cấu trúc tài liệu. Chiến lược ĐBCLGD	Số: 02-2017/BBH-HĐQT, ngày 7/8/2017 Số: 02 /HD-ĐHCNMD, ngày 06/11/2018; Số 49 /QĐ-ĐHCNMD, ngày 05/4/2019	ĐHCNMD	
4	H11.11.04.04	Quy định, quy trình, QĐ sửa đổi	Số: 38/QĐ-ĐHCNMD ngày 01/6/2018 Số: 39/QĐ-ĐHCNMD ngày 01/6/2018 Số: 205/QĐ-ĐHCNMD ngày 4/10/2016 Số: 60/QĐ-ĐHCNMD ngày 26/8/2015	ĐHCNMD	
5	H11.11.04.05	Chỉ số đo lường chất lượng	2018		
6	H11.11.04.06	Báo cáo đối sánh kết quả hàng năm	2014-2018	ĐHCNMD	
7	H11.11.04.07	Sổ tay chất lượng điều chỉnh	2018	ĐHCNMD	
TIÊU CHUẨN 12: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG					
<i>Tiêu chí 12.1. Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H12.12.01.01	Kế hoạch chiến lược ĐBCL giai đoạn 2018-2020;	KH số: 15a/KH-ĐHCNMD ngày 13/4/2018 QĐ số: 99/QĐ-ĐHCNMD ngày 17/8/2018	ĐHCNMD	
2	H12.12.01.02	Báo cáo tổng kết và phương hướng năm học Kế hoạch ĐBCL	Số: 24/BC-ĐHCNMD ngày 25/8/2016	ĐHCNMD	
3	H12.12.01.03	Quy định ĐBCL Hướng dẫn cải tiến chất lượng	Số: 58/QĐ-ĐHCNMD ngày Số: 13/HD-ĐHCNMD, ngày 8/8/2018	ĐHCNMD	
4	H12.12.01.04	Cam kết cải tiến và ĐBCL (Đăng ký KĐCL)	Số 32/CV-ĐHCNMD ngày 22/9/2017	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H12.12.01.05	Hệ thống ĐBCL	Số: 230 /QĐ-ĐHCNMD ngày 18/12/2018	ĐHCNMD	H11.11.04.03
6	H12.12.01.06	QĐ thành lập TTKT&ĐBCL	QĐ số: 32/QĐ-ĐHCNMD ngày 28 tháng 12 năm 2016	ĐHCNMD	Dùng chung
7	H12.12.01.07	Phân công nhiệm vụ các nhóm chuyên trách ĐBCL.	KH số: 15/KH-ĐHCNMD, NGÀY 20/08/2018	ĐHCNMD	
Tiêu chí 12.2. Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.					
1	H12.12.02.01	QĐ ban hành Quy định và tiêu chí lựa chọn đối tác so chuẩn	QĐ số: 47/QĐ-ĐHCNMD, ngày 10/2/2018	ĐHCNMD	
2	H12.12.02.02	Các Bản ghi nhớ hợp tác với các tổ chức, cá nhân, đơn vị trong và ngoài nước	2014-2018	ĐHCNMD	
3	H12.12.02.03	Hồ sơ liên kết đào tạo thạc sỹ	2014-2018	ĐHCNMD	
4	H12.12.02.04	Kế hoạch lựa chọn và Danh sách đối tác trong nước và quốc tế tiềm năng để lựa chọn	KH số: 14b/KH-ĐHCNMD ngày 25/8/2018	ĐHCNMD	
5	H12.12.02.05	Bộ tiêu chuẩn KĐCL GD	TT12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017	BGD&ĐT	
6	H12.12.02.06	- Đề án mở ngành thạc sỹ Đề án mở ngành đào tạo thạc sỹ chuyên ngành Luật kinh tế:	Hồ sơ Đề án;	ĐHCNMD	
6	H12.12.02.06	- Quyết định thành lập ban đề án mở ngành thạc sỹ: Luật kinh tế, Dược lý lý- Dược lâm sàng; Lý luận và PPGD Tiếng Anh; - Ban đề án mở ngành ĐH Thú Y - Biên bản mở ngành và Kiểm định	QĐ số: 181/QĐ-ĐHCNMD, ngày 8/11/2018 QĐ số: 182/QĐ-ĐHCNMD, ngày 8/11/2018 QĐ số: 180/QĐ-ĐHCNMD, ngày 8/11/2018 QĐ số: 119/QĐ-ĐHCNMD, ngày 7/9/2018 Ngày 19/3/2019	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 12.3. Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.					
1	H12.12.03.01	Bộ tiêu chí so chuẩn đánh giá năm học 2018-2019	KH số: 14b/KH-ĐHCNMĐ ngày 25/8/2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
2	H12.12.03.02	DS cán bộ tập huấn	Năm 2017	ĐHCNMĐ	
3	H12.12.03.03	Các báo cáo đối sánh so chuẩn	BC số: 10a/BC-ĐHCNMĐ ngày 25/8/2018		
4	H12.12.03.04	KH tuyển sinh hàng năm	2014-2018	ĐHCNMĐ	
5	H12.12.03.05	Chương trình đào tạo	2014-2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung
6	H12.12.03.06	DS SV tốt nghiệp đạt CĐR	QĐ số: 153, 154, 155/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 12/10/2018 QĐ số: 17/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 19/01/2019	ĐHCNMĐ	
7	H12.12.03.07	KQ thăm dò các bên liên quan	2014-2018	ĐHCNMĐ	
8	H12.12.03.08	Kế hoạch cải tiến chất lượng	Số: 07/KH-ĐHCNMĐ, ngày 25/3/2019	ĐHCNMĐ	
9	H12.12.03.09	Báo cáo thăm quan học tập mô hình quản lý nâng cao hiệu quả công tác	2014-2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 12.4. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.					
1	H12.12.04.01	Kế hoạch về rà soát; bộ tiêu chí so chuẩn với các đối tác	Số: 16/KH-ĐHCNMĐ, ngày 27/8/2018 QĐ số: 47/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/2/2018	ĐHCNMĐ	
2	H12.12.04.02	Bản so sánh các tổ chức chứng nhận	2018, 2019		
3	H12.12.04.03	Email trao đổi lựa chọn tổ chức KĐCL	2017, 2019		
4	H12.12.04.04	Báo cáo kết quả rà soát, điều chỉnh quy trình	Số: 07/BC-ĐHCNMĐ, ngày 01/7/2019; Số: 01/BC-ĐHCNMĐ, ngày 17/2/2017	ĐHCNMĐ	
5	H12.12.04.05	Quy trình Mua sắm và Quy định Thanh toán	QĐ số: 56/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14/6/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 12.5. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.					
1	H12.12.05.01	Các quy trình lựa chọn, đạt kết quả tốt ĐT, NCKH &PVCD:	2018	ĐHCNMĐ	
2	H12.12.05.02	Quyết định thay đổi, điều chỉnh; Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	QĐ số: 86/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 QĐ số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/6/2017 Số: 53A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/06/2015	ĐHCNMĐ	
3	H12.12.05.03	Báo cáo kết quả hoạt động sau khi rà soát quy trình so chuẩn	2015 Số: 07/BC-ĐHCNMĐ, ngày 01/7/2019;	ĐHCNMĐ	
4	H12.12.05.04	Nghị quyết hành động đẩy mạnh nâng cao chất lượng của Trường	Số 02/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/3/2018 Số 07/KH-ĐHCNMĐ ngày 25/3/2019	ĐHCNMĐ	
5	H12.12.05.05	QT thủ tục điều chỉnh (Quy trình nghiệp vụ): - Quy trình đăng ký sử dụng phòng học, giảng đường, HT, sân TDTT. - Quy trình QLĐề cương chi tiết HP - Quy trình thăm quan ngoại khóa - Quy trình điều chỉnh TKB - Quy trình QL hồ sơ dạy học	QĐ số: 33a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/2/2018	ĐHCNMĐ	
5	H12.12.05.05	- Quy trình mở học phần mới - Quy trình điều chỉnh HP - Qui trình xét công nhận TN	QĐ số: 33a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/2/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H12.12.05.05	- Quy trình xây dựng CTĐT và điều chỉnh cập nhật CTĐT - Quy trình thực hiện giảng dạy	QĐ số: 33a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/2/2018	ĐHCNMĐ	
6	H12.12.05.06	Kết quả Đào tạo, NCKH, PVCĐ (sau cải tiến quy trình)		ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 13: TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC					
<i>Tiêu chí 13.1. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H13.01.01	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh trường ĐHCN Miền Đông năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	Số: 53/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/06/2015 Số: 123/ QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04/01/2016 Số: 170/ QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/06/2016 Số: 35A/ QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/06/2017 Số: 67/ QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/06/2018 Số: 28/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/02/2014	ĐHCNMĐ	
2	H13.01.02	Tờ rơi quảng cáo Tuyển sinh năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	Ban Tư vấn Tuyển sinh
3	H13.01.03	Kế hoạch Tuyển sinh năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 05/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/3/2014 Số: 07/KH-ĐHCNMĐ, ngày 18/4/2015 Số: 12/KH-ĐHCNMĐ, ngày 19/4/2016 Số: 11/KH-ĐHCNMĐ, ngày 22/4/2017 Số: 15/KH-ĐHCNMĐ, ngày 21/4/2018	ĐHCNMĐ	Ban Tư vấn Tuyển sinh
4	H13.01.04	Quyết định thành lập Ban Tư vấn Tuyển sinh	Số: 09/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/11/2014 Số: 16A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/03/2015	ĐHCNMĐ	Ban Tư vấn Tuyển sinh
5	H13.01.05	Báo cáo Tổng hợp Hội nghị công tác tuyển sinh của trường ĐHCN Miền Đông với Hiệu trưởng các trường THPT năm 2018	Số: 125/BC-ĐHCNMĐ, ngày 10/12/2018	ĐHCNMĐ	Ban Tư vấn Tuyển sinh

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H13.01.06	QĐ/Chế độ miễn giảm 20% học phí toàn khóa năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 25/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 20/4/2014 Số: 19/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 15/4/2015 Số: 15/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 19/4/2016 Số: 22/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 21/4/2017 Số: 123/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 25/4/2018	ĐHCNMĐ	KH-TC
7	H13.01.07	Các Ấn phẩm Tuyển sinh năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	Ban Tư vấn Tuyển sinh
8	H13.01.08	Hợp đồng quảng cáo Tuyển sinh năm 2018 với Báo Tuổi trẻ Hợp đồng quảng cáo tuyển sinh trên Onliner 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	Phòng KH-TC lưu giữ
Tiêu chí 13.2. Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.					
1	H13.02.01	Đề án Tuyển sinh năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 03/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 14/1/2014 Số: 05/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 11/2/2015 Số: 01/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 08/1/2016 Số: 05/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 21/2/2017 Số: 02/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 12/2/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu giữ
2	H13.02.02	Kế hoạch Tuyển sinh các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 11/KH-ĐHCNMĐ, ngày 3/4/2014 Số: 09/KH-ĐHCNMĐ, ngày 5/4/2015 Số: 08/KH-ĐHCNMĐ, ngày 12/4/2016 Số: 12/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/4/2017 Số: 05/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/4/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu giữ
3	H13.02.03	Thông báo tuyển sinh Đại học chính quy năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 03/TB-ĐHCNMĐ, ngày 02/01/2017 Số: 14/TB-ĐHCNMĐ, ngày 27/04/2017 Số: 22b/TB-ĐHCNMĐ, ngày 12/07/2017 Số: 13/TB-ĐHCNMĐ, ngày 22/04/2018	ĐHCNMĐ	Ban TVTS lưu giữ

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 13.3. Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.					
1	H13.03.01	Kế hoạch Tuyển sinh các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 11/KH-ĐHCNMĐ, ngày 3/4/2014 Số: 09/KH-ĐHCNMĐ, ngày 5/4/2015 Số: 08/KH-ĐHCNMĐ, ngày 12/4/2016 Số: 12/KH-ĐHCNMĐ, ngày 11/4/2017 Số: 05/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/4/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu giữ
2	H13.03.02	Quyết định thành lập Hội đồng Tuyển sinh các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 28/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/02/2014 Số: 53/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/06/2015 Số: 123/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04/01/2016 Số: 10/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/06/2016 Số: 35A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/06/2017 Số: 67/ QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/06/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu giữ
3	H13.03.03	Quyết định thành lập Ban Thanh tra tuyển sinh năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 15/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/12/2014 Số: 56/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 17/06/2015 Số: 124/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04/01/2016 Số: 38A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/06/2017 Số: 68/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/06/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu giữ
4	H13.03.04	Báo cáo công tác Thanh tra Tuyển sinh năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 132/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2014 Số: 125/BC-ĐHCNMĐ, ngày 12/12/2015 Số: 142/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016 Số: 127/BC-ĐHCNMĐ, ngày 22/12/2017 Số: 130/BC-ĐHCNMĐ, ngày 12/12/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 13.4. Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.					
1	H13.04.01	Biên bản họp HĐTS về tiêu chí tuyển sinh các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 142/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2014 Số: 138/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2015 Số: 129/BC-ĐHCNMĐ, ngày 23/12/2016 Số 152/BC-ĐHCNMĐ, ngày 18/12/2017 Số 143/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2018	ĐHCNMĐ	HĐTS lưu
2	H13.04.02	Thông báo mức điểm chuẩn tuyển sinh vào trường ĐHCN Miền Đông các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 123/TB-ĐHCNMĐ, ngày 25/8/2014 Số 145/TB-ĐHCNMĐ, ngày 24/8/2015 Số 127/TB-ĐHCNMĐ, ngày 28/8/2016 Số 132/TB-ĐHCNMĐ, ngày 27/8/2017 Số 128/TB-ĐHCNMĐ, ngày 26/7/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu
3	H13.04.03	Báo cáo của Ban TVTS về tổng kết công tác tuyển sinh các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	Số 132/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2014 Số 125/BC-ĐHCNMĐ, ngày 12/12/2015 Số 142/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016 Số 127/BC-ĐHCNMĐ, ngày 22/12/2017 Số 130/BC-ĐHCNMĐ, ngày 12/12/2018	ĐHCNMĐ	Ban Tư vấn Tuyển sinh
4	H13.04.04	Danh sách sinh viên nhập học hàng năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 129/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 5/10/2014 Số 241/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/11/2015 Số 137/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12/10/2016 Số 134/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 9/10/2017 Số 122/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14/11/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
5	H13.04.05	Báo cáo kết quả đào tạo các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 123/BC-ĐHCNMĐ, ngày 22/01/2014 Số: 145/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/01/2015 Số: 76/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/01/2016 Số: 98/BC-ĐHCNMĐ, ngày 12/01/2017 Số: 156/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/01/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 13.5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.					
1	H13.05.01	Thông báo giảm 20% học phí toàn khóa cho đối tượng sinh viên có hộ khẩu và học tại các trường THPT thuộc tỉnh Đồng Nai, các tỉnh Miền Trung, các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên; là con, em bộ đội, công an tại ngũ; là bộ đội, công an hết nghĩa vụ.	Số: 25/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 17/12/2014 Số: 224/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 10/12/2015 Số: 124/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 12/12/2016 Số: 136/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 15/12/2017 Số: 189/ ĐATS -ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2018	ĐHCNMĐ	Ban TVTS lưu
2	H13.05.02	Quyết định thành lập Tổ Quản lý trang Websiter Tuyển sinh	Số: 99/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 31/12/2017	ĐHCNMĐ	Phòng TC-HC lưu
3	H13.05.03	Thông báo nhập học đăng trên mạng và trang Web của trường ĐHCN Miền Đông 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 123/TB-ĐHCNMĐ, ngày 20/9/2014 Số 230/TB-ĐHCNMĐ, ngày 19/9/2015 Số 145/TB-ĐHCNMĐ, ngày 22/9/2016 Số 125/TB-ĐHCNMĐ, ngày 25/8/2017 Số 134/TB-ĐHCNMĐ, ngày 24/8/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
4	H13.05.04	Báo cáo số lượng Tuyển sinh ĐH chính quy, liên thông các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 234/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/12/2014 Số 35/BC-ĐHCNMĐ, ngày 15/01/2015 Số 126/BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2016 Số 128/BC-ĐHCNMĐ, ngày 23/12/2017 Số 213/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
5	H13.05.05	Đề án Tuyển sinh ĐH chính quy năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.	Số 17/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 10/5/2014 Số 22/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 11/3/2015 Số 21/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 15/3/2016 Số 19/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 12/3/2017 Số 15/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 2/3/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
6	H13.05.06	Thông báo điểm chuẩn tuyển sinh ĐH Chính quy năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 52/TB-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2014 Số 67/TB-ĐHCNMĐ, ngày 21/8/2015	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H13.05.06	Thông báo điểm chuẩn tuyển sinh ĐH Chính quy năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 79/TB-ĐHCNMĐ, ngày 19/8/2016 Số 82/TB-ĐHCNMĐ, ngày 22/8/2017 Số 91/TB-ĐHCNMĐ, ngày 25/8/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
TIÊU CHUẨN 14: THIẾT KẾ VÀ RÀ SOÁT CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC					
<i>Tiêu chí 14.1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.</i>					
1	H14.14.01.01	Quyết định thành lập HĐ XD và thẩm định chương trình dạy học, môn học học phần;	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Văn bản phân công nhiệm vụ BGH	Số: 15A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 29 tháng 12 năm 2014	ĐHCNMĐ	
2	H14.14.01.02	Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	Số: 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17 tháng 06 năm 2015	ĐHCNMĐ	
3	H14.14.01.03	Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học	13/01/2017	BGD&ĐT	
		Chương trình giáo dục quốc phòng an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học	Kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017	BGD&ĐT	
		Thông tư số 04/2011/TT-BGDĐT Ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học	28/01/2011	BGD&ĐT	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H14.14.01.03	Thông tư số 7/2015/TT-BGDĐT Ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.	16/04/2015	BGD&ĐT	
		Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học	06/09/2017	BGD&ĐT	
		Thông tư số 09/2011/TT-BGDĐT quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng	17/02/2011	BGD&ĐT	
4	H14.14.01.04	Hồ sơ mở ngành các ngành đào tạo Đại học	Danh mục 11 hồ sơ	ĐHCNMĐ	
5	H14.14.01.05	Biên bản họp HĐKH&ĐT thống nhất về chương trình, ĐCCT HP các khối ngành ĐT.	2014-2018	ĐHCNMĐ	
6	H14.14.01.06	Quyết định ban hành chương trình đào tạo (QĐ đầu tiên)	Số: 03/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 10 tháng 08 năm 2014 Số: 14/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 29 tháng 12 năm 2014 Số: 201A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 24/05/ 2015 Số: 102/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/12/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H14.14.01.07	Quy trình Xây dựng chương trình đào tạo và điều chỉnh/ cập nhật chương trình đào tạo	Số: 53A/QĐ-ĐHCNMD ngày 17 tháng 06 năm 2015	ĐHCNMD	
8	H14.14.01.08	Quyết định về việc ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	Số: 115A/KH-ĐHCNMD ngày 06 tháng 09 năm 2018	ĐHCNMD	
Tiêu chí 14.2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.					
1	H14.14.02.01	Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	Số: 53A/QĐ-ĐHCNMD ngày 17 tháng 06 năm 2015	ĐHCNMD	
2	H14.14.02.02	Quyết định về việc Quy định quá trình rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt chuẩn đầu ra từng ngành, chuẩn đầu ra học phần.	Số: 53B/QĐ-ĐHCNMD ngày 17 tháng 06 năm 2015	ĐHCNMD	
3	H14.14.02.03	Quyết định về việc thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo, dạy học; đề cương chi tiết môn học, học phần; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các môn học, học phần năm học 2016 - 2017.	Số: 165A/QĐ-ĐHCNMD, ngày 27 tháng 04 năm 2016.	ĐHCNMD	
		Quyết định về việc thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo, dạy học; đề cương chi tiết môn học, học phần; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các môn học, học phần năm học 2019 - 2020.	Số: 11A/QĐ-ĐHCNMD, ngày 11 tháng 04 năm 2018.	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H14.14.02.04	Các phiên bản: Biên bản họp Khoa và tờ trình về việc thông qua chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.	Các Khoa	ĐHCNMD	
		Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thẩm định chương trình đào tạo, học phần và chuẩn đầu ra đã chỉnh sửa các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2019 - 2020	Số: 06/BBH-HĐKH&ĐT, ngày 04 tháng 10 năm 2018.	ĐHCNMD	
5	H14.14.02.05	Quyết định về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngành Dược học, Ngôn ngữ Anh, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật công trình xây dựng trình độ Đại học, hệ chính quy	Số 04/QĐ-ĐHCNMD ngày 10 tháng 08 năm 2014	ĐHCNMD	
		QĐ V/v thay thế Quyết định số 04/QĐ-ĐHCNMD ngày 10 tháng 08 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường đại học CNMD về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngành Dược học, Ngôn ngữ Anh, Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật công trình xây dựng trình độ Đại học, hệ chính quy	Số 60/QĐ-ĐHCNMD, ngày 26 tháng 08 năm 2015 Số 205A/QĐ-ĐHCNMD, ngày 04 tháng 10 năm 2016 Số 205B/QĐ-ĐHCNMD, ngày 04 tháng 10 năm 2016	ĐHCNMD	
		Quyết định về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học chính quy áp dụng từ năm học 2019 - 2020	Số 155/QĐ-ĐHCNMD ngày 15 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMD	
6	H14.14.02.06	Quyết định về việc ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	Số: 115A/KH-ĐHCNMD ngày 06 tháng 09 năm 2018	ĐHCNMD	
		Phiếu khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan	Hộp Phiếu khảo sát	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H14.14.02.07	Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra học phần	Các Khoa	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 14.3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.					
1	H14.14.03.01	Chương trình đào tạo (Phiên bản hiện hành):11 ngành	Danh mục 11 CTĐT	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Số 202/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 25 tháng 08 năm 2016	ĐHCNMĐ	
1	H14.14.03.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Số 156/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	
2	H14.14.03.02	Kế hoạch tổng hợp năm học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
3	H14.14.03.03	Danh mục giáo trình chính và tham khảo	Danh mục	ĐHCNMĐ	
4	H14.14.03.04	Quy trình thực hiện giảng dạy	2018	ĐHCNMĐ	
5	H14.14.03.05	Sổ theo dõi GD	Hộp sổ theo dõi	ĐHCNMĐ	
6	H14.14.03.06	Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2014 - 2015	Số: 3A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20 tháng 08 năm 2014.	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2015 - 2016	Số: 11A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14 tháng 08 năm 2015.	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H14.14.03.06	Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2016 - 2017	Số: 31A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04 tháng 07 năm 2016.	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2017 - 2018	Số: 10/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25 tháng 08 năm 2017.	ĐHCNMĐ	
7	H14.14.03.07	Hệ thống văn bản	http://mut.edu.vn/danh-muc-phong-ban-html22	ĐHCNMĐ	
8	H14.14.03.08	QLPM	http://mut.edu.vn/DM_PhongBan/Index/1	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 14.4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.					
1	H14.14.04.01	Quyết định về việc thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo, dạy học; đề cương chi tiết môn học, học phần; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các môn học, học phần năm học 2016 - 2017.	Số: 165A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 27 tháng 04 năm 2016.	ĐHCNMĐ	
		Quyết định về việc thành lập tổ rà soát chương trình đào tạo, dạy học; đề cương chi tiết môn học, học phần; chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, các môn học, học phần năm học 2019 - 2020.	Số: 11A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11 tháng 04 năm 2018.	ĐHCNMĐ	
2	H14.14.04.02	Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chương trình dạy học các Khoa giai đoạn năm 2016 - 2018	2016 - 2018	ĐHCNMĐ	
		Bảng so sánh các phiên bản khác nhau của chương trình dạy học	2016 - 2018		
		Bảng so sánh chương trình dạy học của Trường với chương trình dạy học tương ứng của Trường đối sánh	2016 - 2018		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H14.14.04.03	Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chương trình dạy học các Khoa giai đoạn năm 2016 - 2018	2016 - 2018	ĐHCNMĐ	
		Bảng so sánh các phiên bản khác nhau của chương trình dạy học	2016 - 2018	ĐHCNMĐ	
4	H14.14.04.04	Kế hoạch soạn thảo thảo, rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo, dạy học năm học 2016 - 2017	Số: 30A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19 tháng 04 năm 2018.	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch soạn thảo thảo, rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo năm học 2019 - 2020	Số: 5A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09 tháng 04 năm 2018.	ĐHCNMĐ	
5	H14.14.04.05	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Số 202/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 25 tháng 08 năm 2016	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Số 156/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018		
6	H14.14.04.06	Biên bản họp Hội đồng khoa học Khoa	Các Khoa	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thẩm định chương trình đào tạo đã chỉnh sửa các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2016 - 2017	Số: 08/BBH-HĐKH&ĐT, ngày 15 tháng 08 năm 2016	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H14.14.04.06	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thẩm định chương trình đào tạo, học phần và chuẩn đầu ra đã chỉnh sửa các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2019 - 2020	Số: 06/BBH-HĐKH&ĐT, ngày 04 tháng 10 năm 2018.	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 14.5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.					
1	H14.14.05.01	Quyết định về quy trình thiết kế quá trình dạy học	Số 29A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 05 năm 2017	ĐHCNMĐ	
2	H14.14.05.02	Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	Số: 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17 tháng 06 năm 2015	ĐHCNMĐ	
3	H14.14.05.03	Tổng hợp ý kiến phản hồi của sinh viên về chương trình học	2019	ĐHCNMĐ	
4	H14.14.05.04	Tổng hợp ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình học	2019	ĐHCNMĐ	
5	H14.14.05.05	Tổng hợp ý kiến phản hồi của CNBM về chương trình học	2019	ĐHCNMĐ	
6	H14.14.05.06	Tổng hợp ý kiến phản hồi của cựu sinh viên về chương trình học	2019	ĐHCNMĐ	
7	H14.14.05.07	Tổng hợp ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng về chương trình học	2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H14.14.05.08	Tổ chức hội thảo "Nghiên cứu điều chỉnh chương trình chi tiết các môn học giai đoạn đại cương ngành Dược"	Số 01-07-KD/ĐHCNMĐ ngày 28 tháng 07 năm 2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chương trình học.	2016-2018		
		Báo cáo kết quả thảo luận chuyên môn Nghiên cứu điều chỉnh chương trình chi tiết các môn học giai đoạn đại cương ngành Dược	Biên bản thảo luận chuyên môn Khoa Dược ngày 03 tháng 08 năm 2017	ĐHCNMĐ	
		Tổng nhất chương trình giảng dạy	Số 09-0318/BB-KD, ngày 26 tháng 03 năm 2018	ĐHCNMĐ	
			Số 03/BB-KD, ngày 03 tháng 12 năm 2018		
9	H14.14.05.09	Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thẩm định chương trình đào tạo đã chỉnh sửa các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2016 - 2017	Số: 08/BBH-HĐKH&ĐT, ngày 15 tháng 08 năm 2016	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo xem xét thẩm định chương trình đào tạo, học phần và chuẩn đầu ra đã chỉnh sửa các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy áp dụng từ năm học 2019 - 2020	Số: 06/BBH-HĐKH&ĐT, ngày 04 tháng 10 năm 2018.	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H14.14.05.10	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Số 202/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 25 tháng 08 năm 2016	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Số 156/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	
11	H14.14.05.11	Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Hộp chương trình đào tạo 2016	ĐHCNMĐ	
		Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Hộp chương trình đào tạo 2016	ĐHCNMĐ	
12	H14.14.05.12	Kế hoạch tổng hợp năm học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 15: GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP					
<i>Tiêu chí 15.1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.</i>					
1	H15.15.01.01	Hướng dẫn triết lý giáo dục	Số: 06/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 06 năm 2014	ĐHCNMĐ	
			Số: 04/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018		
		Link Triết lý GD	http://mut.edu.vn/Menu/Detail/1191		
2	H15.15.01.02	Ban hành Quy định Chức năng nhiệm vụ đơn vị trực thuộc (trong đó có quy định chức năng NV PĐT)	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2018	ĐHCNMĐ	
3	H15.15.01.03	Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	Số: 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17 tháng 06 năm 2015	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H15.15.01.04	Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Hộp chương trình đào tạo 2016	ĐHCNMĐ	
		Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Hộp chương trình đào tạo 2018		
5	H15.15.01.05	Link CTĐT và chuẩn đầu ra CTĐT	http://mut.edu.vn/DM_PhongBan/Index/1	ĐHCNMĐ	
6	H15.15.01.06	Quyết định về việc Quy trình thiết kế quá trình dạy học	Số: 29A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 05 năm 2017	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành Quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu học tập của Trường ĐHCNMĐ	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 02 tháng 08 năm 2014		
		Kế hoạch tập huấn phương pháp giảng dạy mới	Số 14/KH-LKT ngày 28 tháng 02 năm 2019		
Tiêu chí 15.2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.					
1	H15.15.02.01	Chính sách thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ	Số: 26B/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 05 tháng 05 năm 2017	ĐHCNMĐ	
2	H15.15.02.02	Quy trình tuyển dụng giảng viên		ĐHCNMĐ	
3	H15.15.02.03	Mẫu phiếu đăng ký tuyển dụng		ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H15.15.02.04	TB tuyển dụng link: www.mut.edu.vn	http://mut.edu.vn/doc-tin-THONG-BAO-TUYEN-DUNG-NHAN-SU		
		Thông báo tuyển dụng nhân sự	Số: 61/TB-ĐHCNMĐ ngày 20/4/2016		
			Số: 90/TB-ĐHCNMĐ ngày 08/11/2016		
			Số: 08/ TB-ĐHCNMĐ ngày 22/03/2018		
			Số: 38/ TB-ĐHCNMĐ ngày 26/07/2018		
5	H15.15.02.05	Quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng	Số: 06/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2014	ĐHCNMĐ	
			Số: 130/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2016		
6	H15.15.02.06	Kế hoạch tuyển dụng hàng năm		ĐHCNMĐ	
7	H15.15.02.07	Danh sách phân công GD		ĐHCNMĐ	
8	H15.15.02.08	Quy định lương		ĐHCNMĐ	
9	H15.15.02.09	Danh sách giảng viên cơ hữu		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 15.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.					
1	H15.15.03.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Số 202/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 25 tháng 08 năm 2016	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Số 156/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H15.15.03.02	Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2014 - 2015	Số: 3A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20 tháng 08 năm 2014.	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2015 - 2016	Số: 11A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 14 tháng 08 năm 2015.		
		Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2016 - 2017	Số: 31A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04 tháng 07 năm 2016.		
		Kế hoạch và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2017 - 2018	Số: 10/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25 tháng 08 năm 2017.		
		Báo cáo và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2014 - 2015	Số: 07/BC-ĐHCNMĐ, ngày 14 tháng 08 năm 2015.		
		Báo cáo và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2015 - 2016	Số: 26/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20 tháng 09 năm 2016.		
		Báo cáo và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2016 - 2017	Số: 05/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20 tháng 09 năm 2017.		
		Báo cáo và nội dung tuần sinh hoạt công dân, chào đón tân sinh viên năm học 2017 - 2018	Số: 11/BC-ĐHCNMĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2018.	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H15.15.03.03	Danh mục các ngành nghề đào tạo (Trên trang web trường)	http://mut.edu.vn/doc-tin-De-an-tuyen-sinh-nam-2018		
		Danh mục các phương pháp, công nghệ, thiết bị giảng dạy			
		Đề cương chi tiết học phần (Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019)	Hộp chương trình đào tạo 2019		
		Kế hoạch học kỹ năng mềm + Báo cáo kết quả học tập kỹ năng mềm			
4	H15.15.03.04	Danh sách nơi thực tập		ĐHCNMĐ	
		Bài báo cáo + phiếu đánh giá kết quả thực tập		ĐHCNMĐ	
5	H15.15.03.05	Danh sách các học phần tự chọn		ĐHCNMĐ	
6	H15.15.03.06	Kế hoạch các hoạt động ngoại khóa		ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết các hoạt động phục vụ cộng đồng		ĐHCNMĐ	
7	H15.15.03.07	Kế hoạch học phụ đạo, bổ trợ kiến thức		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 15.4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.					
1	H15.15.04.01	Quy định xác nhận giờ lên lớp (quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số: 01/VBHN-ĐHCNMĐ ngày 20 tháng 04 năm 2019		
2	H15.15.04.02	Quy định Quản lý tình trạng SV (quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)			

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H15.15.04.03	Tổ chức xếp lớp và Quản lý đào tạo	Quản lý phần mềm PMT-EMS		
		Thực hiện giảng dạy (Quyết định ban hành nghiệp vụ Trường ĐHCNMĐ)	Số: 03A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03 tháng 02 năm 2018		
4	H15.15.04.04	Quy chế công tác sinh viên đối với CTĐT	Số: 42/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 06 tháng 06 năm 2018	ĐHCNMĐ	
5	H15.15.04.05	Xét tốt nghiệp đại học (quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số: 01/VBHN-ĐHCNMĐ ngày 20 tháng 04 năm 2019	ĐHCNMĐ	
6	H15.15.04.06	Hướng dẫn thực hiện hoạt động tự đánh giá của giảng viên	Số: 03/HD-ĐHCNMĐ ngày 01 tháng 12 năm 2018	ĐHCNMĐ	
7	H15.15.04.07	Đề cương chi tiết học phần, Giáo trình, tập bài giảng	Danh mục tài liệu	ĐHCNMĐ	
8	H15.15.04.08	Thông báo về việc dự giờ giảng, Phiếu đánh giá kiểm tra chuyên môn định kỳ, Sổ biên bản dự giờ giảng chuyên môn định kỳ	2014-2018	ĐHCNMĐ	
9	H15.15.04.09	Quy định xác nhận giờ lên lớp (quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ)	Số: 01/VBHN-ĐHCNMĐ ngày 20 tháng 04 năm 2019	ĐHCNMĐ	
10	H15.15.04.10	Quyết định thành lập ban kiểm tra chuyên môn, quyết định công nhận giảng học phần, Thông báo dự giờ kiểm tra đột xuất	2014-2018	ĐHCNMĐ	
11	H15.15.04.11	Thông báo dự giờ kiểm tra đột xuất	2014-2018	ĐHCNMĐ	
12	H15.15.04.12	Quyết định về việc công nhận danh hiệu giảng viên dạy giỏi cấp Trường lần 1 – 2016, lần 2 – 2017, lần 3 - 2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H15.15.04.13	Báo cáo khảo sát độ hài lòng của sinh viên	2019	ĐHCNMĐ	
14	H15.15.04.14	Báo cáo kết quả học tập và rèn luyện của người học	2014-2018		
15	H15.15.04.15	Báo cáo khảo sát phản hồi của giảng viên về ĐCCT học phần	Các Khoa	ĐHCNMĐ	
16	H15.15.04.16	Biên bản, tờ trình, quyết định về cách thức thi đánh giá cho từng môn học	Ngày 23 tháng 10 năm 2015	ĐHCNMĐ	
		Quyết định về cách thức thi đánh giá cho từng môn học	Số 61/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28 tháng 10 năm 2015		
17	H15.15.04.17	Biên bản kiểm tra/ ghi nhận		ĐHCNMĐ	
18	H15.15.04.18	Mẫu đề cương mới	Số 02/HD-ĐHCNMĐ ngày 03 tháng 04 năm 2019	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 15.5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.					
1	H15.15.05.01	Các phiên bản triết lý giáo dục	Số: 06/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15 tháng 06 năm 2014	ĐHCNMĐ	
			Số: 04/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 03 tháng 08 năm 2018		
2	H15.15.05.02	Kế hoạch các môn học bổ trợ/ các hoạt động định hướng nghề nghiệp		ĐHCNMĐ	
3	H15.15.05.03	Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Hộp chương trình đào tạo 2019	ĐHCNMĐ	
4	H15.15.05.04	Giáo trình tập bài giảng	Danh mục		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H15.15.05.05	Các Biên bản họp về điều chỉnh hoạt động dạy học		ĐHCNMĐ	
6	H15.15.05.06	Báo cáo khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên	2019	ĐHCNMĐ	
7	H15.15.05.07	Báo cáo khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên	2019	ĐHCNMĐ	
8	H15.15.05.08	Báo cáo khảo sát nhà tuyển dụng	2019	ĐHCNMĐ	
9	H15.15.05.09	Báo cáo khảo sát ý kiến phản hồi của cựu sinh viên	2019	ĐHCNMĐ	
10	H15.15.05.10	Mẫu đề cương mới	Số 02/HD-ĐHCNMĐ ngày 03 tháng 04 năm 2019	ĐHCNMĐ	

TIÊU CHUẨN 16: ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

Tiêu chí 16.1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.

1	H16.16.01.01	Quy chế đào tạo cao đẳng, đại học theo hệ thống tín chỉ.	QĐ số: 12/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/10/2014	ĐHCNMĐ	
4	H16.16.01.02	Quy định tổ chức thi kết thúc học phần	QĐ số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/10/2015 QĐ số: 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 23/11/2017 QĐ số: 39 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018	ĐHCNMĐ	
3	H16.16.01.03	Chuẩn đầu ra môn học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H16.16.01.04	Quy chế đào tạo cao đẳng, đại học theo hệ thống tín chỉ.	QĐ số: 12/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/10/2014	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H16.16.01.05	Đề cương môn học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
6	H16.16.01.06	Các QĐ ban hành khung chương trình đào tạo	Số: 202/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 25/08/2016 Số: 156/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/10/2018.	ĐHCNMĐ	
		Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2016	Hộp chương trình đào tạo 2016	ĐHCNMĐ	
		Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Hộp chương trình đào tạo 2018	ĐHCNMĐ	
7	H16.16.01.07	Kế hoạch chương trình đào tạo từng học kỳ:	2014-2018	ĐHCNMĐ	
8	H16.16.01.08	Quy định các loại hình kiểm tra đánh giá	QĐ số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/10/2015 QĐ số: 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 23/11/2017 QĐ số: 39 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 16.2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.					
1	H16.16.02.01	Quy chế đào tạo	QĐ số: 12/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/10/2014	ĐHCNMĐ	Dùng chung minh chứng H16.16.01.01
		Các quy định về hoạt động đánh giá người học.	QĐ số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 28/10/2015 QĐ số: 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 23/11/2017 QĐ số: 39 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018	ĐHCNMĐ	
2	H16.16.02.02	Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo (www.mut.edu.vn)	Số: 04/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2014 Số: 06/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2014 Số: 60/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 26/5/2015 Số: 188/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/7/2016 Số: 205A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 4/10/2016 Số: 205B/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 4/10/2016	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H16.16.02.03	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị thống nhất các hình thức kiểm tra, đánh giá người học.	2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H16.16.02.04	Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Quy định cách tính điểm thực hành	QĐ số: 12/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/10/2014 QĐ số: 146/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/10/2018	ĐHCNMĐ	
5	H16.16.02.05	Quy định ra đề thi và quy trình in sao đề thi	QĐ số: 38 QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/6/2018	ĐHCNMĐ	
6	H16.16.02.06	QĐ thành lập TTKT&ĐBCL; Chức năng NV TTKT&ĐBCL	QĐ số 32/QĐ-CTHĐQT, 28/12/2016 QĐ số 33/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 30/5/2017	ĐHCNM	
7	H16.16.02.07	Quy chế tổ chức hoạt động và Hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.	QĐ số: 108/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/08/2018 QĐ số: 109/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/08/2018	ĐHCNM	
8	H16.16.02.08	Báo cáo kết quả thực hiện các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá qua các năm học.	2014-2018	TT.KT&ĐBCLGD	
9	H16.16.02.09	Các quy trình của công tác đánh giá môn học.	QT/01,02,03,04,05/TTKT&ĐBCLGD ngày 25/11/2017; QT/06/TTKT&ĐBCLGD, ngày 03/12/2017 và QT/04/TTKT&ĐBCLGD, ngày 01/7/2018 (ban hành lần 3).	TT.KT&ĐBCLGD	
10	H16.16.02.10	Kế hoạch tổ chức lớp kỹ năng mềm Báo cáo kết quả tổ chức lớp kỹ năng mềm	Kế hoạch số: 11/KH-ĐHCNMĐ, 25/08/2017 Báo cáo số: 06A/BC-ĐHCNMĐ, 10/10/2017	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 16.3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.					
1	H16.16.03.01	Quyết định tiếp nhận ngân hàng đề thi	QĐ số: 143/QĐ-ĐHCNMĐ , ngày 10/10/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H16.16.03.02	Quy định ra đề thi, chấm thi	QĐ số: 38/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/06/2018 QĐ số: 39/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/06/2018	ĐHCNMĐ	
3	H16.16.03.03	Quy trình chấm thi	QT/03/TTKT&ĐBCLGD, ngày 25/11/2017 QT/03/TTKT&ĐBCLGD, ngày 25/11/2017	ĐHCNMĐ	
4	H16.16.03.04	Quy trình nhập điểm	QT/01/TTKT&ĐBCLGD, ngày 01/11/2014 QT/04/TTKT&ĐBCLGD, ngày 25/11/2017 QT/04/TTKT&ĐBCLGD, ngày 01/07/2018	ĐHCNMĐ	
5	H16.16.03.05	Quy định tổ chức thi, quản lý điểm Quy chế sinh viên	QĐ số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, 28/10/2015 QĐ số: 200/QĐ-ĐHCNMĐ, 24/08/2016	ĐHCNMĐ	
6	H16.16.03.06	Khảo sát ý kiến người học về các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá người học năm học 2017-2018	Kế hoạch 16A/KH-ĐHCNMĐ ngày 11/09/2018 Hộp Phiếu khảo sát	ĐHCNMĐ	
7	H16.16.03.07	Quy trình rà soát phương pháp đánh giá kết quả học tập đối với học phần và kỳ thi;	QĐ Số: 142/QĐ-ĐHCNMĐ, 05/10/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định đánh giá kết quả rèn luyện;	QĐ số: 4C/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/9/2014	ĐHCNMĐ	
		Phần mềm QLGD PMT-EMS			
8	H16.16.03.08	Kết quả khảo sát ý kiến người học về các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá người học năm học 2017-2018	Báo cáo ngày 19/12/2018	TT.KT&ĐBCLGD	
9	H16.16.03.09	Công văn phối hợp của TT.KT&ĐBCLGD với Khoa về việc rà soát, bổ sung ngân hàng đề thi.	2018-2019	TT.KT&ĐBCLGD	
		Báo cáo rà soát, bổ sung ngân hàng đề thi	2019	TT.KT&ĐBCLGD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H16.16.03.10	Mẫu ĐC mới	2018	ĐHCNMĐ	
11	H16.16.03.11	Hướng dẫn sử dụng phần mềm QLGD PMT-EMS	2015-2018		
12	H16.16.03.12	Kết quả lấy ý kiến phản hồi SV.	2018	ĐHCNMĐ	
13	H16.16.03.13	Quy chế đào tạo cao đẳng, đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy chế tổ chức thi;	QĐ số: 12/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/10/2014 QĐ số: 85/QĐ-ĐHCNMĐ,23/11/2017 QĐ số: 39/QĐ-ĐHCNMĐ,01/06/2018	ĐHCNMĐ	
		Các quy trình thực hiện công tác đánh giá môn học.	Các quy trình: QT/01,02,03,04,05/TTKT&ĐBCLGD ngày 25/11/2017; QT/06/TTKT&ĐBCLGD, ngày 03/12/2017 và QT/04/TTKT&ĐBCLGD, ngày 01/7/2018 (ban hành lần 3).	TTKT&ĐBCLGD	
Tiêu chí 16.4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.					
1	H16.16.04.01	Quyết định thành lập TTKT&ĐBCL	QĐ số 32/QĐ-CTHĐQT,28/12/2016	ĐHCNMĐ	
2	H16.16.04.02	Chức năng, nhiệm vụ TT.KT&ĐBCL	QĐ số 33/QĐ-CTHĐQT, ngày 30/5/2017	ĐHCNMĐ	
3	H16.16.04.03	Quy chế tổ chức hoạt động xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần.	QĐ số: 108/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/08/2018	ĐHCNMĐ	
4	H16.16.04.04	Quyết định về việc Quy định quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt đề cương học phần và chương trình đào tạo.	Số: 53A/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 17/06/2015	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H16.16.04.05	Quy định về chấm khóa luận	QĐ số: 43 /QĐ-ĐHCNMĐ ngày 06/6/2018 QĐ số: 178/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/11/2018	ĐHCNMĐ	
6	H16.16.04.06	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Phần mềm QLGD (Kết quả điểm)	2015-2018		
7	H16.16.04.07	Biên bản họp giữa lãnh đạo trường với sinh viên	2018	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp điều chỉnh phương pháp đánh giá người học.	Biên bản họp ngày 23/10/2015	ĐHCNMĐ	
8	H16.16.04.08	Sổ tay sinh viên Link cổng thông tin sinh viên MUT	2018 http://sinhvien.mut.edu.vn/	ĐHCNMĐ	
		Quy chế sinh viên trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 200/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 24/08/2016	ĐHCNMĐ	
9	H16.16.04.09	Báo cáo đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá.	2018	ĐHCNMĐ	
TIÊU CHUẨN 17: CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC					
<i>Tiêu chí 17.1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.</i>					
1	H17.01.01	Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng : Công tác sinh viên, Đào tạo, Kế hoạch- Tài chính, Trung tâm Khảo thí & ĐBCL, Ban Tư vấn Tuyển sinh	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 08/11/2018	ĐHCNMĐ	
2	H17.01.02	Quyết định thành lập Hội Sinh viên trường ĐHCN Miền Đông Báo cáo hoạt động của Đoàn Thanh niên năm 2016, 2017, 2018, 2019	Số: 73/QĐ-SNV, ngày 03/04/2019 2016-2019	Sở NV Đoàn TN	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H17.01.03	Quyết định thành lập Ban cố vấn học tập các lớp năm 2016, 2017, 2018	Số: 125/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 13/09/2018 Số: 230B/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2018 Số: 62/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/08/2017 Số: 63a/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/09/2017 Số: 139/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/03/2016	ĐHCNMĐ	
4	H17.01.04	Biên bản đối thoại Sinh viên năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 132/BC-ĐHCNMĐ, ngày 23/12/2014 Số 241/BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/02/2015 Số 146/BC-ĐHCNMĐ, ngày 14/ 3/2016 Số 231/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/3/2017 Số 162/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/3/2018	ĐHCNMĐ	
5	H17.01.05	Quyết định thành lập Ban cán sự các lớp 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 163A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/04/2016	ĐHCNMĐ	Phòng Công tác sinh viên
6	H17.01.06	Biên bản đối thoại sinh viên năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 132/BC-ĐHCNMĐ, ngày 23/12/2014 Số 241/BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/02/2015 Số 146/BC-ĐHCNMĐ, ngày 14/ 3/2016 Số 231/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/3/2017 Số 162/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/3/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo QLSV
7	H17.01.07	Báo cáo tổng kết công tác sinh viên 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 132/BC-ĐHCNMĐ, ngày 23/12/2014 Số 241/BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/02/2015 Số 146/BC-ĐHCNMĐ, ngày 14/ 3/2016 Số 231/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/3/2017 Số 162/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/3/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo QLSV

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H17.01.08	-Quy chế đào tạo, học vụ 2014, 2015 -Quy định Hướng dẫn sinh viên viết Tiểu luận, báo cáo Thực hành, báo cáo Thực tập, NCKH	Số 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12-9-2014 Số 02/QĐ-PĐT, ngày 20/10/2014	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
9	H17.01.09	Quyết định thành lập Phòng Quản lý Sinh viên	06/QĐ-CTHĐQT, ngày 11/06/2018	ĐHCNMĐ	TC-HC
Tiêu chí 17.2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.					
1	H17.02.01	Quyết định thành lập tổ quản lý trang Websiter Tuyển sinh, Hồ sơ Trang Web	Số: 99/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 31/12/2017	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo
2	H17.02.02	Các Thông báo về Tuyển sinh trên trang Websiter	2014-2018	ĐHCNMĐ	
3	H17.02.03	Quyết định về Tài khoản tra cứu học tập, nghiên cứu cá nhân của sinh viên	2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H17.02.04	Kế hoạch tổ chức tuần sinh hoạt công dân cho sinh viên đầu khóa	Số: 14A/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/08/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Công tác sinh viên lưu giữ
5	H17.02.05	Quy định hoạt động của Cố vấn học tập	Số: 184A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04/07/2016	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo lưu giữ
6	H17.02.06	Các Thông báo về làm Tiểu luận, thực tập của sinh viên	2014-2018	ĐHCNMĐ	
7	H17.02.07	Quy định về nghiên cứu khoa học của sinh viên	Số: 208A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2018	ĐHCNMĐ	Hội đồng Khoa học soạn thảo và lưu giữ

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H17.02.08	Hồ sơ về Tiểu luận, Báo cáo thực tập, thực hành của sinh viên	2014-2018		Khoa Dược lưu giữ
9	H17.02.09	Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Thư viện trường	Số: 180A/QĐ-ĐHCNMD, ngày 08/11/2018	ĐHCNMD	Thư viện soạn thảo và lưu giữ
10	H17.02.10	Nội dung sinh hoạt Tuần Công dân năm 2017,2018,2019 Báo cáo tổng kết Tuần Sinh hoạt Công dân	2014-2018	ĐHCNMD	
11	H17.02.11	-Các Thông báo về miễn giảm học phí năm 2016,2017,2018,2019 -Danh sách sinh viên được miễn giảm học phí	2014-2018	ĐHCNMD	Phòng Kế hoạch – Tài chính lưu giữ
12	H17.02.12	Báo cáo Tổng hợp về Học bổng của các Doanh nghiệp	2014-2018	ĐHCNMD	
13	H17.02.13	Thông báo về hướng dẫn sinh viên vay tiền ngân hàng	2014-2018	ĐHCNMD	
14	H17.02.14	Kế hoạch hoạt động công tác Đoàn thanh niên năm 2017, 2018, 2019	2014-2018	Đoàn TN	
15	H17.02.15	Báo cáo Tổng kết công tác Đoàn Thanh niên năm 2016, 2017, 2018	2014-2018		
Tiêu chí 17.3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.					
1	H17.17.03.01	Quyết định thành lập Tổ rà soát văn bản năm 2018	Số: 25A/QĐ-ĐHCNMD, ngày 02/05/2018	ĐHCNMD	TC-HC

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H17.17.03.02	Báo cáo tổng kết công tác của Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 22/BC-PĐT, ngày 21/10/2014 Số 38/BC-PĐT, ngày 11/10/2015 Số 12/BC-PĐT, ngày 20/10/2016 Số 41/BC-PĐT, ngày 25/10/2017 Số 31/BC-QLSV, ngày 28/10/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo, QLSV
3	H17.17.03.03	Biên bản họp giao ban tháng năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Sổ ghi Biên bản họp giao ban	ĐHCNMĐ	TC-HC
4	H17.17.03.04	Báo cáo đánh giá công tác rèn luyện của sinh viên năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số 22/BC-PĐT, ngày 21/10/2014 Số 38/BC-PĐT, ngày 11/10/2015 Số 12/BC-PĐT, ngày 20/10/2016 Số 41/BC-PĐT, ngày 25/10/2017 Số 31/BC-QLSV, ngày 28/10/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo, QLSV
5	H17.17.03.05	Báo cáo kết quả học tập của sinh viên xét tốt nghiệp ra trường năm 2018	Số 31/BC-PĐT, ngày 28/12/2018	ĐHCNMĐ	Phòng Đào tạo, TT KT & ĐBCLGD
Tiêu chí 17.4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.					
1	H17.17.04.01	Các chế độ chính sách về học phí và học bổng của SV đều được cải tiến hàng năm	Số 17/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 10/5/2014 Số 22/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 11/3/2015 Số 21/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 15/3/2016 Số 19/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 12/3/2017 Số 15/ĐATS-ĐHCNMĐ, ngày 2/3/2018	ĐHCNMĐ	TC-KH TVTS PĐT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H17.17.04.02	Qui định về hoạt động Ban cố vấn học tập	Số: 184A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 04/07/2016	ĐHCNMĐ	QLSV
3	H17.17.04.03	Qui định về hoạt động văn hóa, thể thao trong sinh viên	Số 18/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12-9-2015	ĐHCNMĐ	QLSV
4	H17.17.04.04	Qui định đánh giá điểm rèn luyện SV, Qui định bộ tiêu chí xếp loại tập thể lớp và SV	Số 12A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12-9-2014 Số 02/QĐ-PĐT, ngày 20/10/2014	ĐHCNMĐ	QLSV PĐT
5	H17.17.04.05	Phần mềm quản lý SV nhằm phục vụ và hỗ trợ người học	www.mut.edu.vn ; www.sinhvien.mut.edu.vn ;	ĐHCNMĐ	PĐT
6	H17.17.04.06	Mẫu phiếu khảo sát người học		ĐHCNMĐ	PĐT
7	H17.17.04.07	Hướng dẫn học tập và NCKH	Số: 208A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2018	ĐHCNMĐ	PĐT
8	H17.17.04.08	Tổ chức hội thảo tư vấn phương pháp học tập;	Số 12/KH-ĐHCNMĐ, ngày 21/10/2014 Số 18/KH- ĐHCNMĐ, ngày 11/10/2015 Số 21/KH- ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2016 Số 19/KH- ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2017 Số 11/KH- ĐHCNMĐ, ngày 28/10/2018	ĐHCNMĐ	QLSV PĐT
9	H17.17.04.09	Tổ chức tư vấn phương pháp học tập trước khi thi học phần/môn học;	Số 12/KH-PĐT, ngày 21/10/2014 Số 18/KH-PĐT, ngày 11/10/2015 Số 21/KH-PĐT, ngày 20/10/2016 Số 19/KH-PĐT, ngày 25/10/2017 Số 11/KH-QLSV, ngày 28/10/2018	ĐHCNMĐ	QLSV PĐT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H17.17.04.10.	Phân công GV hướng dẫn, tư vấn cho SV về việc chọn nơi thực tập, làm tiểu luận tốt nghiệp	Số 12/KH-PĐT, ngày 21/10/2014 Số 18/KH-PĐT, ngày 11/10/2015 Số 21/KH-PĐT, ngày 20/10/2016 Số 19/KH-PĐT, ngày 25/10/2017 Số 11/KH-QLSV, ngày 28/10/2018	ĐHCNMĐ	PĐT
11	H17.17.04.11.	Kênh thông tin tìm kiếm cơ sở thực tập, thực hành và tìm kiếm việc làm bán thời gian cho SV	www.mut.edu.vn ; www.sinhvien.mut.edu.vn ;		PĐT
12	H17.17.04.12.	Báo cáo kết quả thanh tra toàn diện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học giai đoạn 2014-2018	Số 40/BC-PĐT, ngày 15/3/2018	ĐHCNMĐ	PĐT
TIÊU CHUẨN 18: QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
<i>Tiêu chí 18.1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.</i>					
1	H18.18.01.01	Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Số: 41/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/06/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Số: 22/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 27/04/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định về việc thành lập Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT	Số 17/QĐ-CTHĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 23/07/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định về việc phân công cán bộ phụ trách Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT	Số 159/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H18.18.01.02	- Quyết định ban hành quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông. - Quy trình quản trị, bảo hộ SHTT của MUT; - Quy trình chuyển giao công nghệ của MUT	Số: 10A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2017. Số: 146A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2018; Số : 189C /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2018;	ĐHCNMĐ	
2	H18.18.01.02	- Quy tắc đạo đức trong NCKH, SHTT của MUT; - Quy định về chống đạo văn của MUT;	Số: 156A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018; Số: 156B/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	
3	H18.18.01.03	Sơ đồ tổ chức của Đại học Công nghệ Miền Đông	Sơ đồ	ĐHCNMĐ	
4	H18.18.01.04	Quy định chế độ làm việc của giảng viên	Số: 194A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 10A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2017	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H18.18.01.02
		- Hướng dẫn cách quy đổi các hoạt động NCKH ra tiết chuẩn	Số: 32A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/05/2017	ĐHCNMĐ	
		Quy trình đăng ký và quyết toán khi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H18.18.01.05	Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông năm học 2015 - 2016, 2016 - 2017, 2017 - 2018, 2018 - 2019	Số: 05/KH-ĐHCNMĐ, ngày 19/08/2015 Số: 32/KH-ĐHCNMĐ, ngày 06/08/2016 Số: 9B/KH-ĐHCNMĐ, ngày 15/08/2017 Số: 14a/KH-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2018	ĐHCNMĐ	
		Dự trù kinh phí cho hoạt động NCKH hàng năm	Bản dự trù thu chi các năm từ 2014 đến 2019	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của các đơn vị qua các năm	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Bộ tiêu chí sinh viên 5 tốt cấp trường	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn xét công nhận sinh viên 5 tốt cấp trường, cấp tỉnh và trung ương	2014-2018	ĐHCNMĐ	
6	H18.18.01.06	- Quy trình quản trị, bảo hộ SHTT của MUT; - Quy trình chuyển giao công nghệ của MUT; - Quy tắc đạo đức trong NCKH, SHTT của MUT; - Quy định về chống đạo văn của MUT;	Số 10/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2018; Số 11/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2018; Số 17/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018; Số 18 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H18.18.01.02
7	H18.18.01.07	-Quy định đăng ký đề tài NCKH, xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH của nhà trường	Số: 80 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 10A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2017	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H18.18.01.02
		Bảng đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		Biên bản nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học	2015-2018	ĐHCNMĐ	
8	H18.18.01.08	Quyết định ban hành quy chế về hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số 10A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2017	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung H18.18.01.02
<i>Tiêu chí 18.2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.</i>					
1	H18.08.02.01	Báo cáo kết quả huy động kinh phí cho NCKH trong 5 năm (2014 - 2018)	Số 2A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 09/04/2019	ĐHCNMĐ	
2	H18.08.02.02	Bảng kê chi phí hỗ trợ thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ngoài trường	2014-2018	ĐHCNMĐ	
3	H18.08.02.03	Báo cáo về việc xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, tiềm năng cho những nghiên cứu đỉnh cao, phát triển khoa học	Số 03/BC-SĐH-NCKH-HTQT, ngày 20/10/2018	ĐHCNMĐ	
4	H18.08.02.03	Đề tài nghiên cứu phục vụ giảng dạy được in thành giáo trình bán cho nội bộ sinh viên (thương mại hóa)	Chương trình tin học cơ bản của 2 GV: Đồng Duy Ninh (phó trưởng bộ môn tin học) và Hồ Anh Tuấn (Thư ký khoa Dược)	ĐHCNMĐ	
5	H18.08.02.04	Chính sách thu hút cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học	Quyết định số: 10A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16 tháng 02 năm 2017	ĐHCNMĐ	
		Quy định định mức kinh phí cho từng loại sản phẩm nghiên cứu khoa học	Số: 209A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2016	ĐHCNMĐ	
6	H18.08.02.05	Biên bản chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		Báo cáo kết quả thu được từ các hợp đồng hoạt động NCKH hợp tác	Số : 2B/BC-ĐHCNMĐ, ngày 09/04/2019	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 18.3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.					
1	H18.08.03.01	Sổ theo dõi thực hiện nghiên cứu khoa học của các đơn vị	Tập hợp các biên bản các khoa/phòng qua các năm	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học của Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT qua các năm	Số: 08/BC-ĐHCNMĐ, ngày 13/07/2015 Số: 21A/BC -ĐHCNMĐ, ngày 15/07/2016 Số: 3A/BC -ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2017 Số: 9B/BC -ĐHCNMĐ, ngày 14/07/2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động 5 năm (2014 - 2018) của MUT	Số: 12A/BC -ĐHCNMĐ, ngày 20/11/2018	ĐHCNMĐ	
2	H18.08.03.02	Quyết định ban hành Chỉ số đo lường hiệu quả (Key Performance indicator-KPIs) của Trường ĐHCNMĐ (Mục 4)	Tập hợp các biên bản các khoa/phòng qua các năm	ĐHCNMĐ	
3	H18.08.03.03	Báo cáo đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học qua KPIs của Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT qua các năm	Số: 07/BC-SDH-NCKH-HTQT, ngày 25/10/2018 Số: 05/BC-SDH-NCKH-HTQT, ngày 25/06/2018	ĐHCNMĐ	
3	H18.08.03.03	Báo cáo tổng kết đánh giá KPIs nghiên cứu khoa học và triển khai kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường ĐHCNMĐ.	Số: 9B/BC -ĐHCNMĐ, ngày 14/07/2018	ĐHCNMĐ	
4	H18.08.03.04	Báo cáo tổng kết năm học toàn trường hàng năm, trong đó có hoạt động NCKH.	Các năm	ĐHCNMĐ	Minh chứng dùng chung
Tiêu chí 18.4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.					
1	H18.08.04.01	Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học của	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		Phòng quản lý đào tạo SDH-NCKH-HTQT qua các năm			
2	H18.08.04.02	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan về nghiên cứu khoa học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
3	H18.08.04.03	Sổ theo dõi thực hiện nghiên cứu khoa học của các đơn vị	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Ban hành thêm các chính sách hướng dẫn trong NCKH, bổ sung CSVC, phương tiện thiết bị	2018	ĐHCNMĐ	
3	H18.08.04.03	Thống kê cơ sở vật chất phục vụ công tác nghiên cứu khoa học	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TIÊU CHUẨN 19: QUẢN LÝ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Tiêu chí 19.1. Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.

1	H19.19.01.01	Quy định về quyền Sở hữu trí tuệ của trường ĐHCN Miền Đông	Số 78/2008/QĐ-BGDĐT, 29/12/2008 Số: 171A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/10/2018	ĐHCNMĐ	
2	H19.19.01.02	Kế hoạch công tác về Khoa học - Công nghệ; tham gia thực hiện các hoạt động về sở hữu trí tuệ; hỗ trợ chỗ các hoạt động đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ của Nhà trường	Số: 41/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/06/2018	ĐHCNMĐ	
3	H19.19.01.03	các văn bản pháp quy của Chính phủ và của Bộ Giáo dục - Đào tạo về vấn đề sở hữu trí tuệ	Số 78/2008/QĐ-BGDĐT, 29/12/2008 BGD quy định về quản lý sở hữu trí tuệ	BGD	
4	H19.19.01.04	Quy trình đăng ký bảo hộ Sở hữu trí tuệ và	Số 78/2008/QĐ-BGDĐT, 29/12/2008 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý sở hữu trí tuệ.	BGD	
		Quy trình chuyển giao công nghệ, quy định	Số: 171A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/10/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
		quản trị tài sản trí tuệ trong Trường Đại học Công nghệ Miền Đông,			
5	H19.19.01.05	Quy chế chuyển giao công nghệ; thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ của GV; Ban hành quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức nhà giáo trong các hoạt động khoa học và công nghệ đối với GV và SV	Số: 171A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 29/10/2018	ĐHCNMĐ	
6	H19.19.01.06	Quy định về tiêu chuẩn tham gia chủ trì, thực hiện đề tài NCKH	Số: 41/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/06/2018	ĐHCNMĐ	
7	H19.19.01.07	Các Hợp đồng KHCN với các đối tác trong NCKH và chuyển giao công nghệ	Số 35/HĐ-NCKH, ngày 25-12-2016 Số 55/HĐ-NCKH, ngày 20-10-2017 Số 25/HĐ-NCKH, ngày 15-11-2018	ĐHCNMĐ	
8	H19.19.01.08	Quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Số: 11/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 06/06/2015	ĐHCNMĐ	
<i>Tiêu chí 19.2: Hệ thống ghi nhận lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai</i>					
1	H19.19.02.01	Danh sách cán bộ, giảng viên, nhân viên đăng ký, thành lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Số: 15/TB-ĐHCNMĐ, ngày 06/10/2015 V/v thông báo danh sách CB, GV, NV đăng ký quyền được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT Phòng SDH, NCKH và QHQT
2	H19.19.02.02	Phương pháp NCKH chuyên ngành	Người hướng dẫn: 1. PGS.TS.NGND Huỳnh Văn Hoàng 2. PGS.TS.TTUT Trương Công Luận	ĐHCNMĐ	Phòng SDH, NCKH và QHQT
3	H19.19.02.03	Quy trình đăng ký và xét duyệt các đề tài NCKH các cấp (từ cấp cơ sở đến cấp Nhà nước).	Số 32 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 về việc ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SDH, NCKHQHQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H19.19.02.04	Đối với các tài sản sở hữu trí tuệ là sách, giáo trình, bài giảng, Nhà trường ký hợp đồng với tác giả là Chủ biên (sản phẩm được in ra thành sách để sử dụng, lưu trữ tại Thư viện Nhà trường)	Hợp đồng số: 09/HĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/10/2015 về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là sách, giáo trình, bài giảng. Hợp đồng số: 20/HĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/11/2016 về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là sách, giáo trình, bài giảng. Hợp đồng số: 19/HĐ-ĐHCNMĐ, ngày 09/12/2016 Hợp đồng số: 29/HĐ-ĐHCNMĐ, ngày 19/10/2017	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT Phòng SĐH, NCKHQHQT
5	H19.19.02.05	Tất cả các chương trình giảng dạy tại trường đều sử dụng tài liệu do Nhà trường tổ chức biên soạn và phát cho GV và SV	Danh mục: giáo trình, bài giảng các sản phẩm là các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ của CB, GV, CNV.	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
6	H19.19.02.06	Tài sản sở hữu trí tuệ tại Trường Đại học Công nghệ Miền Đông được ghi nhận chủ yếu là: sách, giáo trình, bài giảng, bài báo khoa học, các sản phẩm là các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ	Danh mục: sách, giáo trình, bài giảng, bài báo khoa học, các sản phẩm là các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ của CB, GV, CNV	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
7	H19.19.02.07	Hồ sơ về các hoạt động KHCN được lưu trữ tại Hội đồng Khoa học trường	Danh mục hồ sơ: sách, giáo trình, bài giảng, bài báo khoa học, các sản phẩm là các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ của CB, GV, CNV – ĐHCNMĐ.	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
8	H19.19.02.08	Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng	Số: 32/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 về việc ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 19.3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.					
1	H19.19.03.01	Danh mục tài sản trí tuệ của Nhà trường sách, giáo trình, bài giảng, bài báo khoa học, các sản phẩm là các kết quả NCKH và chuyển giao công nghệ của CB, GV, CNV	2014-2018	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
2	H19.19.03.02	Phòng Sau đại học - NCKH và Quan hệ Quốc tế hỗ trợ các tác giả đăng ký và bảo hộ	Số 32 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 V/v ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
3	H19.19.03.03	Quy trình nghiệp vụ NCKH của GV và SV liên quan đến sở hữu trí tuệ và cập nhật, bổ sung thêm những vấn đề còn thiếu	Số 32 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 V/v ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH Số 25/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2018 V/v ban hành quy định bổ sung thực hiện đề tài NCKH	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
4	H19.19.03.04	Báo cáo tổng kết công tác NCKH - SHTT giai đoạn 2014-2016, 2016-2018	Số 30 /BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2016 V/v tổng kết công tác NCKH - SHTT giai đoạn 2014-2016, Số 27/BC-ĐHCNMĐ, ngày 15/10/2018 V/v tổng kết công tác NCKH - SHTT giai đoạn 2017-2018.	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
Tiêu chí 19.4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.					
1	H19.19.04.01	Kinh phí đầu tư dành cho hoạt động NCKH, SHTT, CGCN		ĐHCNMĐ	Dung chung

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H19.19.04.02	Tuyển dụng cán bộ chuyên trách; Cử đi đào tạo, tập huấn về công tác sở hữu trí tuệ	Số 15/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/10/2015 V/v phân công cán bộ chuyên trách về NCKH, SHTT Số 27/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/12/2016 Về việc cử cán bộ tập huấn về công tác sở hữu trí tuệ	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
3	H19.19.04.03	Quy chế quản trị tài sản trí tuệ trong trường Đại học Công nghệ Miền Đông Quy trình đăng ký bảo hộ và chuyển giao công nghệ NCKH	Số: 57/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/11/2016 V/v ban hành Quy chế quản trị tài sản trí tuệ trong trường ĐHCNMĐ Số: 32 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 V/v ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
4	H19.19.04.04	Hướng dẫn đăng ký bảo hộ và Quy trình chuyển giao công nghệ NCKH	Số: 32 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 V/v ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT
5	H19.19.04.05	Cải tiến các chính sách tài chính cho hoạt động khoa học – công nghệ, về sở hữu trí tuệ	2018	ĐHCNMĐ	Dung chung với TC-KH
6	H19.19.04.06	Hướng dẫn SV về cách trích dẫn tài liệu tham khảo	Số 32 /QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015 V/v ban hành quy trình thực hiện Đề tài NCKH Số 22/HD-ĐHCNMĐ, ngày 15/12/2016 V/v hướng dẫn sinh viên trích dẫn tài liệu tham khảo, trích dẫn trong khi làm báo cáo NCKH, Luận văn TN	ĐHCNMĐ	Phòng ĐT P.SĐH, NCKHQHQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 20: HỢP TÁC VÀ ĐỐI TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
<i>Tiêu chí 20.1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.</i>					
1	H20.20.01.01	Chiến lược, kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025. Nghị quyết của HĐQT về việc xây dựng chiến lược phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học giai đoạn 2018-2025	Số: 05/NQ-HĐQT, ngày 20/12/2018	ĐHCNMĐ	TC-HC
2	H20.20.01.02	Trong nội bộ Nhà trường Thành lập Phòng SĐH-NCKH-QHQT Thành lập Hội đồng khoa học Nhà trường Thành lập Hội đồng khoa học tại các Khoa/Trung tâm	2014-2018 2014-2018	ĐHCNMĐ	TC-HC Phòng SĐH-NCKH-QHQT
2	H20.20.01.02	Các đối tác trong nước Viện khoa học xã hội VN Viện Dược liệu Việt Nam Viện KH-CN VN Các doanh nghiệp Các đối tác ngoài nước Trường Đại học Massan Hàn Quốc Trường Đại học Chính Tu Đài Loan Trường CĐ Chun Nam Hàn Quốc Trường Đại học Mara của Malaysia Trường ĐH NamBu của Hàn Quốc	2014-2018 2014-2018	ĐHCNMĐ	TC-HC Phòng SĐH-NCKH-QHQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H20.20.01.03	Báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác phát triển hằng năm của Nhà trường và lưu giữ hợp đồng/biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước Hợp đồng với các doanh nghiệp trong nước về NCKH và chuyển giao công nghệ Biên bản ghi nhớ với các đối tác nước ngoài về NCKH Thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài	Số: 45/BC-SĐH-NCKH, ngày 25/12/2018	ĐHCNMĐ	Phòng SĐH-NCKH-HTQT
4	H20.20.01.04	Mẫu phiếu		ĐHCNMĐ	Phòng SĐH-NCKH-HTQT
5	H20.20.01.05	Các chỉ số xác định cụ thể các mục tiêu hợp tác cần xây dựng và phát triển cũng như lĩnh vực nghiên cứu cần được ưu tiên tăng cường hợp tác trong kế hoạch chiến lược Tổng hợp, phân tích số liệu khảo sát theo Mẫu phiếu khảo sát các bên liên quan trong kế hoạch chiến lược HTQT	Số 45/BC-SĐH-NCKH, ngày 25/12/2018	ĐHCNMĐ	Phòng SĐH-NCKH-HTQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 20.2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.					
1	H20.20.02.01	Hợp tác trong nghiên cứu và phát triển [R&D] Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học Cử cán bộ tham dự các Hội nghị, Hội thảo NCKH trong nước, ngoài nước Trong nước Viện khoa học xã hội VN Viện Dược liệu Việt Nam Viện KH-CN VN Các doanh nghiệp Ngoài nước Trường Đại học Massan Hàn Quốc Trường Đại học Chính Tu Đài Loan Trường CĐ Chun Nam Hàn Quốc Đại học Mara của Malaysia; Trường ĐH NamBu của Hàn Quốc	Số 30 /BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2016 2015-2017-2018 2015-2017-2018 2015-2017-2018	ĐHCNMĐ	Phòng SDH- NCKH- HTQT
2	H20.20.02.02	Hợp tác, giao lưu, chia sẻ về đào tạo, NCKH với các đối tác nước ngoài tại trường Trường Đại học Massan Hàn Quốc; Trường Đại học Chính Tu Đài Loan Trường CĐ Chun Nam Hàn Quốc Đại học Mara của Malaysia; Trường ĐH NamBu của Hàn Quốc	2015-2018	ĐHCNMĐ	Phòng SDH- NCKH- HTQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H20.20.02.03	Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung, lập báo cáo tổng kết hoạt động hợp tác nghiên cứu hàng năm của nhà trường Thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài; Biên bản ghi nhớ với các đối tác nước ngoài về NCKH Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH giai đoạn 2015-2018	2015-2018 2015-2018 Số 30 /BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2016 Số 27/BC-ĐHCNMĐ, ngày 15/10/2018	ĐHCNMĐ	Phòng SDH-NCKH-HTQT
4	H20.20.02.04	Nhà trường đã chi từ nguồn thu cho các đoàn đi thăm các trường, viện nghiên cứu nước ngoài. Tài trợ 20 – 50 % kinh phí cho các CB, GV đi dự hội nghị, hội thảo và trao đổi chuyên môn ở nước ngoài Trường Đại học Massan Hàn Quốc; Trường Đại học Chính Tu Đài Loan; Trường CĐ Chun Nam Hàn Quốc; Đại học Mara của Malaysia; Trường ĐH NamBu của Hàn Quốc	2015-2018	ĐHCNMĐ	Dùng chung TC-KH
Tiêu chí 20.3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.					
1	H20.20.03.01	Nhà trường lập tổ rà soát thực hiện công tác Hợp tác, giao lưu, chia sẻ về đào tạo, NCKH với các đối tác nước ngoài	Số: 19/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2018	ĐHCNMĐ	Phòng SDH-NCKH-HTQT

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H20.20.03.02	Rà soát các chính sách, rà soát lại quy trình và các tiêu chí của quy trình lựa chọn đối tác, loại bỏ đối tác không thích hợp	Số 1A/QĐ- CTHĐQT, ngày 7/5/2018 Số:19/BC-ĐHCNMĐ, ngày28/12/2018,	ĐHCNMĐ	Phòng SDH-NCKH-HTQT
3	H20.20.03.03	ý kiến đánh giá của các bên liên quan và theo dõi các tiến độ thực hiện của các thoả thuận hợp tác, gặp gỡ đối tác, đánh giá từng chương trình hợp tác	Số 124/BC-SDH-NCKH, ngày 15/10/2018	ĐHCNMĐ	Phòng SDH-NCKH-HTQT
Tiêu chí 20.4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.					
1	H20.20.04.01	Nhiều bài báo công bố chung của các CB của trường và các đối tác trong và ngoài nước đã được xuất bản	2014-2018	ĐHCNMĐ	Phòng SDH-NCKH-HTQT
2	H20.20.04.02	Nhà trường đã ký kết với một số doanh nghiệp với nội dung hợp tác trong nghiên cứu	Số: 22/HĐ-HTQT, ngày 25-10-2017	ĐHCNMĐ	Phòng SDH-NCKH-HTQT
3	H20.20.04.03	Nhà trường có cơ chế mời nhiều nhà khoa học có trình độ cao từ các đơn vị trong nước	2014-2018	ĐHCNMĐ	TC-HC
TIÊU CHUẨN 21: KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG					
Tiêu chí 21.1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.					
1	H21.21.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2013-2018, 2019-2024	Số:02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng giai đoạn 2014-2018;	Số: 07/KH-ĐHCNMĐ, 30/8/2014	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H21.21.01.01	Kế hoạch hoạt động vì cộng đồng giai đoạn 2019-2024	Số: 08/KH-ĐHCNMĐ, 25/3/2019	ĐHCNMĐ	
		Danh sách cán bộ, giảng viên, nhân viên đóng góp các hoạt động vì cộng đồng	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2014	Số: 07/QĐ-ĐHNCMĐ, ngày 15/10/2014	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2015	Số: 53/QĐ-ĐHCNMĐ, 17/06/2015	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.01.02	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2016	Số: 123/QĐ-ĐHCNMĐ, 04/01/2016 Số: 170/ QĐ-ĐHCNMĐ, 01/06/2016	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2017	Số: 35A/ QĐ-ĐHCNMĐ, 15/06/2017	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.01.02	Quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh năm 2018	Số: 67/QĐ-ĐHCNMĐ, 20/06/2018	ĐHCNMĐ	
		Bảng thống kê công tác phí tham gia tư vấn hướng nghiệp cho học sinh tại các tỉnh năm 2015, 2016, 2017, 2018	Bảng kê công tác phí.	ĐHCNMĐ	
		Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 01A/BC-ĐHCNMĐ ngày 03/02/2019	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2017-2018	Số: 05/BC-ĐHCNMĐ ngày 18/05/2018	Công đoàn	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2018 -2019	Số: 07/BC-ĐHCNMĐ ngày 21/05/2019	Công đoàn	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09 tháng 08 năm 2017	Đoàn TN	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H21.21.01.02	Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 08 năm 2018	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm 2018 - 2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23 tháng 05 năm 2019	Đoàn TN	
		Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2015	2015	ĐHCNMĐ	
		Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2016	2016	ĐHCNMĐ	
		Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2017	2017	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.01.02	Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2018	2018	ĐHCNMĐ	
3	H21.21.01.03	Kế hoạch Chương trình Xuân nông ẩm năm học 2016 -2017	Số: 03-KH/ĐTN ngày 20 tháng 12 năm 2016	Đoàn TN	
		Kế hoạch chương trình Xuân yêu Thương năm 2017 -2018	Số: 31-KH/ĐTN ngày 20 tháng 12 năm 2017	Đoàn TN	
		Kế hoạch Chương trình Xuân nông ẩm năm 2018-2019	Số: 03-KH/ĐTN ngày 08 tháng 01 năm 2019	Đoàn TN	
		Kế hoạch thanh niên tình nguyện hè năm 2016	Số: 17-KH/ĐTNĐHCNMĐ Ngày 20/05/2016	Đoàn TN	
		Kế hoạch thanh niên tình nguyện hè năm 2017	Số: 15-KH/ĐTNĐHCNMĐ Ngày 15/06/2017	Đoàn TN	
		Kế hoạch thanh niên tình nguyện hè năm 2018	Số: 12-KH/ĐTNĐHCNMĐ Ngày 20/06/2018	Đoàn TN	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H21.21.01.03	Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2015	Số 02-TB/ĐTN ngày 10 tháng 11 năm 2015	Đoàn TN	
		Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2016	Số 06-TB/ĐTN ngày 17 tháng 10 năm 2016	Đoàn TN	
		Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2017	Số 04-TB/ĐTN ngày 29 tháng 08 năm 2017	Đoàn TN	
		Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2018	Số 02-TB/ĐTN ngày 19 tháng 05 năm 2018	Đoàn TN	
		Kế hoạch tham gia chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2016	Số: 08-KH/ĐTN ngày 05 tháng 05 năm 2016	Đoàn TN	
		Kế hoạch tham gia chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2017	Số: 07-KH/ĐTN ngày 05 tháng 06 năm 2017	Đoàn TN	
3	H21.21.01.03	Kế hoạch tham gia chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2018	Số: 11-KH/ĐTN ngày 05 tháng 06 năm 2018	Đoàn TN	
		Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	Số:01A/BC-ĐHCNMD ngày 03/02/2019	ĐHCNMD	
		Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, sinh viên năm 2015	2015	ĐHCNMD	
		Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, sinh viên năm 2016	2016	ĐHCNMD	
		Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, sinh viên năm 2017	2017	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H21.21.01.03	Báo cáo hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, sinh viên năm 2018	2018	ĐHCNMĐ	
3	H21.21.01.03	Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09/08/2017	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20/08/2018	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2018-2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23/05/2019	Đoàn TN	
4	H21.21.01.04	Kế hoạch tuyển sinh năm 2014	2014	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2015	2015	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2016	2016	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2017	Số:05-KH/ĐNCNMĐ, ngày 30/3/2017	ĐHCNMĐ	
4	H21.21.01.04	Kế hoạch tuyển sinh năm 2018	Số:12-KH/ĐNCNMĐ, ngày 30/7/2018	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2019		ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành chế độ miễn giảm đối với sinh viên đang theo học tại Trường	Số: 22/QĐ- CTHĐQT – ĐHCNMĐ ngày 26/10/2015 Số 90A/TB- ĐHCNMĐ ngày 11/11/2016 Số 79/TB – ĐHCNMĐ ngày 20/08/2016 Số 34/TB-ĐHCNMĐ ngày 03/10/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09/08/2017	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20/08/2018	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2018-2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23/05/2019	Đoàn TN	
		Danh sách cán bộ, giảng viên, nhân viên đóng góp các hoạt động vì cộng đồng	2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H21.21.01.05	Hợp đồng hợp tác đào tạo giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các bệnh viện	Số:05/HĐ-TT, ngày 28/9/2018 Số:14/HĐ-TT ngày 27/12/2018 Số:501/HĐTN-PAS ngày 03/12/2018 Số:43/HĐTH-BV, ngày 11/9/2019	ĐHCNMĐ	
		Hợp đồng hợp tác đào tạo giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các doanh nghiệp	Sô: 04-2018/HĐ-ĐHCNMĐ ngày 25 tháng 03 năm 2018 Số 04/HĐ-TT ngày 27/09/2018 Số:03-2018/ĐHCNMĐ, ngày 28/02/2018 Số: 01.2018/TP/ĐHCNMĐ, ngày 28/02/2018 Số: 02-2018/ĐHCNMĐ, ngày 28/02/2018	ĐHCNMĐ	
5	H21.21.01.05	Hợp đồng hợp tác đào tạo giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các doanh nghiệp	Biên bản ghi nhớ: ngày 24/11/2018 Biên bản ghi nhớ: 01/12/2018 Biên bản ghi nhớ: 24/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch thực tập của sinh viên ngành Dược	Số: 02/KH-KD ngày 22/04/2019	ĐHCNMĐ	
6	H21.21.01.06	Kế hoạch triển khai dự án hợp tác đào tạo với các trường đại học nước ngoài	Số: 24/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H21.21.01.07	Hợp đồng hợp tác đào tạo giữa Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với các trường	Biên bản ghi nhớ: 18/12/2018 Biên bản ghi nhớ: 26/12/2018 Biên bản ghi nhớ: 26/12/2018 Số:01-2018-BBGN-ĐHCNMĐ, ngày 12/10/2018 Số:02-2018-BBGN-ĐHCNMĐ, ngày 12/10/2018 Biên bản ghi nhớ: 20/02/2019 Biên bản ghi nhớ: 11/01/2019	ĐHCNMĐ	
8	H21.21.01.08	Tờ trình các chương trình của Đoàn thanh niên có phê duyệt của cấp ủy và Ban Giám hiệu	Số:31-TTr/ĐTN, ngày 26/09/2018 Số:18TTr/ĐTN, ngày 11/05/2018 Số:20-TTr/ĐTN, ngày 16/05/2018 Số:18-TTr/ĐTN, ngày 11/05/2018 Số:23-TTr/ĐTN, ngày 05/09/2016 Số:35-TTr/ĐTN, ngày 22/10/2018 Số:24/TTr-ĐTN, ngày 05/09/2016 Số:28/TTr-ĐTN, ngày 01/11/2016 Số:03/TTr-ĐTN, ngày 24/12/2015 Số:38/TTr-ĐTN, ngày 18/12/2018 Số:02/TTr-ĐTN, ngày 04/03/2017	ĐHCNMĐ	
9	H21-21-01-09	Các kế hoạch hoạt động vì cộng đồng năm học 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019.	Số:32/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/8/2016, Số: 9/KH-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2017, Số: 13/KH-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2018		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 21.2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.					
1	H21.21.02.01	Chính sách hỗ trợ, khuyến khích, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ	Số: 210A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 11/11/2016	ĐHCNMĐ	
		Chế độ miễn giảm cho cán bộ, giảng viên tham gia học tập các chương trình do Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức	Số: 4A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 13/01/2017 Số 90A/TB- ĐHCNMĐ ngày 11/11/2016 Số 79/TB – ĐHCNMĐ ngày 20/08/2016 Số 34/TB-ĐHCNMĐ ngày 03/10/2017	ĐHCNMĐ	
1	H21.21.02.01	Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2017-2018	Số: 05/BC-ĐHCNMĐ ngày 18/05/2018	Công Đoàn	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019	Số: 07/BC-ĐHCNMĐ ngày 21/05/2019	Công Đoàn	
2	H21.21.02.02	Quy định chế độ làm việc của giảng viên	Số: 194/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
3	H21.21.02.03	Bảng kê kinh phí cấp cho cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia hoạt động giao lưu, công tác trong và ngoài nước	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Bảng kê kinh phí hỗ trợ cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia hỗ trợ công tác tư vấn tuyển sinh	2015-2018	ĐHCNMĐ	
4	H21.21.02.04	Mẫu biểu hợp tác doanh nghiệp: hợp đồng, bản ghi nhớ,...	Ngày 02/04/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H21.21.02.05	Quy định chấm điểm rèn luyện cho sinh viên	Số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/06/2017	ĐHCNMĐ	
		Quyết định ban hành chế độ miễn giảm đối với sinh viên đang theo học tại Trường	Số: 22/QĐ- CTHĐQT – ĐHCNMĐ ngày 26/10/2015 Số 90A/TB- ĐHCNMĐ ngày 11/11/2016 Số 79/TB – ĐHCNMĐ ngày 20/08/2016 Số 34/TB-ĐHCNMĐ ngày 03/10/2017	ĐHCNMĐ	
		Quy định mức học bổng và chế độ khen thưởng đối với sinh viên	Số: 92/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/08/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định chế độ khen thưởng cho sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phục vụ cộng đồng, nghiên cứu khoa học	Số: 202/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 23/11/2018	ĐHCNMĐ	
6	H21.21.02.06	Quy trình và hướng dẫn chấm điểm rèn luyện cho sinh viên	Số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, 21/06/2017	ĐHCNMĐ	
		Mẫu phiếu điểm rèn luyện cho sinh viên	Phiếu điểm	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2017-2018	Số: 05/BC-ĐHCNMĐ ngày 18/05/2018	Công Đoàn	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019	Số: 07/BC-ĐHCNMĐ ngày 21/05/2019	Công Đoàn	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09 tháng 08 năm 2017	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 08 năm 2018	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm 2018 - 2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23 tháng 05 năm 2019	Đoàn TN	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
<i>Tiêu chí 21.3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.</i>					
1	H21.21.03.01	Quy trình và hướng dẫn chấm điểm rèn luyện cho sinh viên	Số: 46/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/06/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo phân tích điểm rèn luyện của sinh viên từ 2015-2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo Chỉ tiêu chất lượng hoạt động vì cộng đồng năm 2018, năm 2019	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/3/2018; Số: 02/BC-ĐHCNMĐ, ngày 16/02/2019;	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.03.02	Kế hoạch thực hiện Phong trào sinh viên 5 tốt cấp trường	Số 27-KH/ĐTN ngày 15/11/2017	Đoàn TN	
		Hướng dẫn xét công nhận sinh viên 5 tốt cấp trường, cấp tỉnh và trung ương	Số 16-HD/ĐTN, ngày 15 tháng 12 năm 2018	Đoàn TN	
2	H21.21.03.02	Kế hoạch lễ tuyên dương sinh viên 5 tốt cấp trường (kèm danh sách)	Số: 12-KH/ĐTN, ngày 15/07/2018	Đoàn TN	
		Quyết định thành lập đội cộng tác viên tham gia hỗ trợ công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	Số: 15/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 31/12/2014 Số: 128/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/02/2016 Số: 07/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/01/2017 Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/01/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định khen thưởng sinh viên có đóng góp trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh năm 2015, 2016, 2017, 2018	Số: 92/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/11/2015 Số: 215/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 05/12/2016 Số: 94/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2017 Số: 205/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 23/11/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H21.21.03.03	Các quyết định khen thưởng sinh viên có thành tích tốt trong hoạt động thiện nguyện, người tốt việc tốt	Số:02-QĐ/ĐTN, ngày 05/04/2019 Số:06/QĐ-ĐTN, ngày 20/12/2016 Số:04/QĐ-ĐTN ngày 20/05/2017 Số:04/QĐ-ĐTN ngày 20/05/2017 Số:07/QĐ-ĐTN, ngày 20/12/2016 Số:08/QĐ-ĐTN, ngày 20/12/2016 Số:178/QĐ-ĐTN ngày 23/05/2017 Số:07/QĐ-ĐTN ngày 20/12/2016	ĐHCNMĐ	
4	H21.21.03.04	Quy chế thi đua, khen thưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 164/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/04/2016	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 01/HD-TCHC, ngày 15/03/2016	ĐHCNMĐ	
		Quy định chế độ làm việc của giảng viên	Số: 194/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
4	H21.21.03.04	Quy định chế độ miễn giảm giờ giảng, nâng lương trước thời hạn của cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (chưa)	Số: 32/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/05/2017	ĐHCNMĐ	
5	H21.21.03.05	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2014 - 2015	2015	ĐHCNMĐ	
		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2015 - 2016	2016	ĐHCNMĐ	
		Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2016 - 2017	2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H21.21.03.05	Phiếu khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2017 - 2018	2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2014 - 2015	Số: 08/BC-ĐHCNM, ngày 26/08/2015	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2015 - 2016	Số: 25/BC-ĐHCNMĐ, ngày 13/09/2016	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2016 - 2017	Số: 8/BC-ĐHCNMĐ, ngày 16/11/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2017 - 2018	Số: 10/BC-ĐHCNMĐ, ngày 15/09/2018	ĐHCNMĐ	
6	H21.21.03.06	Kế hoạch khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp	Số: 17/KH-ĐHCNMĐ, ngày 09/10/2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo, đánh giá hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng năm 2018	Số:20/BC-ĐHCNMĐ, ngày 28/12/2018		
7	H21.21.03.07	Phiếu khảo sát ý kiến của doanh nghiệp	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp	Số: 11/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H21.21.03.08	Các bằng khen, giấy khen, thư cảm ơn của UBND tỉnh Đồng Nai, Công an tỉnh Đồng Nai, Sở Giáo dục tỉnh Đồng Nai, Công đoàn ngành Giáo dục Đồng Nai, tỉnh Đoàn Đồng Nai, Huyện ủy huyện Thống Nhất, UBND huyện Thống Nhất, xã Xuân Thạnh	Ngày 05/11/2018 Ngày 01/10/2018 Ngày 29/08/2018 Ngày 05/04/2018 Ngày 08/10/2018 Ngày 03/10/2018 Ngày 12/09/2017 Ngày 26/04/2017 Ngày 20/04/2019 Ngày 01/10/2018 Ngày 26/04/2017 Ngày 03/10/2018	ĐHCNMD	
Tiêu chí 21.4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.					
1	H21.21.04.01	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:22/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 13/12/2018 Số:21/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 26/11/2018 Số:24/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 24/12/2018 Số:20/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 30/10/2018 Số:18/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 15/10/2018 Số:23/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 17/12/2018 Số:19/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 22/10/2018 Số:17/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 24/09/2018 Số:16/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 10/09/2018 Số:15/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 05/09/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H21.21.04.01	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:12/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2018 Số:14/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/08/2018 Số:13/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/4/2018 Số:11/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 03/07/2018 Số:10/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 18/06/2018 Số:09/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 11/06/2018 Số:08/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 04/06/2018 Ngày 19/6/2017 Ngày 21/08/2017 Ngày 26/6/2017 Ngày 17/7/2017	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp toàn thể nhân viên hàng tháng	2014-2018	ĐHCNMĐ	
2	H21.21.04.02	Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 1/2014	Quý 1/2014	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 2/2014	Quý 2/2014	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 3/2014	Quý 3/2014	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 4/2014	Số: 03/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 23/10/2014 Số: 04/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 13/11/2014	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 1/2015	Số: 01-2015/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 16/01/2015	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 2/2015	2015	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 3/2015	Số: 03-2015/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 26/10/2015	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 4/2015	2015	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 1/2016	Số: 01-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 01/03/2016	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 2/2016	2916	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H21.21.04.02	Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 3/2016	Số: 02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 16/09/2016	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 4/2016	Số: 03-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 19/12/2016	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 1/2017	2017	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 2/2017	2017	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 3/2017	Số: 02-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 4/2017	Số: 03-2017/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 20/11/2017	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 1/2018	Số: 02A/2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 17/02/2018 Số: 01-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 02/3/2018 Số: 02/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 20/03/2018	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 2/2018	2018	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 3/2018	2018	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 4/2018	Số: 03A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 17/10/2018 Số: 03-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, 03/10/2018	ĐHCNMĐ	
3	H21.21.04.03	Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên năm học 2017-2018	2917-2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên năm học 2018-2019 (có sửa đổi)	2018-2019	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2017-2018	2017-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H21.21.04.03	Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2018-2019	2018-2019	ĐHCNMĐ	
4	H21.21.04.04	Biên bản họp của Đoàn thanh niên, Công đoàn, các đơn vị trực thuộc	Ngày 09/8/2016	ĐHCNMĐ	
5	H21.21.04.05	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp	Số: 11/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2014 - 2015	Số: 8/BC-ĐHCNMĐ, ngày 26/08/2015	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2015 - 2016	Số: 25/BC-ĐHCNMĐ, ngày 13/09/2016	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2016 - 2017	Số: 5/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/09/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên năm học 2017 - 2018	Số: 10/BC-ĐHCNMĐ, ngày 15/09/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
	H21.21.04.05	Các bằng khen cấp Trung ương, cấp tỉnh, giấy khen cho Trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các cá nhân về hoạt động cộng đồng	Ngày 03/10/2018 Ngày 26/4/2017 Ngày 01/10/2018 Ngày 20/4/2019 Ngày 26/4/2017 Ngày 12/9/2017 Ngày 03/10/2018 Ngày 8/10/2018 Ngày 05/4/2018 Ngày 29/8/2018 Ngày 01/10/2018 Ngày 05/11/2018	ĐHCNMD	
TIÊU CHUẨN 22: KẾT QUẢ ĐÀO TẠO					
<i>Tiêu chí 22.1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H22.22.01.01	Chương trình đào tạo đại học chính quy Khóa 2019	Số 156/QĐ-ĐHCNMD ngày 15 tháng 10 năm 2018	Phòng TC-HC	
2	H22.22.01.02	Hệ thống QLPM PMT-EMS	http://mut.edu.vn/DM_PhongBan/Index/1	Phòng Đào tạo	
3	H22.22.01.03	Kế hoạch đào tạo	2014-2018	Phòng Đào tạo	
		Hệ thống QLPM PMT-EMS	http://sinhvien.mut.edu.vn/		
4	H22.22.01.04	Bản đối sánh tỷ lệ thôi học các năm, các ngành	2014-2018	Phòng Đào tạo	
		Bản đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp các khóa, các ngành	2019	Phòng Đào tạo	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
4	H22.22.01.04	Thống kê tình hình học lại, thi lại	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Tỷ lệ sinh viên đạt môn học (Kế hoạch đào tạo)	2014-2018	ĐHCNMĐ	
5	H22.22.01.05	Báo cáo kết quả học tập và rèn luyện của người học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
6	H22.22.01.06	Báo cáo tình hình thôi học người học	2014-2018	ĐHCNMĐ	
7	H22.22.01.07	Báo cáo tình hình tốt nghiệp của người học	Số 04/BC-PĐT ngày 25 tháng 06 năm 2019	ĐHCNMĐ	
8	H22.22.01.08	Bản đối sánh tỷ lệ đạt yêu cầu các môn học phần	2018	ĐHCNMĐ	
9	H22.22.01.09	Báo cáo đánh giá tỷ lệ đạt học phần	2018	ĐHCNMĐ	
10	H22.22.01.10	Kế hoạch học phù đạo, câu lạc bộ bộ môn, ...		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 22.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H22.22.02.01	Kế hoạch đào tạo	2014-2018	ĐHCNMĐ	
2	H22.22.02.02	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên đã tốt nghiệp Khóa 2104 và Khóa 2015	Số: 17A/KH-ĐHCNMĐ ngày 09/10/2018	ĐHCNMĐ	
3	H22.22.02.03	Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đại học	Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	ĐHCNMĐ	
4	H22.22.02.04	Dữ liệu theo dõi sinh viên	PMT-EMS	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo thống kê tình hình có việc làm của sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 6 tháng.	Số 04/BC-PĐT ngày 25 tháng 06 năm 2019	ĐHCNMĐ	
5	H22.22.02.05	Báo cáo thống kê tình hình tốt nghiệp của người học	Số 04/BC-PĐT ngày 25 tháng 06 năm 2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H22.22.02.06	Bảng phân tích thực hiện đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình. Biện pháp cải tiến nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp.		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 22.3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H22.22.03.01	Quyết định về việc ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	Số: 115A/KH-ĐHCNMĐ ngày 06 tháng 09 năm 2018	ĐHCNMĐ	
2	H22.22.03.02	Kế hoạch đào tạo	2014 - 2018	ĐHCNMĐ	
3	H22.22.03.03	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên đã tốt nghiệp Khóa 2104 và Khóa 2015	Số: 17A/KH-ĐHCNMĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	
4	H22.22.03.04	Phiếu khảo sát SV có việc làm sau 06 tháng	Hộp Phiếu khảo sát	ĐHCNMĐ	
5	H22.22.03.05	Danh sách Công ty doanh nghiệp		ĐHCNMĐ	
6	H22.22.03.06	Danh sách cựu sinh viên có doanh nghiệp riêng		ĐHCNMĐ	
7	H22.22.03.07	Danh sách SVTN có việc làm		ĐHCNMĐ	
8	H22.22.03.08	Bản đối sánh về khả năng có việc làm của Khoa Dược và Khoa NNA, Khoa Dược và Khoa LKT, Khoa NNA và Khoa LKT		ĐHCNMĐ	
		Thống kê tỷ lệ sinh viên có việc làm		ĐHCNMĐ	
9	H22.22.03.09	Hướng dẫn giới thiệu việc làm SV TN		ĐHCNMĐ	
10	H22.22.03.10	Dữ liệu theo dõi sinh viên tốt nghiệp	PMT-EMS	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo phân tích số liệu thống kê tình hình SV tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng	Số 04/BC-PĐT ngày 25 tháng 06 năm 2019	ĐHCNMĐ	
11	H22.22.03.11	Kế hoạch học kỹ năng mềm, học ngoại khóa, mùa hè xanh,.....		ĐHCNMĐ	
12	H22.22.03.12	Kế hoạch SV đến doanh nghiệp		ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
13	H22.22.03.13	KH tổ chức DN gặp gỡ tư vấn SV tại trường		ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 22.4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H22.22.04.01	Quyết định về việc ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan	Số: 115A/KH-ĐHCNMĐ ngày 06 tháng 09 năm 2018	ĐHCNMĐ	
2	H22.22.04.02	Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học sau TN		ĐHCNMĐ	
3	H22.22.04.03	Kế hoạch khảo sát tình hình việc làm của sinh viên đã tốt nghiệp Khóa 2104 và Khóa 2015	Số: 17A/KH-ĐHCNMĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018	ĐHCNMĐ	
4	H22.22.04.04	Phiếu khảo sát SV có việc làm sau 06 tháng	Hộp Phiếu khảo sát	ĐHCNMĐ	
5	H22.22.04.05	Báo cáo thống kê tình hình có việc làm của sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 6 tháng.	Số 04/BC-PĐT ngày 25 tháng 06 năm 2019	ĐHCNMĐ	
6	H22.22.04.06	Kế hoạch tổ chức hướng nghiệp		ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn cách soạn đề cương chi tiết học phần mới	Số 02/HD-ĐHCNMĐ ngày 03 tháng 04 năm 2019	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn cách soạn câu hỏi ngân hàng đề thi	PMT-EMS	TT NN&TH	
TIÊU CHUẨN 23: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC					
Tiêu chí 23.1: Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H23.23.01.01	Kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học;	Số: 23/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/12/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H23.23.01.02	Quy định về hoạt động NCKH Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 09/QĐ-ĐHCNMĐ Ngày 16/2/2017	ĐHCNMĐ	
3	H23.23.01.03	Một số Biên bản họp giao ban	2017-2018	ĐHCNMĐ	
		Văn kiện Hội nghị Người lao động năm 2017, 2018	2017-2018	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.01.04	Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2017-2018	Số: 03/HD-ĐHCNMĐ,018/2017	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2018-2019	Số: 04/HD-ĐHCNMĐ,108/2018	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.01.05	Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ giảng viên.	Số: 06/BC-ĐHCNMĐ, ngày 12/04/2019	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.01.06	Báo cáo đối sánh về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên và cán bộ nghiên cứu năm 2017; năm 2018.	5/2018 3/2019	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.01.07	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung)	61/QĐ-ĐHCNMĐ,15/6/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 23.2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H23.23.02.01	Bộ tiêu chí sinh viên 5 tốt cấp trường	Số 16-HD/ĐTN, ngày 15 tháng 12 năm 2018	Đoàn Thanh niên	
		Quy định chấm điểm rèn luyện của sinh viên	05/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/09/2014	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.02.02	Quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên	208/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
3	H23.23.02.03	Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề năm học 2017-2018	12/KH-ĐHCNMĐ, 11/09/2017	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề 2018-2019	22/KH-ĐHCNMĐ, 12/11/2018	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.02.04	Quyết định phân công cán bộ giám sát, rà soát hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên	123/QĐ-ĐHCNMĐ, 17/09/2018	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.02.05	Quyết định phân công cán bộ giám sát, rà soát hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên	123/QĐ-ĐHCNMĐ, 17/09/2018	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.02.06	Quy định về công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên.	92/QĐ-ĐHCNMĐ, 13/12/2017	ĐHCNMĐ	
		Phiếu khảo sát, kết quả khảo sát các bên liên quan	2019	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.02.07	Báo cáo đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên 2016-2017; 2017-2018.	04/12/2017 15/12/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H23.23.02.08	Quyết định phân công cán bộ phụ trách công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên.	06/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/09/2014 98/QĐ-ĐHCNMĐ, 30/11/2017 222/QĐ – ĐHCNMĐ 25/12/2018	ĐHCNMĐ	
9	H23.23.02.09	Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu khoa học cho sinh viên năm 2019	12/KH-ĐHCNMĐ, 11/01/2019	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 23.3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H23.23.03.01	Kế hoạch phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường.	Số: 22/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/12/2017	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.03.02	Quy định về hoạt động NCKH Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 09/QĐ-ĐHCNMĐ Ngày 16/2/2017	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.03.02	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung).	Số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/6/2018	ĐHCNMĐ	
3	H23.23.03.03	Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2017-2018	Số: 03/HD-ĐHCNMĐ, 01/8/2017	ĐHCNMĐ	
		Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2018-2019	Số: 04/HD-ĐHCNMĐ, 10/8/2018	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.03.04	Chức năng, nhiệm vụ của phòng SĐH-NCKH & QHQT	Số: 92/QĐ-ĐHCNMĐ 31/7/2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo về loại hình, số lượng các công bố khoa học năm học 2017-2018	Số: /BC – SĐH – NCKH & HTQT, 04/2018	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.03.05	Cơ sở dữ liệu, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học.	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, 10/04/2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H23.23.03.06	Báo cáo đối sánh về loại hình và khối lượng công bố khoa học nghiên cứu khoa học năm 2016-2017; 2017-2018.	06/BC-ĐHCNMĐ, 20/09/2017 06/BC-ĐHCNMĐ, 02/7/2018	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.03.07	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung).	61/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/6/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu khoa học trường Đại học Công nghệ Miền Đông	23/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Sâm và Dược liệu.	28/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Kỹ thuật Ô tô.	29/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.03.07	Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Vật liệu mới.	30/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 23.4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H23.23.04.01	Quy định về hoạt động NCKH Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 09/QĐ-ĐHCNMĐ Ngày 16/2/2017	ĐHCNMĐ	
		Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung).	QĐ số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/6/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên.	QĐ số: 208/QĐ-ĐHCNMĐ, 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.04.02	Quy trình đăng ký Bảo hộ Sở hữu trí tuệ của trường ĐHCNMĐ.	2014-2018 QĐ số: 13/QĐ-ĐHCNMĐ, 29/12/2014	ĐHCNMĐ	
		Quy trình chuyển giao Công nghệ.	2014-2018 QĐ số: 14/QĐ-ĐHCNMĐ, 29/12/2014	ĐHCNMĐ	
		Quy trình quản trị tài sản trí tuệ.	2014-2018 QĐ số: 15/QĐ-ĐHCNMĐ, 29/12/2014	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H23.23.04.03	Báo cáo, Sổ theo dõi, đĩa CD, ổ cứng chứa cơ sở dữ liệu về các loại hình và số lượng tài sản trí tuệ.	2014-2019	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.04.04	Báo cáo đối sánh về kết quả nghiên cứu khoa học năm học 2016-2017; 2017-2018.	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, 29/5/2017 Số: 05/BC-ĐHCNMĐ, 16/5/2018	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.04.05	Cơ sở dữ liệu, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học.	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, 10/04/2019	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.04.06	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung)	Số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/6/2018	ĐHCNMĐ	

Tiêu chí 23.5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

1	H23.23.5.01	Các Quyết định thành lập quỹ phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học	Số: 70/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 20/06/2018	ĐHCNMĐ	
2	H23.23.05.02	Dự trù chi hàng năm của các đơn vị năm 2016, 2017, 2018, 2019	2016-2019	ĐHCNMĐ	
		Bảng tổng hợp dự trù thu chi của phòng Tài chính Kế hoạch năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	2014-2019	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch thu chi năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	
3	H23.23.05.03	Quy định về hoạt động NCKH Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số 09/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/2/2017	ĐHCNMĐ	
		Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung)	Số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/6/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H23.23.05.03	Quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên	Số: 208/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.05.04	Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị, cá nhân về Quy định nghiên cứu khoa học.	2018	ĐHCNMĐ	
		Một số Biên bản họp giao ban có liên quan.	2018	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.05.05	Các báo cáo phân tích tài chính các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.05.06	Cơ sở dữ liệu, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học.	03/BC-ĐHCNMĐ, ngày 10/04/2019	ĐHCNMĐ	
7	H23.23.05.07	Một số Biên bản họp giao ban có liên quan	2018	ĐHCNMĐ	
		Nghị quyết Hội đồng Quản trị có liên quan	2016, 2017, 2018	ĐHCNMĐ	
Tiêu chí 23.6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H23.23.06.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2013-2018, 2019-2024.	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch phát triển hoạt động khoa học công nghệ Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 23/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/12/2017		
2	H23.23.06.02	Quy định về hoạt động NCKH Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	QĐ số: 09/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/2/2017	ĐHCNMĐ	
		Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung)	QĐ số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/6/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H23.23.06.02	Quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên	QĐ số: 208/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/12/2018	ĐHCNMĐ	
3	H23.23.06.03	Quyết định thành lập Viện nghiên cứu khoa học trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 23/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Sâm và Dược liệu	Số: 28/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Kỹ thuật Ô tô	Số: 29/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Vật liệu mới	Số: 30/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
4	H23.23.06.04	Cơ sở dữ liệu, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động nghiên cứu khoa học	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, ngày 10/04/2019	ĐHCNMĐ	
5	H23.23.06.05	Báo cáo đối sánh về kết quả nghiên cứu khoa học năm học 2016-2017; 2017-2018	Số: 03/BC-ĐHCNMĐ, 29/5/2017 05/BC-ĐHCNMĐ, 16/5/2018	ĐHCNMĐ	
6	H23.23.06.06	Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (sửa đổi, bổ sung)	Số: 61/QĐ-ĐHCNMĐ, 15/6/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu khoa học trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 23/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Sâm và Dược liệu	Số: 28/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Kỹ thuật Ô tô	Số: 29/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/2018	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập Viện nghiên cứu Vật liệu mới	Số: 30/QĐ-CTHĐQTĐHCNMĐ, 06/12/20	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 24: KẾT QUẢ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG					
<i>Tiêu chí 24.1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H24.24.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2013-2018, 2019-2024.	Số:02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
1	H24.24.01.01	Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng đồng giai đoạn 2014-2018	Số: 07/KH-ĐHCNMĐ, ngày 30/8/2014	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch kết nối, phục vụ cộng đồng giai đoạn 2019-2024	Số: 08/KH-ĐHCNMĐ, ngày 25/3/2019	ĐHCNMĐ	
		Các kế hoạch hoạt động vì cộng đồng năm học 2016-2017.	Số: 32/KH-ĐHCNMĐ, ngày 20/8/2016.	ĐHCNMĐ	
		Các kế hoạch hoạt động vì cộng đồng năm học 2017-2018; 2018-2019	Số: 09/KH-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2017; Số: 13/KH-ĐHCNMĐ, ngày 10/8/2018	ĐHCNMĐ	
2	H24.24.01.02	Bảng kê chi phí đóng góp cho các quỹ từ trung ương đến địa phương	2018	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch Chương trình Xuân nông ẩm năm học 2016 -2017	Số: 03-KH/ĐTN ngày 20 tháng 12 năm 2016	Đoàn TN	
		Kế hoạch chương trình Xuân yêu Thương năm 2017 -2018	Số: 31-KH/ĐTN ngày 20 tháng 12 năm 2017	Đoàn TN	
		Kế hoạch Chương trình Xuân nông ẩm năm 2018-2019	Số: 03-KH/ĐTN ngày 08 tháng 01 năm 2019	Đoàn TN	
		Kế hoạch thanh niên tình nguyện hè năm 2016	Số: 17-KH/ĐTNĐHCNMĐ Ngày 20/05/2016	Đoàn TN	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
2	H24.24.01.02	Kế hoạch thanh niên tình nguyện hè năm 2017	Số: 15-KH/ĐTNĐHCNMĐ Ngày 15/06/2017	Đoàn TN	
		Kế hoạch thanh niên tình nguyện hè năm 2018	Số: 12-KH/ĐTNĐHCNMĐ Ngày 20/06/2018	Đoàn TN	
		Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2015	Số 02-TB/ĐTN ngày 10 tháng 11 năm 2015	Đoàn TN	
2	H24.24.01.02	Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2016	Số 06-TB/ĐTN ngày 17 tháng 10 năm 2016	Đoàn TN	
		Thông báo Chương trình hiến máu nhân đạo năm 2017	Số 04-TB/ĐTN ngày 29 tháng 08 năm 2017	Đoàn TN	
		Thông báo chương trình hiến máu nhân đạo năm 2018	Số 02-TB/ĐTN ngày 19 tháng 05 năm 2018	Đoàn TN	
		Kế hoạch tham gia chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2016	Số: 08-KH/ĐTN ngày 05 tháng 05 năm 2016	Đoàn TN	
		Kế hoạch tham gia chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2017	Số: 07-KH/ĐTN ngày 05 tháng 06 năm 2017	Đoàn TN	
		Kế hoạch tham gia chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2018	Số: 11-KH/ĐTN ngày 05 tháng 06 năm 2018	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09/08/2017	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20/08/2018	Đoàn TN	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2018-2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23/05/2019	Đoàn TN	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H24.24.01.03	Quyết định ban hành chế độ miễn giảm đối với sinh viên đang theo học tại Trường.	Số: 22/QĐ- CTHĐQT – ĐHCNMĐ ngày 26/10/2015. Số 90A/TB- ĐHCNMĐ ngày 11/11/2016. Số 79/TB – ĐHCNMĐ ngày 20/08/2016. Số 34/TB-ĐHCNMĐ ngày 03/10/2017.	ĐHCNMĐ	
		Quy định mức học bổng và chế độ khen thưởng đối với sinh viên	Số: 92/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/08/2018	ĐHCNMĐ	
3	H24.24.01.03	Quy định chế độ khen thưởng cho sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động phục vụ cộng đồng, nghiên cứu khoa học	Số: 202/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 23/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Chính sách hỗ trợ, khuyến khích, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ	Số: 49/TB-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2017	ĐHCNMĐ	
		Chế độ miễn giảm cho cán bộ, giảng viên tham gia học tập các chương trình do Trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức	Số: 48/TB-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2017-2018	Số: 05/BC-ĐHCNMĐ ngày 18/05/2018	Công Đoàn Cơ sở	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019	Số: 07/BC-ĐHCNMĐ ngày 21/05/2019	Công Đoàn Cơ sở	
4	H24.24.01.04	Báo cáo kết quả các minh chứng nghiên cứu Khoa học	Số 1A-BC/ĐHCNMĐ ngày 3/2/2019	ĐHCNMĐ	
5	H24.24.01.05	Kế hoạch tuyển sinh năm 2014	2014	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2015	2015	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2016	2016	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2017	Số: 05/KH-ĐHCNMĐ, ngày 30/3/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H24.24.01.05	Kế hoạch tuyển sinh năm 2018	Số: 12/KH-ĐHCNMĐ, ngày 30/7/2018	ĐHCNMĐ	
		Kế hoạch tuyển sinh năm 2019		ĐHCNMĐ	
6	H24.24.01.06	Công văn, thư mời tham gia biểu diễn văn nghệ phục vụ cho các hoạt động, sự kiện của tỉnh Đồng Nai, huyện Thống Nhất, xã Xuân Thạnh	Số:16-CV/HSV, ngày 03/01/2019 Số:1247-CV/TĐTN-BTG, ngày 06/3/2019	ĐHCNMĐ	
7	H24.24.01.07	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:22/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/12/2018 Số:21/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 26/11/2018 Số:24/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2018 Số:20/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/10/2018 Số:18/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 15/10/2018 Số:23/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 17/12/2018 Số:19/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018	ĐHCNMĐ	
7	H24.24.01.07	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:17/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 24/09/2018 Số:16/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 10/09/2018 Số:15/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 05/09/2018 Số:12/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2018 Số:14/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/08/2018 Số:13/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/4/2018 Số:11/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 03/07/2018 Số:10/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 18/06/2018 Số:09/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 11/06/2018 Số:08/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 04/06/2018	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp toàn thể nhân viên hàng tháng	2014-2019	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
8	H24.24.01.08	Báo cáo tổng kết hoạt động hàng tháng của các đơn vị		ĐHCNMD	
		Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:22/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 13/12/2018 Số:21/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 26/11/2018 Số:24/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 24/12/2018 Số:20/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 30/10/2018 Số:18/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 15/10/2018 Số:23/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 17/12/2018 Số:19/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 22/10/2018 Số:17/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 24/09/2018 Số:16/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 10/09/2018 Số:15/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 05/09/2018 Số:12/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 09/07/2018 Số:14/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 13/08/2018 Số:13/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 30/4/2018	ĐHCNMD	
8	H24.24.01.08	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:11/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 03/07/2018 Số:10/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 18/06/2018 Số:09/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 11/06/2018 Số:08/BBHGB-ĐHCNMD, ngày 04/06/2018	ĐHCNMD	
		Biên bản họp toàn thể nhân viên hàng tháng	2014-2019	ĐHCNMD	
9	H24.24.01.09	Các bằng khen cấp Trung ương, cấp tỉnh, giấy khen cho Trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các cá nhân về hoạt động cộng đồng.	Ngày 24/10/2017 Ngày 03/10/2018 Ngày 26/4/2017 Ngày 20/4/2019 Ngày 12/9/2017 Ngày 03/10/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H24.24.01.09	Các bằng khen cấp Trung ương, cấp tỉnh, giấy khen cho Trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các cá nhân về hoạt động cộng đồng.	Ngày 8/10/2018 Ngày 05/4/2018 Ngày 29/8/2018 Ngày 01/10/2018 Ngày 05/11/2018	ĐHCNMD	
10	H24.24.01.10	Báo cáo đối sánh về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng năm học 2016-2017, năm học 2017-2018.	Số: 04/BC-ĐHCNMD, ngày 19/7/2017 Số: 08/BC-ĐHCNMD, ngày 02/7/2018	ĐHCNMD	
Tiêu chí 24.2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến					
1	H24.24.02.01	Giấy khen đạt giải nhất toàn đoàn Giai điệu sinh viên sinh viên tỉnh Đồng Nai năm 2017 và 2019.	Ngày 24/4/2017 Ngày 20/4/2019	ĐHCNMD	
		Kế hoạch lễ khai giảng năm học 2014-2015	Số: 12A/KH-ĐHCNMD, ngày 24/08/2015	ĐHCNMD	
		Kế hoạch lễ khai giảng năm học 2015-2016	Số: 19/KH-ĐHCNMD, ngày 06/11/2015	ĐHCNMD	
1	H24.24.02.01	Kế hoạch lễ khai giảng năm học 2016-2017	Số: 35/KH-ĐHCNMD, ngày 12/12/2016	ĐHCNMD	
		Kế hoạch lễ khai giảng năm học 2017-2018	Số: 19/KH-ĐHCNMD, ngày 28/11/2017	ĐHCNMD	
		Kế hoạch lễ tốt nghiệp năm 2018	Số: 23/KH-ĐHCNMD, ngày 30/11/2018	ĐHCNMD	
2	H24.24.02.02	Báo cáo tổng kết số tiền quyên góp, chăm lo Tết cho người nghèo hàng năm.	Số: 03-KH/ĐTN, ngày 20/12/2016 Số: 31-KH/ĐTN, ngày 20/12/2017 Số: 03-KH/ĐTN, ngày 08/01/2019	ĐHCNMD	
		Link bài báo về việc đi quyên góp và trực tiếp đến vùng lũ lụt	2014-2019	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H24.24.02.03	Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09 tháng 08 năm 2017	Đoàn Thanh Niên	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 08 năm 2018	Đoàn Thanh Niên	
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm 2018 - 2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23 tháng 05 năm 2019	Đoàn Thanh Niên	
		Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn 5 năm (2014 - 2018)	Số:05/BC-CĐ, ngày 18/5/2018 Số:07/BC-CĐ, ngày 21/5/2019	Công đoàn Trường	
		Báo cáo tổng kết hoạt động tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh (2014 - 2018)		ĐHCNMĐ	
4	H24.24.02.04	Danh sách doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp quỹ học bổng của Trường	Năm 2014-2018	ĐHCNMĐ	
5	H24.24.02.05	Báo cáo đối sánh về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng năm học 2016-2017, năm học 2017-2018	Số: 04/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/7/2017 Số: 08/BC-ĐHCNMĐ, ngày 02/7/2018	ĐHCNMĐ	
6	H24.24.02.06	Báo cáo hoạt động Đoàn Thanh niên từ năm 2016-2018	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09 tháng 08 năm 2017 Số: 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 08 năm 2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo hoạt động Công đoàn giai đoạn 2015-2018	Số:05/BC-CĐ, ngày 18/5/2018 Số:07/BC-CĐ, ngày 21/5/2019	Công đoàn Trường	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 24.3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến					
1	H24.24.03.01	Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2016 - 2017	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09 tháng 08 năm 2017	Đoàn TN	Dùng chung minh chứng H24.24.02.06
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm học 2017 - 2018	Số: 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 08 năm 2018	Đoàn TN	Dùng chung minh chứng H24.24.02.06
		Báo cáo hoạt động Đoàn và phong trào thanh niên năm 2018 - 2019	Số: 03-BC/ĐTN ngày 23 tháng 05 năm 2019	Đoàn TN	
2	H24.24.03.02	Kế hoạch chương trình khám, cấp thuốc miễn phí của Đoàn khoa Dược được phối hợp chương trình mùa hè Xanh năm 2016	Số: 17-KH/ĐTN, ngày 20/05/2016	Đoàn TN	
		Kế hoạch hoạt động tuyên truyền pháp luật của khoa Luật	2014-2018	ĐHCNMD	
3	H24.24.03.03	Kế hoạch thăm hỏi các hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, tặng quà cho người nghèo của các chi đoàn, nhóm người học trong hoạt động giáo lưu văn hóa văn nghệ các trò chơi dân gian cho thiếu nhi nhân dịp “Tết trung thu” năm 2018	Số: 22-KH/ĐTN ngày 15 tháng 09 năm 2018	Đoàn TN	
4	H24.24.03.04	Bằng khen, giấy khen, thư cảm ơn dành cho các cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động phục vụ cộng đồng	Ngày 12/9/2017 Ngày 29/8/2018 Ngày 05/4/2018 Ngày 08/10/2018 Ngày 03/10/2018 Ngày 24/10/2017	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
5	H24.24.03.05	Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn 5 năm (2014 - 2018)	Số:05/BC-ĐHCNMĐ, ngày 18/5/2018 Số:07/BC-ĐHCNMĐ ngày 21/5/2019	ĐHCNMĐ	
6	H24.24.03.06	Quyết định thành lập câu lạc bộ tiếng Anh	Số: 78A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2017	ĐHCNMĐ	
		Thành lập CLB Thực hành pháp luật	Số: 77A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 02/11/2017	ĐHCNMĐ	
		Quyết định thành lập câu lạc bộ kịch	Số: 78A/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2017	ĐHCNMĐ	
7	H24.24.03.07	Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp chương trình đào tạo của các bên liên quan	2014-2019	ĐHCNMĐ	
8	H24.24.03.08	Báo cáo kết quả các minh chứng nghiên cứu Khoa học	Số 1A-BC/ĐHCNMĐ ngày 3/2/2019	ĐHCNMĐ	
9	H24.24.03.09	Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2014 – 2015	Số: 10/BC-ĐHCNMĐ, ngày 18/12/2015	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2015 – 2016	Số: 28/BC-ĐHCNMĐ, ngày 23/11/2016	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2016 – 2017	Số: 06/BC-ĐHCNMĐ, ngày 05/10/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2017 – 2018	Số: 09/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/7/2018	ĐHCNMĐ	
9	H24.24.03.09	Hướng dẫn xét công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 165/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 27/4/2016	ĐHCNMĐ	
		Quy định chế độ làm việc của giảng viên	Số: 194/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 15/11/2018	ĐHCNMĐ	
		Quy định chế độ miễn giảm giờ giảng, nâng lương trước thời hạn của cán bộ, giảng viên, nhân viên Trường Đại học Công nghệ Miền Đông	Số: 32/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/05/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
10	H24.24.03.10	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp	2019	Nhóm thực hiện ĐTNC cơ sở	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên	2019	Nhóm thực hiện ĐTNC cơ sở	
11	H24.24.03.11	Báo cáo đối sánh về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng năm học 2016-2017, năm học 2017-2018	Số: 04/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/7/2017 Số: 08/BC-ĐHCNMĐ, ngày 02/7/2018	ĐHCNMĐ	
12	H24.24.03.12	Báo cáo hoạt động Đoàn Thanh niên từ năm 2016-2018	Số: 01-BC/ĐTN ngày 09 tháng 08 năm 2017 Số: 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 08 năm 2018	Đoàn Thanh niên	Dùng chung minh chứng H24.24.02.06
		Báo cáo hoạt động Công đoàn giai đoạn 2015-2018	Số:05/BC-CD, ngày 18/5/2018 Số:07/BC-CD ngày 21/5/2019	Công đoàn Trường	
Tiêu chí 24.4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H24.24.04.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông 2013-2018, 2019-2024	Số: 01/CL-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015	ĐHCNMĐ	
2	H24.24.04.02	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp	2019	Nhóm thực hiện ĐTNC cơ sở	
		Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên	2019	Nhóm thực hiện ĐTNC cơ sở	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
3	H24.24.04.03	Kế hoạch khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp	Số: 20/KH-ĐHCNMD, ngày 01/11/2018	ĐHCNMD	
4	H24.24.04.04	Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp	2019	Nhóm thực hiện ĐTNC cơ sở	
5	H24.24.04.05	Các bằng khen, giấy khen, thư cảm ơn của UBND tỉnh Đồng Nai, Công an tỉnh Đồng Nai, Sở Giáo dục tỉnh Đồng Nai, Công đoàn ngành Giáo dục Đồng Nai, tỉnh Đoàn Đồng Nai, Huyện ủy huyện Thống Nhất, UBND huyện Thống Nhất, xã Xuân Thạnh	Ngày 03/10/2018 Ngày 26/4/2017 Ngày 01/10/2018 Ngày 20/4/2019 Ngày 26/4/2017 Ngày 12/9/2017 Ngày 3/10/2018 Ngày 8/10/2018 Ngày 05/4/2018 Ngày 29/8/2018 Ngày 01/10/2018	ĐHCNMD	
6	H24.24.04.06	Các bằng khen cấp Trung ương, cấp tỉnh, giấy khen cho Trường, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các cá nhân về hoạt động cộng đồng	Ngày 15/11/2018	ĐHCNMD	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
7	H24.24.04.07	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:22/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/12/2018 Số:21/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 26/11/2018 Số:24/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2018 Số:20/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/10/2018 Số:18/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 15/10/2018 Số:23/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 17/12/2018 Số:19/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018 Số:17/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 24/09/2018 Số:16/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 10/09/2018 Số:15/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 05/09/2018 Số:12/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2018 Số:14/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/08/2018 Số:13/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/4/2018 Số:11/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 03/07/2018 Số:10/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 18/06/2018 Số:09/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 11/06/2018 Số:08/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 04/06/2018 Ngày 19/6/2017 Ngày 21/08/2017 Ngày 26/6/2017 Ngày 17/7/2017	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp toàn thể nhân viên hàng tháng	2014-2019	ĐHCNMĐ	
8	H24.24.04.08	Các Nghị quyết Hội đồng Quản trị quý 1/2014	2014-2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
TIÊU CHUẨN 25: KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG					
<i>Tiêu chí 25.1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.</i>					
1	H25.25.01.01	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2014-2018, 2019-2024.	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ- ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	
		Các Nghị quyết Hội đồng Quản trị các năm từ 2014-2018.	Số:03/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 23/10/2014; Số:04/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 13/11/2014; Số:01-2015/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015; Số:03-2015/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2015; Số:01-2016/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/03/2016; Số:02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 16/09/2016; Số:03-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016; Số:02-2017/BBH-HĐQT- ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017; Số:03-2017/BBH-HĐQT, ngày 20/11/2017; Số:02A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/02/2018; Số:01-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2018; Số:02-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/03/2018; Số:03A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/10/2018; Số:03-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 03/10/2018;	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
1	H25.25.01.01	Dự trù chi hàng năm của các đơn vị năm 2016, 2017, 2018, 2019	2016-2019	ĐHCNMĐ	
		Bảng dự trù thu chi của phòng Tài chính Kế hoạch năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019	2014-2019	ĐHCNMĐ	
2	H25.25.01.02	Biên bản họp Hội đồng Quản trị phê duyệt kế hoạch thu chi năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018	2014 – 2019	ĐHCNMĐ	
3	H25.25.01.03	Báo cáo tài chính năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tài chính đã kiểm toán của trường từ 2014-2018	2014-2018	ĐHCNMĐ	
4	H25.25.01.04	Báo cáo ba công khai tài chính năm học 2015-2016	Số:27/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/9/2019	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo ba công khai tài chính năm học 2016-2017	Tháng 03/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo ba công khai tài chính năm học 2017-2018	Số: 09/BC-ĐHCNMĐ, ngày 02/7/2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo gửi UBND tỉnh Đồng Nai	2014-2018	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ liên quan	2014-2018	ĐHCNMĐ	
5	H25.25.01.05	Báo cáo đối sánh về tài chính, thị phần hàng năm	Số: 22/BC-ĐHCNMĐ, ngày 08/11/2017		

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H25.25.01.06	Các Nghị quyết Hội đồng Quản trị các năm từ 2014-2018.	Số:03/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 23/10/2014; Số:04/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 13/11/2014; Số:01-2015/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 16/01/2015; Số:03-2015/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 26/10/2015; Số:01-2016/NQ-HĐCĐ-ĐHCNMĐ, ngày 01/03/2016; Số:02-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 16/09/2016; Số:03-2016/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 19/12/2016; Số:02-2017/BBH-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/08/2017; Số:03-2017/BBH-HĐQT, ngày 20/11/2017; Số:02A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/02/2018; Số:01-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 02/03/2018; Số:02-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 20/03/2018; Số:03A-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 17/10/2018; Số:03-2018/NQ-HĐQT-ĐHCNMĐ, ngày 03/10/2018;	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chí 25.2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.					
1	H25.25.02.01	Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2014 – 2015	Số:8A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 25/10/2015	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2015 – 2016	Số:26A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 20/9/2016	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động năm học 2016 – 2017	Số:05B/BC-ĐHCNMĐ, ngày 05/10/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017-2018	Số: 10B/BC-ĐHCNMĐ, ngày 26/9/2018	ĐHCNMĐ	
2	H25.25.02.02	Báo cáo công khai năm học 2016 - 2017	Tháng 03/2017	ĐHCNMĐ	
3	H25.25.02.03	Danh sách cán bộ, giảng viên, nhân viên MUT	2014-2019	ĐHCNMĐ	
4	H25.25.02.04	Bảng thống kê mức lương trung bình trung bình của cán bộ, giảng viên, nhân viên MUT từ năm 2014-2018	30/12/2018	ĐHCNMĐ	
		Tờ khai quyết toán thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân năm 2014-2018	2014-2019	ĐHCNMĐ	
5	H25.25.02.05	Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2017-2018, 2018-2019	Số:05/BC-ĐHCNMĐ, ngày 18/05/2019 Số:07/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/05/2019	Công đoàn cơ sở	
		Báo cáo tổng kết Đoàn và phong trào thanh niên 2016, 2017, 2018	Số:01-BC/ĐTN, ngày 09/8/2017 Số:02-BC/ĐTN, ngày 20/8/2018 Số:03-BC/ĐTN, ngày 23/5/2019	Đoàn Thanh niên	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
6	H25.25.02.06	Bảng thống kê danh sách các đề tài, nghiên cứu, các dự án nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ năm 2014 – 2018	2014-2019	ĐHCNMĐ	
7	H25.25.02.07	Biên bản nghiệm thu các công trình kỹ thuật của Trường	Số:20/XDCB, ngày 20/10/2017 Ngày 12/9/2015 Ngày 18/3/2019 Ngày 05/12/2018	ĐHCNMĐ	
8	H25.25.02.08	Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2014 -2015	Số: 05A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 03/11/2014	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2015-2016	Số: 9A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 19/11/2015	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm học 2016-2017 và đối sánh về tài chính, thị phần, số lượng giảng viên, cơ sở vật chất với một số trường	Số: 10/BC-ĐHCNMĐ, ngày 21/12/2017	ĐHCNMĐ	
		Báo cáo kết quả tuyển sinh năm học 2017-2018 và đối sánh về tài chính, thị phần, số lượng giảng viên, cơ sở vật chất với một số trường	Số: 12A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 26/11/2018	ĐHCNMĐ	
9	H25.25.02.09	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:22/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/12/2018 Số:21/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 26/11/2018 Số:24/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 24/12/2018 Số:20/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/10/2018 Số:18/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 15/10/2018 Số:23/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 17/12/2018 Số:19/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 22/10/2018 Số:17/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 24/09/2018	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
9	H25.25.02.09	Biên bản họp lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các đoàn thể hàng tuần	Số:16/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 10/09/2018 Số:15/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 05/09/2018 Số:12/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 09/07/2018 Số:14/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 13/08/2018 Số:13/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 30/4/2018 Số:11/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 03/07/2018 Số:10/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 18/06/2018 Số:09/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 11/06/2018 Số:08/BBHGB-ĐHCNMĐ, ngày 04/06/2018 Ngày 19/6/2017 Ngày 21/08/2017 Ngày 26/6/2017 Ngày 17/7/2017	ĐHCNMĐ	
		Biên bản họp toàn thể nhân viên hàng tháng	2018	ĐHCNMĐ	
10	H25.25.02.10	Báo cáo công khai năm học 2016-2017	Tháng 03/2017	ĐHCNMĐ	
11	H25.25.02.11	Báo cáo tổng kết hoạt động 5 năm (2014 - 2018) của MUT	Số: 12A/BC-ĐHCNMĐ, ngày 05/11/2018	ĐHCNMĐ	
12	H25.25.02.12	Quyết định ban hành chế độ miễn giảm đối với sinh viên đang theo học tại Trường Thông báo về việc thay đổi chế độ miễn giảm học phí cho sinh viên năm học 2016-2017 Thông báo về việc miễn giảm học phí cho sinh viên năm học 2016-2017 Thông báo về việc miễn giảm học phí cho sinh viên năm học 2017-2018	Số: 22/QĐ- CTHĐQT – ĐHCNMĐ ngày 26/10/2015 Số: 90A/TB- ĐHCNMĐ ngày 11/11/2016 Số: 79/TB – ĐHCNMĐ ngày 20/08/2016 Số: 34/TB-ĐHCNMĐ ngày 03/10/2017	ĐHCNMĐ	

TT	Mã MC	Tên cụ thể các minh chứng	Số, ngày/tháng ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
12	H25.25.02.12	Báo cáo tổng kết hoạt động 5 năm (2014 - 2018) của MUT	Số: 12/BC-ĐHCNMĐ, ngày 05/11/2018	ĐHCNMĐ	
13	H25.25.02.13	Báo cáo kết quả tỷ lệ có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp của MUT	Số: 02/BC-ĐHCNMĐ, ngày 8/04/2019	ĐHCNMĐ	
14	H25.25.02.14	Mẫu phiếu khảo sát sự hài lòng của sinh viên đã tốt nghiệp đối với chất lượng dịch vụ đào tạo trường đại học Công nghệ Miền Đông	2019	Nhóm thực hiện đề tài cấp cơ sở	
		Mẫu phiếu khảo sát đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm đào tạo của trường Đại học Công nghệ Miền Đông	2019	Nhóm thực hiện đề tài cấp cơ sở	
15	H25.25.02.15	Chiến lược phát triển Trường Đại học Công nghệ Miền Đông giai đoạn 2014-2018, 2019-2024.	Số: 02/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 25/12/2013 Số: 01/QĐ- ĐHCNMĐ, ngày 18/02/2019	ĐHCNMĐ	